

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**TRẦN THỊ MỸ AN**

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI  
CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**HÀ NỘI - 2020**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**TRẦN THỊ MỸ AN**

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI  
CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục  
Mã số: 8.14.01.14**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Vũ Bích Hiền**

**HÀ NỘI - 2020**

## LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành, tác giả xin được trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu, các thầy giáo, cô giáo trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội đã nhiệt tình giảng dạy, trang bị hệ thống tri thức quý báu về khoa học quản lý giáo dục cũng như phương pháp nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho tác giả thực hiện luận văn này.

Tác giả xin bày tỏ sự trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc đến:

PGS.TS Nguyễn Vũ Bích Hiền, người hướng dẫn khoa học đã trực tiếp tận tình hướng dẫn, chỉ bảo cho tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn Phòng GD&ĐT quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, các tổ chức chính quyền, đoàn thể địa phương phường Thịnh Quang, phường Ngã Tư Sở, đặc biệt sự cộng tác của Ban giám hiệu và các thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh học sinh cùng học sinh các nhà trường trung học cơ sở Thịnh Quang, Huy Văn, Tam Khương, Quang Trung, Trung Phụng thuộc quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình cung cấp thông tin, số liệu để tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong học tập, nghiên cứu và triển khai thực hiện đề tài, song luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, khiếm khuyết. Kính mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của quý thầy, cô cùng các bạn đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

*Hà Nội, tháng 12 năm 2019*

***Tác giả***

**Trần Thị Mỹ An**

## DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Giải nghĩa</b>
1	BGH	Ban giám hiệu
2	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSVC	Cơ sở vật chất
7	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
8	GV	Giáo viên
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	HS	Học sinh
11	KNS	Kỹ năng sống
12	QLGD	Quản lý giáo dục
13	THCS	Trung học cơ sở
14	TNXH	Tệ nạn xã hội

# MỤC LỤC

Trang

Lời cảm ơn .....	i
Danh mục các kí hiệu, các chữ viết tắt.....	ii
Danh mục các bảng.....	viii
Danh mục các biểu đồ .....	x
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ .....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề .....</b>	<b>7</b>
<i>1.1.1. Những nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống và quản lý giáo dục kỹ năng sống .....</i>	<i>7</i>
<i>1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở trường phổ thông .....</i>	<i>11</i>
<b>1.2. Một số khái niệm cơ bản.....</b>	<b>13</b>
<i>1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường .....</i>	<i>13</i>
<i>1.2.2. Kỹ năng sống, tệ nạn xã hội, kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....</i>	<i>16</i>
<i>1.2.3. Giáo dục; Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....</i>	<i>19</i>
<i>1.2.4. Quản lý giáo dục kỹ năng sống, quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....</i>	<i>20</i>
<b>1.3. Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay .....</b>	<b>21</b>
<i>1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở.....</i>	<i>23</i>
<i>1.3.2. Mục tiêu, nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở.....</i>	<i>24</i>
<i>1.3.3. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở .....</i>	<i>26</i>

<b>1.4. Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay</b> .....	30
1.4.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý trường THCS trong quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....	30
1.4.2. Nội dung quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....	31
<b>1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trường trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay</b> .....	35
1.5.1. Các yếu tố khách quan .....	35
1.5.2. Các yếu tố chủ quan .....	38
<b>Kết luận chương 1</b> .....	43
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</b> .....	44
<b>2.1. Khái quát về quận Đông Đa, thành phố Hà Nội</b> .....	44
2.1.1. Điều kiện tự nhiên .....	44
2.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội .....	44
<b>2.2. Đặc điểm tình hình giáo dục của các trường trung học cơ sở ở quận Đông Đa, thành phố Hà Nội</b> .....	45
2.2.1. Quy mô số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đông Đa, thành phố Hà Nội .....	45
2.2.2. Thực trạng cơ sở vật chất sư phạm ở các trường trung học cơ sở của quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.....	46
<b>2.3. Khái quát khảo sát thực trạng</b> .....	46
2.3.1. Mục đích khảo sát.....	46
2.3.2. Nội dung và phương pháp khảo sát.....	47
2.3.3. Địa bàn và khách thể khảo sát .....	48
2.3.4. Quy trình khảo sát .....	48
<b>2.4. Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đông Đa, thành phố Hà Nội</b> .....	49

2.4.1. Nguy cơ tệ nạn xã hội có thể xảy ra đối với học sinh các trường THCS quận Đống Đa .....	49
2.4.2. Thực trạng nhận thức về mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .....	52
2.4.3. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .....	54
2.4.4. Thực trạng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .....	56
2.4.5. Thực trạng kết quả giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .....	59
<b>2.5. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.....</b>	<b>61</b>
2.5.1. Thực trạng quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trên lớp thông qua các môn học.....	61
2.5.2. Thực trạng quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.....	64
2.5.3. Thực trạng quản lý các lực lượng tham gia vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa .....	67
2.5.4. Thực trạng quản lý các điều kiện thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS .....	70
2.5.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .....	73
<b>2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội .....</b>	<b>76</b>
2.6.1. Mặt mạnh.....	76

2.6.2. Mặt hạn chế.....	77
2.6.3. Nguyên nhân của mặt mạnh và mặt hạn chế.....	78
<b>Kết luận chương 2</b> .....	<b>81</b>
<b>CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</b> .....	<b>83</b>
<b>3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp</b> .....	<b>83</b>
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống.....	83
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo gắn kết giữa lý thuyết và thực hành trong giáo dục .....	83
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý trong quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh .....	84
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.....	84
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.....	85
<b>3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</b> .....	<b>85</b>
3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường .....	85
3.2.2. Biện pháp 2: Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp .....	88
3.2.3. Biện pháp 3: Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục .....	92
3.2.4. Biện pháp 4: Xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.....	96
3.2.5. Biện pháp 5: Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....	100



3.2.6. <i>Biện pháp 6: Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh</i> .....	102
<b>3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp</b> .....	107
<b>3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất</b> .....	108
3.4.1. <i>Mục đích khảo nghiệm</i> .....	108
3.4.2. <i>Nội dung khảo nghiệm</i> .....	108
3.4.3. <i>Đối tượng và phương pháp khảo nghiệm</i> .....	108
3.4.4. <i>Kết quả khảo nghiệm</i> .....	110
<b>Kết luận chương 3</b> .....	114
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	116
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	120
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Kết quả xếp loại đạo đức.....	45
Bảng 2.2.	Kết quả xếp loại học lực.....	46
Bảng 2.3.	Các tệ nạn xã hội có thể thâm nhập vào nhà trường THCS .....	49
Bảng 2.4.	Thái độ, hành vi của học sinh đối với học sinh vi phạm tệ nạn xã hội .....	50
Bảng 2.5.	Ý kiến của cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn- Đội về nguyên nhân học sinh rơi vào các tệ nạn xã hội .....	51
Bảng 2.6.	Nhận thức mục tiêu của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của GV, HS, PHHS các trường THCS quận Đống Đa .....	52
Bảng 2.7.	Các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội mà học sinh đã được giáo dục tại các trường THCS quận Đống Đa .....	55
Bảng 2.8.	Mức độ triển khai giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường.....	55
Bảng 2.9.	Mức độ thực hiện các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa .....	57
Bảng 2.10.	Mức độ thực hiện các hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa .....	58
Bảng 2.11.	Mức độ nhận thức của học sinh về tác hại của tệ nạn xã hội.....	59
Bảng 2.12.	Tự đánh giá mức độ đạt được về giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH của bản thân học sinh .....	60
Bảng 2.13.	Mức độ tham gia của học sinh vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội .....	61
Bảng 2.14.	Đánh giá của CBQL và GV về quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các môn học trên lớp .....	63
Bảng 2.15.	Đánh giá của HS về mức độ quản lý thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua hoạt động GDNGLL .....	65
Bảng 2.16.	Đánh giá thực trạng quản lý của Ban giám hiệu đối với các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.....	69

Bảng 2.17.	Đánh giá của Ban chỉ đạo và giáo viên về mức độ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa.....	72
Bảng 2.18.	Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh .....	74
Bảng 2.19.	Nhận thức của học sinh về tệ nạn xã hội qua các nguồn thông tin .....	75
Bảng 3.1.	Đối tượng khảo nghiệm.....	108
Bảng 3.2.	Bảng khảo nghiệm tính cấp thiết của các biện pháp quản lý đã đề xuất.....	110
Bảng 3.3.	Bảng khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất ...	112

## DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1.	Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS.....	80
Biểu đồ 3.1.	Tính cấp thiết của các biện pháp quản lý đã đề xuất.....	111
Biểu đồ 3.2.	Tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất.....	112
Biểu đồ 3.3.	Tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất .....	114

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta đang sống trong những năm đầu của thế kỉ XXI – thế kỉ hội nhập, xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng cả tích cực lẫn tiêu cực của cơ chế thị trường. Đời sống xã hội nâng cao kéo theo các tệ nạn phát triển như nghiện ngập, bạo lực, cờ bạc, gian dối... Các tệ nạn này như một thứ bệnh dịch nguy hiểm lây lan trong cả chốn học đường. Đó là nói tục chửi bậy làm mất danh dự cá nhân. Đó là gian lận trong thi cử làm suy thoái đạo đức trong nhân cách học sinh. Đó là bạo lực học đường khiến nhân cách và tâm hồn học sinh bị hủy hoại và độc ác. Đó là sự bùng nổ thông tin với nhiều thông tin thiếu lành mạnh đã làm cho thế hệ trẻ có nhiều biểu hiện nhận thức lệch lạc và sống xa rời các giá trị đạo đức truyền thống và còn rất nhiều những mối nguy hiểm khác nữa.

Có nhiều nguyên nhân gây ra, nhưng theo các chuyên gia giáo dục, nguyên nhân sâu xa là do các em thiếu kỹ năng sống với những khó khăn của cuộc sống như cha mẹ ly hôn, gia đình đổ vỡ, học tập sa sút... Các em đã bị lôi cuốn vào lối sống thực dụng, đua đòi, không đủ bản lĩnh nói "*không với cái xấu*".

Từ thực trạng trên, các nhà trường đã hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm tạo dựng nên môi trường văn hóa an toàn, gắn kết mối quan hệ thầy trò và giúp học sinh phát triển sức sáng tạo, hình thành thói quen lối sống đạo đức lành mạnh. Một trong 5 nội dung hết sức quan trọng hiện nay của phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" đó là giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Đây là một nội dung thiết thực, gắn liền với hoạt động giáo dục trong nhà trường và càng trở nên cấp thiết đối với thế hệ trẻ, nhất là học sinh bậc trung học cơ sở (THCS), lứa tuổi mà tâm sinh lý có nhiều thay đổi, còn thiếu hiểu biết sâu sắc về xã hội, thiếu kinh nghiệm sống, hiếu động, dễ bị lôi kéo... nếu như không được giáo dục đúng mức ngay từ đầu.

Việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội (TNXH) trong trường học giúp học sinh nhận thức được những nguy hại của tệ TNXH đã ảnh hưởng tới cuộc sống con người như thế nào để từ đó hướng các em hình thành những thói quen, hành vi đúng chuẩn mực xã hội.

Cho đến nay việc triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở nhà trường phổ thông nói chung và đặc biệt là các trường THCS nói riêng chưa được thường xuyên và nếu thực hiện thì hiệu quả chưa cao, triển khai chưa đồng bộ, hệ thống, cập nhật.

Công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS đã được tiến hành chủ yếu bằng việc chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS thông qua dạy học các môn cơ bản, thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, thông qua hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể. Tuy nhiên hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS trong những năm qua mới chỉ dừng lại ở việc triển khai theo các văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Nhà trường chưa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS, chưa chỉ đạo tốt các lực lượng giáo dục trong nhà trường và đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS.

Quận Đống Đa là một trong những quận trung tâm có mật độ dân cư đông đúc nhất của thành phố Hà Nội. Nhiều gia đình học sinh từ các địa phương chuyển đến sinh sống và học tập với nhiều thành phần kinh tế khác nhau, bản thân các em học sinh phải chịu nhiều sự tác động của môi trường xung quanh. Do chưa được ổn định trong cuộc sống nên các em học sinh còn gặp những thiệt thòi nhất định trong việc giáo dục dù ở bất cứ phương diện nào, trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Học sinh được giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ xác định được bản phận đối với bản thân, gia đình và cộng đồng. Vì vậy, giáo dục cho các em những kỹ năng cần thiết để biết phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường.

Với những lí do nêu trên, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS

quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

#### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS

#### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

### **4. Câu hỏi nghiên cứu**

Cán bộ quản lý các nhà trường phải có những biện pháp như thế nào để nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay?

### **5. Giả thuyết khoa học**

Hiện nay việc quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã được quan tâm, đạt được một số kết quả. Song trước bối cảnh có nhiều thay đổi, tình trạng học sinh THCS mắc vào tệ nạn xã hội vẫn xảy ra vô cùng phức tạp.

Nếu cán bộ quản lý trường THCS lựa chọn, đề xuất và áp dụng một số biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội gắn với vai trò, chức năng quản lý, quan tâm tới đổi mới chương trình giáo dục và đảm bảo các điều kiện thực hiện gắn với thực tiễn thay đổi của từng nhà trường, từng địa bàn thì sẽ phát triển cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội những kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

### **6. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Đề tài đặt ra một số nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS.

- Khảo sát đánh giá thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

## **7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

### **7.1. Giới hạn đối tượng nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số biện pháp quản lý của cán bộ quản lý nhà trường đối với hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

### **7.2. Giới hạn về khách thể điều tra**

Đề tài thực hiện điều tra với 06 đối tượng: Cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn - Đội, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và cán bộ ban ngành địa phương ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Số lượng khách thể khảo sát là 530 người (trong đó bao gồm: 05 Hiệu trưởng, 05 Phó Hiệu trưởng; 10 cán bộ Đoàn – Đội (Bí thư chi đoàn + Tổng phụ trách); 87 giáo viên chủ nhiệm, 65 giáo viên bộ môn; 87 phụ huynh học sinh; 261 học sinh, 10 cán bộ ban ngành địa phương)

### **7.3. Giới hạn địa bàn nghiên cứu**

Nghiên cứu tại 5 trường THCS công lập của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bao gồm: Trường THCS Thịnh Quang, Trường THCS Quang Trung, Trường THCS Huy Văn, Trường THCS Trung Phụng, Trường THCS Tam Khương.

## **8. Phương pháp nghiên cứu**

### **8.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

- Nghiên cứu Luật Giáo dục, các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS.

- Nghiên cứu các văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội và Phòng GD&ĐT quận Đống Đa có liên quan đến giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS.

- Nghiên cứu các giáo trình, đề tài khoa học, sách, báo và tài liệu liên quan đến giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS.

### **8.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS.



- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Thông qua các phiếu trưng cầu ý kiến, tìm hiểu nhận thức, nguyện vọng của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh để thu thập thông tin về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động và quan sát: Nghiên cứu kế hoạch chỉ đạo của cán bộ quản lý các nhà trường, hồ sơ, giáo án, chương trình tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh của giáo viên, các tổ chức đoàn thể, dự một số giờ dạy và hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh được tổ chức ở các nhà trường để từ đó rút ra được những nhận xét về công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS.

- Phương pháp phỏng vấn: Là phương pháp đưa ra những câu hỏi với người đối thoại để thu thập thông tin về quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS. Mỗi đối tượng được chọn để phỏng vấn, người nghiên cứu sẽ có những cách tiếp cận khác nhau để thu được những thông tin cần thiết cho vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Là phương pháp tổng kết các hoạt động từ thực tiễn. Từ thực tiễn giáo dục và quản lý giáo dục thu được, phân tích để rút ra các bài học kinh nghiệm và có thể khái quát bổ sung cho lý luận và xem xét các kết quả để rút ra những kết luận bổ ích cho các biện pháp tiếp theo.

### **8.3. Phương pháp thống kê toán học**

Dùng phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu khảo sát thu thập được. Sử dụng phần mềm SPSS để xử lý các mẫu phiếu, phân tích kết quả.

## **9. Những đóng góp của đề tài**

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trường THCS để từ đó có biện pháp quản lý và xây dựng được kế hoạch cụ thể triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS.

- Hình thành cho học sinh kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.

## **10. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

**Chương 3:** Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

### 1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

#### 1.1.1. Những nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống và quản lý giáo dục kỹ năng sống

Trong lịch sử xã hội loài người, để tồn tại và phát triển, con người đã có những kỹ năng để thích nghi với môi trường sống và để sinh tồn như kỹ năng săn bắt, hái lượm, trồng trọt... có từ thời nguyên thủy. Những kỹ năng đó đã được các thế hệ truyền dạy cho nhau từ thế hệ này qua thế hệ khác và theo thời gian càng ngày càng có sự sáng tạo và phát triển.

Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển và phát triển tới trình độ cao thì kỹ năng sống cũng phải mở rộng phạm vi để thích ứng, nó không chỉ là bản năng sống mà còn là khả năng thích ứng với xã hội.

Ngoài ra, nhu cầu vận dụng kỹ năng sống một cách trực tiếp hay gián tiếp được nhấn mạnh trong nhiều khuyến nghị mang tính quốc tế.

Năm 2001: UNICEF thông qua chương trình “*Giáo dục kỹ năng sống để bảo vệ sức khỏe và chống HIV/AIDS cho thanh niên trong và ngoài nhà trường*” [32].

Giáo dục kỹ năng sống còn được đề cập trong cả Diễn đàn giáo dục Thế giới Dakar tháng 5/2000; trong việc thực hiện Công ước Quyền trẻ em; trong Hội nghị quốc tế về dân số và phát triển giáo dục cho mọi người. Đặc biệt, trong tuyên bố về cam kết của Tiểu ban đặc biệt của Liên Hợp quốc về HIV/AIDS (tháng 6 năm 2001) các nước đồng ý cho rằng “*Đến năm 2005 đảm bảo rằng ít nhất có 90% và vào năm 2010 ít nhất có 95% thanh niên và phụ nữ tuổi từ 15 đến 24 có thể tiếp cận thông tin giáo dục và dịch vụ cần thiết để phát triển kỹ năng sống để giảm những tổn thương do sự lây nhiễm HIV*” [23, tr.54].

Bên cạnh đó, sự ra đời của các tác phẩm cũng giúp cho người đọc có thêm được nhiều thông tin đầy đủ hơn về giáo dục kỹ năng sống. Trong cuốn sách “*Chương trình giảng dạy kỹ năng sống*” (2006) của tác giả Gracious Thomas đã nhấn mạnh vai trò của giáo viên nhằm giáo dục kỹ năng sống cho trẻ dựa vào hệ thống giá trị cho công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. Còn trong cuốn “*Rèn*

luyện kỹ năng sống cho học sinh – Thường thức an toàn” của nhà xuất bản Quảng Tây năm 2008 để giúp trẻ nắm được những nguyên tắc cơ bản thoát khỏi cảnh nguy hiểm như: Giữ bình tĩnh, không ngừng phát tín hiệu cầu cứu... Còn tác giả Carre Lynn trong tác phẩm “Giúp trẻ hòa nhập với xã hội” (2008) đã giới thiệu nhiều trò chơi vận động có tác dụng hỗ trợ phát triển một số kỹ năng sống của trẻ như kỹ năng giao tiếp ứng xử xã hội, kỹ năng tự lập, kỹ năng phòng, chống [23, tr.114].

Có thể nói ở nước ngoài, thanh thiếu niên đã được giáo dục những kỹ năng sống cơ bản về tình huống sẽ xảy ra trong cuộc sống, cách đối diện, đương đầu để vượt qua những khó khăn đó cũng như cách tránh những mâu thuẫn, xung đột, bạo lực giữa người với người. Đó là những kỹ năng sống quan trọng để con người có khả năng ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống. Những kỹ năng sống này đã được trang bị trong nhà trường hoặc thông qua các chương trình do các tổ chức thực hiện. Song các nghiên cứu về quản lý giáo dục kỹ năng sống còn ít được chú ý.

Từ những năm 1995 – 1996, thuật ngữ “kỹ năng sống” bắt đầu được biết đến ở Việt Nam qua dự án của UNICEF phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với chương trình “Giáo dục kỹ năng sống để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường”. Theo UNICEF: “Kỹ năng sống là những kỹ năng tâm lý xã hội có liên quan đến tri thức, những giá trị và thái độ, cuối cùng thể hiện ra bằng những hành vi làm cho con người có thể thích nghi và giải quyết có hiệu quả các yêu cầu và thách thức của cuộc sống” [32].

Năm 2003, hội thảo “*Chất lượng giáo dục kỹ năng sống*” do UNESCO phối hợp với Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã làm rõ hơn, đầy đủ hơn nội hàm khái niệm kỹ năng sống. Tổ chức UNESO cho rằng: Kỹ năng sống là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có đầy đủ khả năng đối phó có hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày [31].

Năm 2007, với đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ “*Giáo dục một số kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông*” do tác giả Nguyễn Thanh Bình làm chủ nhiệm, kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ của các em còn hạn chế. Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng, xác định nhu cầu giáo dục kỹ năng sống, đề tài đã xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [5].

Việc giáo dục kỹ năng sống ở cấp THCS được thực hiện chủ yếu thông qua chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục của nhà trường cùng với một số chương trình dự án do nước ngoài tài trợ. Cụ thể với cấp THCS, những môn học được khai thác và lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở một số môn đặc thù như: Giáo dục công dân, Ngữ Văn, Địa lý, Sinh học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Có thể nói, ở Việt Nam trong những năm gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề giáo dục kỹ năng sống, một số công trình đã đi sâu nghiên cứu một số lĩnh vực và phương pháp giáo dục kỹ năng sống, các đề tài đã phân tích làm rõ thực trạng và tính cấp bách của vấn đề giáo dục kỹ năng sống, một số đề tài đã đề cập đến những hình thức giáo dục kỹ năng sống cụ thể trong nhà trường phổ thông, đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Tuy nhiên hiện nay ở các trường THCS việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chỉ mới thực hiện ở mức độ tích hợp ở một số môn học: Ngữ Văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học...mà chưa khai thác triệt để nội lực của giáo dục kỹ năng sống thông qua các hình thức như: Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... để thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo dục kỹ năng sống là một trong những nội dung quan trọng, cần thiết trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường phổ thông. Từ năm học 2009 – 2010, Bộ GDĐT đã đưa chương trình giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Theo đó, trong những năm gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Các nghiên cứu đã có nhiều những đóng góp quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần làm sáng tỏ và hệ thống hóa lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng sống; đề xuất những biện pháp quản lý hữu hiệu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện mục tiêu giáo dục trong thời kỳ mới.

Ở trình độ nghiên cứu thạc sĩ có thể kể đến công trình nghiên cứu của các tác giả như: Nguyễn Thị Hưng, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội (2012) nghiên cứu về “Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS trên địa bàn huyện Tam Dương”; tác giả Lê Thị Lan Hương, Trường ĐHSP Hà Nội (2014) với đề tài “Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh các trường THCS quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng”; Tác giả Nguyễn Thị Thanh Nhân ĐHSP Hà Nội (2014): “Quản lý giáo dục giá trị sống – Kỹ năng sống cho học sinh tại trường THPT Nguyễn Siêu, thành phố Hà Nội”; Tác giả Nguyễn Thị Hạnh ĐHSP Hà Nội (2015): “Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống – Kỹ năng sống cho học sinh tại trường THPT Thanh Oai A, thành phố Hà Nội”; Tác giả Đinh Thị Thiên ĐHSP Hà Nội (2015): “Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS thành phố Hòa Bình”; Luận văn thạc sĩ của tác giả Trần Thị Nhung – Học viện quản lý giáo dục (2016); với đề tài “Quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống – kỹ năng sống cho học sinh trường THCS Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục”; Luận văn của thạc sĩ Trần Thị Thu Hiền – Trường Đại học giáo dục (2017) với đề tài “Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường THPT Quế Lâm, tỉnh Phú Thọ” đã làm sáng tỏ thêm nội hàm của các khái niệm về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, đặc trưng của giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh trung học.

Bên cạnh đó đã có một số luận án tiến sĩ về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống như luận án “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp” của tác giả Phan Thanh Vân (2010) đã cho thấy thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp và đã đề xuất một số giải pháp cải tiến hoạt động trên.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nói trên đã tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về kỹ năng sống và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Đã đưa ra những biện pháp quản lý phù hợp cho từng thời điểm, từng nhà trường và địa phương. Các biện pháp đều góp phần giải quyết các vấn đề đặt ra cho nhà trường và có thể được áp dụng trong công tác quản lý giáo dục ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh các chương trình, tài liệu, đề tài nghiên cứu được triển khai liên quan đến giáo dục kỹ năng sống cho các trường THCS và THPT khá phong phú, trong cuốn “*Hoạt động thực tiễn tìm hiểu kỹ năng sống dành cho học sinh*” do Trần Thời Kiến (chủ biên) đã trình bày những cách xác lập chủ đề hoạt động, lập kế hoạch hoạt động đến những hoạt động cụ thể nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho học sinh. Hay trong cuốn “*Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống*” cho đối tượng là học sinh THCS của nhóm tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim

Thoa, Đặng Hoàng Minh, đã trình bày những đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, nhóm tác giả đã thiết kế các nhóm chủ đề cùng với những hoạt động nhằm hình thành các kỹ năng sống cho học sinh THCS [21].

Nhìn chung, các nghiên cứu về giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống trên thế giới và ở Việt Nam đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống nói chung. Nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ tính cấp bách và hình thức giáo dục kỹ năng sống, đã đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng sống và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, việc nghiên cứu sâu về quản lý hoạt động giáo dục từng kỹ năng sống riêng lẻ thì còn ít được nghiên cứu. Điều đó làm hạn chế hiệu quả của giáo dục và quản lý giáo dục những kỹ năng sống cụ thể, trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các nhà trường THCS để phù hợp với bối cảnh thực tế hiện nay.

### ***1.1.2. Những nghiên cứu về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở trường phổ thông***

Các tổ chức thế giới như Liên Hợp quốc, tổ chức y tế thế giới (WHO), chương trình kiểm soát ma túy quốc gia của Liên Hợp quốc (UNDCP) đã nhiều lần cảnh báo và phát động chiến dịch với quy mô toàn cầu, kêu gọi nhân loại chung sức, đồng lòng chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn xã hội, đem lại sự yên bình cho cuộc sống.

Quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội được thể hiện trong Luật phòng, chống ma túy và các Nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo về giáo dục và đào tạo.

Sau khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đất nước chuyển sang giai đoạn đổi mới toàn diện nền kinh tế theo hướng thị trường có sự định hướng của Nhà nước. Hơn 30 năm qua, nền kinh tế - xã hội của nước ta phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. An ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội cũng được giữ vững. Song bên cạnh những yếu tố tích cực đã nảy sinh những vấn đề xã hội phức tạp, trong đó tệ nạn ma túy, mại dâm có xu hướng gia tăng, lan rộng.

Ngày nay chúng ta đang sống trong thời kỳ hội nhập, sự giao lưu văn hóa diễn ra mạnh, do đó chúng ta có điều kiện để tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại. Các phương tiện thông tin đại chúng được ví như “cánh tay nối dài” thông tin

tới thế hệ trẻ. Trong quá trình phát triển và hội nhập đó cũng không thể không có mặt trái của nó, đặc biệt là tệ nạn xã hội đang len lỏi vào môi trường học đường, trong thế hệ học sinh.

Những vấn đề tệ nạn xã hội đang là vấn đề nóng bỏng, nhức nhối phá vỡ hạnh phúc nhiều gia đình, đe dọa tương lai nòi giống của dân tộc, là nguyên nhân chủ yếu làm lây nhiễm HIV/AIDS và được xem là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra tội phạm, những đối tượng nguy hiểm cho xã hội. Đây thực sự là một hiểm họa của đất nước trong thời mở cửa, hội nhập quốc tế. Đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội và tội phạm đang trở thành một trong những vấn đề quan trọng cấp bách có tính chất toàn cầu và khu vực.

Trong những năm qua các cơ quan Nhà nước, các nhà nghiên cứu của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn đã nghiên cứu về tệ nạn xã hội, tội phạm dưới nhiều góc độ khác nhau, đã làm sáng tỏ vấn đề lý luận về bản chất của tệ nạn xã hội, các dấu hiệu dưới góc độ khoa học pháp lý, giáo dục, y học phục vụ cho cuộc đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội.

Trước tính chất nguy hiểm của tệ nạn xã hội, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và biện pháp kịp thời nhằm tăng cường công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội. Ngày 15/5/1989, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 135/CT ngày 08/4/1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) tiếp tục ban hành Chỉ thị 99/CT giao cho ngành Thương binh và Xã hội quản lý người nghiện trong các trung tâm cai nghiện và quản lý gái mại dâm tại cơ sở phục hồi nhân phẩm với sự tham gia, phối hợp của các Bộ, ngành liên quan, tạo điều kiện cho các đối tượng này vừa chữa bệnh, vừa lao động sản xuất nuôi sống bản thân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991), trong năm 1993, Chính phủ ban hành ba văn bản quan trọng chỉ đạo về công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội. Đó là Nghị quyết số 05/CP ngày 29/1/1993 về “Ngăn chặn và phòng, chống tệ nạn mại dâm”; Nghị quyết số 06/CP ngày 29/1/1993 về “Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy”; Nghị quyết số 20/CP về “Đẩy mạnh công tác phòng, chống nhiễm HIV/AIDS”. Các văn bản trên thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc kiên quyết xóa bỏ hoạt động mại dâm, các tổ chức, ổ tiêm chích ma túy, đồng thời trừng trị nghiêm khắc với những người



tổ chức mại dâm, sử dụng ma túy. Ngành Thương binh và Xã hội tiếp tục được giao nhiệm vụ chủ trì chương trình liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm và tổ chức cai nghiện, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS tại các cơ sở (Trung tâm 05, 06 do Ngành quản lý). Trong số này phải kể đến các công trình nghiên cứu như: Đề tài: “Thực trạng và các giải pháp phòng ngừa các tệ nạn xã hội trong sinh viên hiện nay” của Trần Quốc Thành năm 2000; Luận án tiến sĩ luật học “Tăng cường đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội bằng pháp luật trong giai đoạn hiện nay” của Phan Đình Khánh – 2001 – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Đề tài “Thử nghiệm các giải pháp phòng ngừa tệ nạn xã hội trong sinh viên hiện nay” của Trần Quốc Thành năm 2004; Đề tài KX 0414 “Nghiên cứu thực trạng, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội và tội phạm” của Tổng cục Cảnh sát – Bộ Công an.

Tuy nhiên các công trình trên chưa đề cập tới vấn đề giáo dục và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong các nhà trường phổ thông để góp phần giáo dục hành vi, nhận thức của học sinh theo đúng chuẩn mực của xã hội nhằm hạn chế và loại bỏ dần tệ nạn xã hội ra khỏi học đường trong giai đoạn hiện nay.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản**

### ***1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường***

#### ***1.2.1.1. Quản lý***

Có nhiều cách hiểu khác nhau về quản lý tùy theo quan điểm và cách tiếp cận.

Theo tác giả Nguyễn Quốc Chí – Nguyễn Thị Mỹ Lộc: “Quản lý là sự tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức” [8, tr.1].

Theo tác giả Bùi Minh Hiền: “Quản lý là quá trình kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm soát những nỗ lực của các thành viên trong tổ chức để đạt mục tiêu đặt ra”; “Quản lý là một quá trình tác động có định hướng, có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý đặt ra” [16, tr.46].

Như vậy, được hiểu khái niệm: Quản lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

#### ***1.2.1.2. Quản lý giáo dục***

Các thành tựu nghiên cứu giáo dục đã thừa nhận quản lý giáo dục (QLGD) là

nhân tố then chốt đảm bảo sự thành công của phát triển giáo dục vì thông qua QLGD mà việc thực hiện mục tiêu đào tạo, các chủ trương chính sách giáo dục quốc gia, nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục... mới được triển khai và thực hiện có hiệu quả.

Theo tác giả Phạm Minh Hạc: “Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ giáo dục đến mục tiêu dự kiến, lên trạng thái mới về chất” [13, tr.15].

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang “Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý (hệ giáo dục) nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học – giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục tới mục tiêu dự kiến tiến lên trạng thái mới về vật chất” [25, tr.59].

Theo tác giả Trần Kiểm: “Quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cao nhất đến các cơ sở giáo dục) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ mà xã hội đặt ra cho ngành giáo dục” [19].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo: “Ngày nay, với sứ mệnh phát triển giáo dục, công tác giáo dục không chỉ giới hạn ở thế hệ trẻ mà cho mọi người, cho nên quản lý giáo dục được hiểu là sự điều hành hệ thống giáo dục quốc dân” [3].

Như vậy, quan niệm về quản lý giáo dục có thể có những cách diễn đạt khác nhau, song trong mỗi cách định nghĩa đều đề cập tới các yếu tố cơ bản: Chủ thể quản lý giáo dục, khách thể quản lý giáo dục, mục tiêu quản lý giáo dục, ngoài ra còn phải kể tới cách thức (phương pháp quản lý giáo dục) và công cụ quản lý giáo dục (hệ thống văn bản quy phạm pháp luật).

Có thể thấy QLGD được tiếp cận dưới hai góc độ vĩ mô và vi mô.

Ở góc độ vĩ mô, chủ thể QLGD là hệ thống các cơ quan quản lý giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống quản lý, mục tiêu của quản lý là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Vì vậy khái niệm

quản lý giáo dục có thể được hiểu “là những tác động có hệ thống, có mục đích, hợp quy luật của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của hệ thống giáo dục nhằm đảm bảo cho hệ thống giáo dục vận hành, phát triển, thực hiện các mục tiêu của nền giáo dục.”

Ở góc độ vi mô, chủ thể quản lý giáo dục là chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng, giám đốc cơ sở giáo dục), đối tượng của quản lý là các quá trình dạy học, quá trình giáo dục và các thành tố tham gia vào quá trình đó (giáo viên, học sinh, các lực lượng khác, cơ sở vật chất, tài chính...).

Như vậy, để có một khái niệm chung về quản lý giáo dục, đề tài lựa chọn và sử dụng khái niệm sau:

Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý nhà trường, giúp nhà trường vận hành theo đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, thực hiện được mục tiêu, tính chất của nhà trường Việt Nam đó là hình thành, phát triển nhân cách người học theo yêu cầu xã hội.

#### *1.2.1.3. Quản lý nhà trường*

Quản lý nhà trường là hoạt động của các cơ quan quản lý, trong đó cấp cao nhất là Bộ GD&ĐT (cơ quan quản lý hệ thống giáo dục quốc dân bằng biện pháp vĩ mô); có hai cấp trung gian là Sở GD&ĐT ở tỉnh, thành phố và Phòng GD&ĐT ở các quận, huyện (nơi chỉ đạo và giám sát nhà trường thực hiện chương trình giáo dục); bộ phận quản lý trực tiếp các hoạt động giáo dục trong nhà trường là Ban giám hiệu (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng).

Có nhiều quan niệm về quản lý nhà trường. Tác giả Đặng Quốc Bảo khi nghiên cứu đã quan niệm: “Quản lý nhà trường là quản lý một thiết chế vừa có tính sư phạm, vừa có tính kinh tế, trong đó phải xác định sứ mệnh là đào tạo học sinh trở thành người lớn có trách nhiệm tự lập với ba giấy thông hành đi vào đời là: giấy thông hành học vấn, giấy thông hành kỹ thuật nghề nghiệp và giấy thông hành kinh doanh” [2].

Theo tác giả Phạm Minh Hạc: “Quản lý nhà trường ở Việt Nam là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm, đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục, để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu giáo dục đào tạo đối với thế hệ trẻ và từng học sinh” [14].

Theo tác giả Bùi Minh Hiền và Nguyễn Vũ Bích Hiền “Quản lý nhà trường là quá trình tác động có mục đích, có định hướng, có tính kế hoạch của các chủ thể quản

lý (cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học và các bên liên quan...) và huy động, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện sứ mệnh của nhà trường đối với hệ thống giáo dục và đào tạo, với cộng đồng và xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đã xác định trong một môi trường luôn luôn biến động” [16, tr.31].

Như vậy, có rất nhiều quan niệm khác nhau, đề tài sử dụng khái niệm sau: Quản lý nhà trường chính là những công việc mà người cán bộ quản lý trường học phải thực hiện những chức năng nhiệm vụ của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường. Đó chính là những hoạt động có ý thức, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý tác động tới các hoạt động của nhà trường nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà trường đề ra.

### **1.2.2. Kỹ năng sống, tệ nạn xã hội, kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội**

#### **1.2.2.1. Kỹ năng sống**

Có khá nhiều quan niệm khác nhau về kỹ năng sống, mỗi quan niệm được diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau. Cụ thể;

Theo WHO, “Kỹ năng sống là khả năng để có hành vi thích ứng hiệu quả giúp các cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày”. Tổ chức Y tế Thế giới coi kỹ năng sống mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng giao tiếp được vận dụng trong cuộc sống hàng ngày để tương tác với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống, những thách thức diễn ra trong cuộc sống.

Theo UNICEF, “*Kỹ năng sống là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới*”. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng. Nói một cách ngắn gọn nhất thì đó là khả năng chuyển đổi kiến thức (phải làm gì) và thái độ (ta đang nghĩ gì, cảm xúc như thế nào, hay tin tưởng vào giá trị nào) thành hành động (làm gì và làm như thế nào) [32, tr. 64].

Theo UNESCO (*Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc*): Kỹ năng sống là những kỹ năng thiết thực để xây dựng năng lực nhằm giúp một cá nhân thực hiện đầy đủ các chức năng khi tham gia các hoạt động hàng ngày, kỹ năng sống gắn với bốn trụ cột của giáo dục đó là: Học để biết; Học để làm; Học để cùng chung sống; Học để tồn tại.

Hay “Kỹ năng sống còn có nghĩa là khả năng phân tích tình huống và hành vi, khả năng phân tích hậu quả của hành vi và khả năng tránh một số tình huống nào đó” (UNICEF, Thái Lan, 1995) [2, tr. 47].

Ở Việt Nam khái niệm kỹ năng sống được hiểu với nội hàm đầy đủ và đa dạng hơn, đó là: Khả năng thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày; Khả năng được biểu hiện thông qua hành vi, thói quen làm cho cá nhân thích ứng và giải quyết có hiệu quả các tình huống phong phú, đa dạng trong cuộc sống hàng ngày; Khả năng đáp ứng, thích nghi với cuộc sống giúp họ tham gia các hoạt động và giải quyết có hiệu quả những yêu cầu và thách thức của cuộc sống.

Còn theo tác giả Nguyễn Thanh Bình, “*Kỹ năng sống là năng lực, khả năng tâm lý – xã hội của con người có thể ứng phó với những thách thức trong cuộc sống, giải quyết các tình huống một cách tích cực và giao tiếp có hiệu quả*” [4, tr. 37].

Từ những phân tích trên, có thể hiểu kỹ năng sống là các kỹ năng mang tính tâm lý – xã hội, là khả năng để thích ứng và hành vi tích cực cho phép các cá nhân giải quyết có hiệu quả và nhu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày (WHO, 2003).

#### 1.2.2.2. Tệ nạn xã hội

\* Tệ nạn: Được hiểu là “thói quen tương đối phổ biến, xấu xa và có tác hại lớn” như là: rượu chè, cờ bạc, ma túy, mại dâm... [35, tr. 890]

\* Tệ nạn xã hội: Theo Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam thì “Tệ nạn xã hội là hiện tượng tiêu cực có tính phổ biến, biểu hiện bằng những hành vi lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng [30, tr.562].

Hiện nay, các nhà khoa học đều thống nhất rằng: Tệ nạn xã hội là một hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch với chuẩn mực xã hội có tính phổ biến, thể hiện qua các vi phạm có tính nguyên tắc về lối sống, truyền thống văn hóa, đạo đức, trái với thuần phong mỹ tục và những quy tắc được thể chế hóa bằng pháp luật, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho đời sống kinh tế, văn hóa và đạo đức xã hội. Tệ nạn xã hội được xem là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra tội phạm, những đối tượng nguy hiểm cho xã hội.

Còn tệ nạn xã hội thâm nhập vào học đường được biểu hiện cũng khá đa dạng. Đó là tệ nạn gian dối thi cử, việc nói tục chửi bậy tràn lan, bạo lực học đường, sống ích kỷ, thực dụng, vô cảm trong quan hệ với thầy cô, bạn bè, sử dụng vũ lực, bạo lực học đường, chi tiêu tiền bạc, ăn chơi đua đòi, quá khả năng chi trả, truy cập văn hóa phẩm độc hại, đòi truy, nghiện game, chơi điện tử, hút thuốc, đánh bài... Thời gian gần đây, tệ nạn học đường đang có xu hướng gia tăng, phát triển phức tạp và trở thành một vấn nạn nhức nhối cho nhiều trường học, nhiều gia đình và xã hội.

Trong nhà trường, TNXH là những tệ nạn do học sinh mắc phải, làm ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cũng như kết quả giáo dục của nhà trường. Tệ nạn xã hội trong trường học chính là những hành vi vi phạm pháp luật, những sai phạm so với chuẩn mực đạo đức xã hội xảy ra trong trường học. Những hành vi vi phạm pháp luật này có thể xuất hiện ở một số ít học sinh vi phạm một lần nhưng cũng có khi lại xuất hiện ở học sinh vi phạm nhiều lần lặp đi lặp lại, thậm chí có ở nhiều học sinh, nhiều nhóm học sinh và lan ra gây tác hại trong nhà trường một cách nhanh chóng.

Tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường gây ra những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh, dẫn đến những thiệt hại to lớn cho cha mẹ học sinh, cho nhà trường, làm mất trật tự trị an, an toàn trong nhà trường và xã hội, phá vỡ đi những truyền thống văn hóa nhà trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư, làm suy thoái về đạo đức, đi lệch với những chuẩn mực xã hội.

#### *1.2.2.3. Kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội*

\* Kỹ năng: Khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế. Rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn. [29, tr. 501]

Kỹ năng được hiểu là khả năng thực hiện những thao tác được hình thành và củng cố qua quá trình thực hành và trải nghiệm của bản thân. Kỹ năng chính là công cụ để gia tăng giá trị cho kiến thức của bản thân.

\* Phòng, chống tệ nạn xã hội:

- Phòng: Là có biện pháp tránh, ngăn ngừa đối phó với điều không hay có thể xảy ra [29, tr.756], giáo dục nhận thức đúng để TNXH không xảy ra.

- Chống: Hoạt động ngược lại, gây trở lực cho hành động của ai hoặc cho tác động của cái gì [29, tr.164], là có thái độ và hành động phản đối, không hòa theo và ngăn chặn sự lan tràn những tác hại của TNXH đang xảy ra.

- Phòng, chống tệ nạn xã hội là việc các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp để khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng tệ nạn xã hội nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống xã hội.

\* Kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội:

- Kỹ năng phòng: Khả năng thực hiện các thao tác, biện pháp tránh, ngăn ngừa, đối phó để TNXH không xảy ra.

- Kỹ năng chống: Có thái độ và hành động phản đối, không hòa theo và ngăn chặn sự lan tràn những tác hại của TNXH đang xảy ra.

Kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là một trong những kỹ năng sống quan trọng cần được giáo dục cho thanh thiếu niên.

Đó là khả năng thực hiện những thao tác được hình thành và củng cố qua quá trình thực hành và trải nghiệm của bản thân nói riêng và các tổ chức xã hội nói chung bằng nhiều biện pháp để khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng TNXH nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ TNXH ra khỏi đời sống xã hội.

### ***1.2.3. Giáo dục, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội***

#### ***1.2.3.1. Giáo dục***

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc thù (hay còn gọi là hiện tượng xã hội đặc biệt), bản chất đặc thù của nó là sự chuyển giao (truyền đạt và lĩnh hội) hệ thống kinh nghiệm xã hội – lịch sử của các thế hệ trước cho thế hệ sau một cách có mục đích, có tổ chức, đảm bảo cho thế hệ sau có được sự phát triển nhân cách thuận lợi, phù hợp với yêu cầu cuộc sống và phát triển xã hội.

Giáo dục (nghĩa rộng) là quá trình xã hội hóa nhân cách được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch thông qua các hoạt động được tổ chức một cách hợp lý và các quan hệ giữa người giáo dục và người được giáo dục nhằm mỗi cá nhân chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội – lịch sử của loài người, phát triển sức mạnh vật chất tinh thần của họ trên cơ sở phù hợp với các yêu cầu của sự phát triển xã hội.

Giáo dục (nghĩa hẹp) là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức của giáo viên và học sinh hình thành những quan điểm, niềm tin, giá trị, động cơ, thái độ, hành vi, thói quen phù hợp với những chuẩn mực chính trị, đạo đức, pháp luật, thẩm mỹ, văn hóa làm phát triển nhân cách học sinh theo mục đích giáo dục nhà trường và xã hội.

Quá trình giáo dục là quá trình tác động qua lại giữa nhà giáo dục và người được giáo dục nhằm tạo điều kiện cho người được giáo dục tiếp thu lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và các chuẩn mực xã hội hình thành lý tưởng, niềm tin, động cơ, thái độ và những hành vi ứng xử phù hợp với mục đích giáo dục xác định. Trong quá trình này, nhà giáo dục giữ vai trò chủ đạo, đối tượng giáo dục giữ vai trò tự giác, tích cực, chủ động.

### *1.2.3.2. Giáo dục kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội*

Giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH là quá trình hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức của giáo viên và học sinh để thực hiện có hiệu quả, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH đề ra, góp phần hình thành, phát triển nhân cách người học một cách toàn diện so với chuẩn mực xã hội.

Quá trình giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh bao gồm:

- Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH.

- Hoạt động của giáo viên, học sinh và các đoàn thể tham gia vào giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH.

- Các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh.

### ***1.2.4. Quản lý giáo dục kỹ năng sống, quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội***

#### *1.2.4.1. Quản lý giáo dục kỹ năng sống*

Quản lý giáo dục kỹ năng sống là một hệ thống những tác động hợp lý và có hướng đích của chủ thể quản lý tới các đối tượng quản lý nhằm huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của họ vào quá trình giáo dục kỹ năng sống góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh theo mục tiêu giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đã được nhà trường đề ra.

#### *1.2.4.2. Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội*

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là một phần của quản lý giáo dục kỹ năng sống nói chung. Đó là quá trình tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới các đối tượng quản lý (cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh) nhằm đưa việc giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội đạt được kết quả mong muốn một cách hiệu quả nhất.

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường chính là công việc mà người cán bộ quản lý thực hiện chức năng quản lý để tổ chức thực hiện. Đó chính là hoạt động có ý thức, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý tác động tới các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ mà tiêu điểm là quá trình giáo dục và dạy kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.



Từ đó, ta có thể nói: Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường là một hệ thống những tác động hợp lý và có hướng đích của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của họ vào mọi mặt hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường, hướng vào việc hình thành những hành vi chuẩn mực xã hội và rèn luyện những kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh đã đề ra theo kế hoạch chủ động và mục tiêu chương trình giáo dục.

### **1.3. Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay**

Trước hết, chúng ta cần có cách tiếp cận một cách đúng đắn, khoa học về thế giới ngày nay khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển như huyền thoại.

Việt Nam đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Do đó, cách mạng công nghiệp 4.0 là cơ hội thuận lợi để chúng ta thực hiện đi tắt, đón đầu, tiến thẳng vào lĩnh vực công nghệ mới, tranh thủ thành tựu khoa học và công nghệ, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và thu hẹp khoảng cách phát triển. Tuy nhiên, chúng ta đang và sẽ phải đối mặt với những hiểm họa từ thiên tai, sự cố, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dịch bệnh cùng với những vấn đề toàn cầu, như: buôn lậu, buôn bán người, vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy, cướp biển, khủng bố quốc tế, ô nhiễm môi trường, tội phạm kinh tế quốc tế, nhất là tội phạm công nghệ cao, v.v. Những thách thức này đã tác động, đe dọa nghiêm trọng, trực tiếp đến quốc phòng, an ninh của đất nước, nhất là vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, kinh tế, chính trị, văn hóa,... với tính chất ngày càng gay gắt, phức tạp, lâu dài; quy mô, phạm vi ngày càng toàn diện, rộng lớn, xuyên quốc gia, khu vực và toàn cầu, đòi hỏi mọi cá nhân, tổ chức trong nước và các quốc gia, tổ chức quốc tế phải hợp tác, chung tay để ngăn chặn, ứng phó, mà bắt đầu là việc phòng chống tệ nạn xã hội trong trường học để đảm bảo một môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cơ sở cho việc đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Chúng ta đều biết, trật tự, an toàn xã hội là trạng thái xã hội phát triển ổn định, có kỷ cương; trong đó, mọi công dân được sống an toàn, quyền lợi cá nhân được bảo vệ, trên cơ sở pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội đã xác định. Nội dung bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, gồm: phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã

hội; giữ gìn trật tự công cộng, trật tự, an toàn giao thông; bảo vệ môi trường, v.v. Hiện nay, trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 đã, đang xuất hiện nhiều loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, nhất là các loại tội phạm rửa tiền, đánh bạc xuyên quốc gia,... gây mất trật tự, an toàn xã hội. Không những thế, nó còn kìm hãm sự phát triển kinh tế; gia tăng đói nghèo; khủng hoảng xã hội, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch xuyên tạc, chia rẽ đoàn kết nội bộ, làm giảm sút tiến tới mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong những năm gần đây, tính có tổ chức và quốc tế cùng các yếu tố liên quan đến nước ngoài của tội phạm về ma túy ở Việt Nam rõ nét hơn. Việt Nam không chỉ là địa điểm tiêu thụ, trung chuyển, đồng thời là nơi các đối tượng sử dụng các thành tựu, phương tiện khoa học công nghệ để điều chế, sản xuất một số loại ma túy tổng hợp để tiêu thụ nội địa hoặc vận chuyển đi các nước. Nhìn chung, các đối tượng thường sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc hiện đại để điều hành việc sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy khiến cho tình hình tội phạm về ma túy vẫn diễn biến hết sức phức tạp, trên tất cả các tuyến biên giới đường bộ và tuyến đường biển, đường hàng không. Thậm chí, chúng còn len lỏi vào các trường học, biến học sinh, sinh viên trở thành đối tượng tiêu thụ chủ yếu cho chúng. Mặt khác, nền giáo dục của chúng ta dường như mới chỉ tập trung vào việc truyền bá kiến thức cho học sinh mà thiếu đi những chương trình dạy kỹ năng sống cho lứa tuổi thanh, thiếu niên. Trong khi đó, thông tin trên Internet lại tràn ngập và cũng chưa có một chương trình kiểm soát hoặc định hướng cho thanh, thiếu niên lựa chọn thông tin khi vào Internet. Chính vì không được trang bị kỹ năng sống lại đứng trước “rừng” thông tin tốt, xấu các loại nên làm cho thanh, thiếu niên bối rối, lựa chọn sai những thông tin mà mình cần tìm hiểu. Điều này vô hình chung đã đưa nhiều em tiếp nhận, hấp thụ, chuyển hóa thành những ứng xử sai trái và là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội hoặc hành vi vi phạm pháp luật (vấn đề nghiện game online dẫn đến bỏ học, trộm cắp lấy tiền chơi game; học theo những hành vi bạo lực trên mạng; ảnh hưởng phim ảnh đồi trụy dẫn đến thực hiện hành vi dâm ô, hiếp dâm ở một số tội phạm chưa thành niên...). Vì thế, trong công tác giáo dục hiện nay, chúng ta cần có một chương trình giáo dục kỹ năng sống cho giới trẻ. Việc hình thành niềm tin, thái độ đúng đắn những giá trị đạo đức truyền thống cần được giáo dục một cách có hệ thống từ bậc mẫu giáo đến THPT. Các ứng

dụng, thông tin trên Internet cần phải có sự kiểm duyệt kỹ lưỡng, có những biện pháp ngăn chặn tích cực để trẻ em không bị ảnh hưởng bởi những thông tin xấu, ảnh hưởng của các tệ nạn trong xã hội. Đặc biệt cần phải có chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, giảng dạy về công nghệ thông tin phù hợp với nhận thức của học sinh theo lứa tuổi để các em biết cách khai thác hợp lý công nghệ hiện đại vào việc học tập và vui chơi giải trí lành mạnh, hướng các em vào các hoạt động tập thể có ích, cho bản thân và xã hội, rèn luyện hành vi, nhân cách đúng chuẩn mực xã hội.

### ***1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở***

Lứa tuổi học sinh THCS được gọi là lứa tuổi vị thành niên, là giai đoạn phát triển đặc biệt của trẻ em từ 11 đến 15 tuổi. Nó là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành với những thay đổi nhanh chóng về thể chất, trí tuệ, tâm lý và nhân cách, được phản ánh bằng những tên gọi khác nhau như “*thời kỳ quá độ*”, “*tuổi khó khăn*”, “*tuổi bất trị*”, “*tuổi khủng hoảng dậy thì*”.

Đây là lứa tuổi có bước nhảy vọt về thể chất lẫn tinh thần, các em đang tách dần khỏi thời thơ ấu để tiến sang giai đoạn phát triển cao hơn.

Trong những giai đoạn phát triển của con người, lứa tuổi thiếu niên có một vị trí và ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là thời kỳ phát triển phức tạp nhất và cũng là thời kỳ chuẩn bị quan trọng nhất cho những bước trưởng thành sau này.

Giáo dục kỹ năng sống mà đặc biệt các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là yêu cầu cấp thiết đối với thế hệ trẻ.

Tuổi học sinh là lứa tuổi đang hình thành những giá trị nhân cách, giàu ước mơ, ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá, song còn thiếu hiểu biết sâu sắc về xã hội, thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, kích động, đặc biệt trong bối cảnh thị trường hiện nay, thế hệ trẻ thường xuyên phải chịu tác động đan xen của những yếu tố tích cực và tiêu cực vì vậy việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh là rất cần thiết, giúp các em rèn luyện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng. Ngược lại, nếu không được trang bị các kỹ năng sống cần thiết trong đó có kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và có bản lĩnh vững vàng thì các em rất dễ trở thành nạn nhân của tình trạng lạm dụng hay bạo lực, căng thẳng, mất lòng tin, mặc cảm. Mất lòng tin, mặc cảm lỗi lầm rồi sẽ làm các em không

muốn tìm kiếm sự giúp đỡ tích cực của bạn bè. Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội giúp các em xác định rõ giá trị của bản thân và khả năng sẵn sàng vượt qua các khó khăn, thử thách, cám dỗ trong cuộc sống, giúp các em xác định những mục tiêu của cuộc sống hiện tại và trong tương lai.

Việc trang bị cho học sinh ở lứa tuổi THCS những kỹ năng sống nói chung và kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội nói riêng có ý nghĩa to lớn trong sự phát triển nhân cách. Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là cầu nối giúp con người biến kiến thức thành những hành động cụ thể, những thói quen lành mạnh, tích cực và hành vi của con người. Người có nhận thức đúng thường có hành vi đúng.

Chẳng hạn, nhiều người biết uống rượu bia là có hại cho sức khỏe, khi tham gia giao thông sẽ thiệt hại đến tính mạng của bản thân và người khác, nhưng họ vẫn uống, thậm chí đến say xỉn. Hay có nhiều học sinh biết rằng hút thuốc lá, đánh nhau, gian lận trong thi cử, nói tục chửi bậy là vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, nhưng những hiện tượng đó vẫn thường xuyên xảy ra, lên đỉnh điểm là những vụ bạo lực học đường. Đó chính là vì các em còn thiếu kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, công nghệ thông tin như con dao hai lưỡi trước những tác động mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, đó vừa là những cơ hội, vừa là những thách thức. Nếu không được giáo dục, trang bị các kỹ năng cần thiết, các em sẽ dễ bị lôi kéo vào những hành vi tiêu cực, bạo lực, vào lối sống ích kỷ, lai căng, thực dụng, phát triển lệch lạc về nhân cách.

Như vậy có thể nói rằng, việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho thế hệ trẻ là vô cùng cần thiết trong giai đoạn hiện nay, nhằm giúp các em rèn luyện đạo đức, thói quen, hành vi tích cực, sẵn sàng đáp ứng và thích ứng trước sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, biết lựa chọn, phân tích các nguồn thông tin đa dạng trong bối cảnh hội nhập, có khả năng ứng phó tốt trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và cộng đồng, sống tích cực, chủ động và an toàn.

### ***1.3.2. Mục tiêu, nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở***

#### ***1.3.2.1. Mục tiêu***

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường THCS nhằm mục tiêu sau:

- Trang bị cho học sinh những nhận biết về tệ nạn xã hội, mức độ nguy hại của tệ nạn xã hội gây ra với đời sống con người.

- Hình thành cho học sinh những thói quen, hành vi, nếp sống văn hóa, đạo đức lành mạnh, biết những kỹ năng phòng vệ cho bản thân, tránh xa những tác động, ảnh hưởng xấu của môi trường.

- Nâng cao ý thức trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội, đấu tranh với những biểu hiện, hành vi xấu, không để bị lôi kéo, rủ rê vào con đường tệ nạn xã hội.

- Tạo điều kiện để học sinh tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện tốt quyền và bổn phận với bản thân, gia đình và cộng đồng. Tích cực tham gia xây dựng nhà trường không có tệ nạn xã hội.

### *1.3.2.2. Nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS*

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS là một trong những nội dung giáo dục rất quan trọng. Học sinh THCS là lứa tuổi bắt đầu có nhiều thay đổi về thể lực, trí tuệ và nhận thức trong hành vi. Có được kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ giúp các em tự tin bước vào cuộc sống tương lai, phòng tránh những hiện tượng, hành vi không tốt có thể xảy ra. Tăng cường rèn luyện kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh chính là góp phần giáo dục đạo đức, rèn luyện cho học sinh biết tuân thủ theo pháp luật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Thời gian gần đây tệ nạn xã hội trong nhà trường (tệ nạn học đường) đang có xu hướng gia tăng phát triển phức tạp và trở thành một vấn nạn nhức nhối cho nhiều trường học, nhiều gia đình và xã hội.

Biểu hiện cụ thể của tệ nạn học đường như: tệ nạn gian dối trong thi cử, việc nói tục chửi bậy, bạo lực học đường, sống ích kỷ, thực dụng, vô cảm trong quan hệ với thầy cô, bạn bè, sử dụng vũ lực, bạo lực gây gổ đánh nhau, chi tiêu tiền bạc, đua đòi quá khả năng cho phép, truy cập văn hóa phẩm độc hại, đồ truy, nghiện game, chơi bài, hút thuốc,... gây ra rất nhiều hậu quả xấu tới việc giáo dục đạo đức và chuẩn mực xã hội trong trường học, ảnh hưởng về mọi mặt tới đời sống xã hội.

Nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường phổ thông cần tập trung vào các kỹ năng sau: kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường; kỹ năng phòng, chống ma túy; kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS; kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em; kỹ năng phòng, chống hút thuốc lá, uống rượu bia ở tuổi vị thành niên; kỹ năng phòng, chống văn hóa phẩm đồi trụy...

Ví dụ: - Khi giáo dục kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, giáo viên hay cán bộ hướng dẫn phải là người am hiểu các kỹ năng phòng vệ cơ bản, biết

cách thoát thân trong các tình huống nguy hiểm. Các kỹ năng được trang bị, hướng dẫn bao gồm: kỹ năng phòng vệ trong trường hợp bất ngờ bị tấn công; Kỹ năng tự bảo vệ bản thân bằng các nguyên tắc sống cơ bản; Kỹ năng xử lý các tình huống có nguy cơ bị tấn công tình dục.

Với việc hướng dẫn kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục cần trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về các động tác, cách thực hiện động tác khoa học, có hiệu quả, để HS áp dụng trong các tình huống thực tiễn khi rơi vào nguy hiểm. Khi trình bày một kỹ năng cần phải tuân thủ quy trình: phân tích động tác, hướng dẫn làm mẫu sau đó cho HS thực nghiệm tại chỗ.

- Hay khi giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, giáo viên có thể hướng dẫn HS rèn luyện kỹ năng giao tiếp để hạn chế những câu nói gây mất lòng bạn bè; Rèn luyện kỹ năng ứng xử để các em có những hành động thấu tình đạt lý, đạt tới giá trị nhân văn cao cả; Rèn luyện kỹ năng kiềm chế cảm xúc để các em biết kìm nén, biết ứng phó trước những tình huống căng thẳng, biết sống bao dung, thân ái, độ lượng với mọi người.

Để phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học, các nhà quản lý cần phải chỉ đạo vận dụng phù hợp, linh hoạt các kỹ năng nêu trên phù hợp từng lứa tuổi, cấp học, môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện cụ thể.

### ***1.3.3. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở***

#### ***1.3.3.1. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội***

Phương pháp giáo dục là cách tác động qua lại giữa nhà giáo dục và người được giáo dục, trong đó nhà giáo dục giữ vai trò chủ đạo nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục đề ra. Tùy từng đối tượng để áp dụng phương pháp giáo dục nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. Đối với học sinh THCS, các nhà trường đã áp dụng một số phương pháp như;

\* Phương pháp thảo luận nhóm: Phương pháp thảo luận nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học theo nhóm, hợp tác theo nhóm...trong đó học sinh của một lớp học được chia thành nhiều nhóm nhỏ. Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động cùng trao đổi, thảo luận để đưa ra suy nghĩ, quan điểm, quyết định và giải quyết một vấn đề nào đó một cách tích cực và tự lực hoàn thành nhiệm vụ trong một thời gian nhất định.

\* Phương pháp đóng vai: Là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành

“làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Giáo viên đặt ra một tình huống thật hoặc khuyến khích nghiên cứu những tình huống đó với các nhân vật khác nhau rồi ứng biến các phản ứng của nhân vật cho các bạn trong lớp cùng theo dõi.

Phương pháp này rèn luyện và phát triển tư duy sáng tạo, sự tự tin, khả năng lắng nghe tích cực, kích lệ sự thay đổi, thái độ cảm xúc và hành vi của học sinh theo hướng tích cực, tạo điều kiện cho học sinh đặt mình vào vị trí của người khác và hiểu được quan điểm của người khác. Sự cảm thông, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng thương lượng hoặc kiên định tùy thuộc vào tình huống, kỹ năng quản lý thời gian. Tuy nhiên trong phương pháp này, việc “diễn” không phải là yêu cầu chính mà điều quan trọng là qua đó cần có sự thảo luận, trao đổi sau phần diễn ấy để đưa ra kết luận và bài học cụ thể.

\* Phương pháp giải quyết vấn đề: Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tạo ra những tình huống có vấn đề, tổ chức điều khiển học sinh phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động lĩnh hội kiến thức, sáng tạo giải quyết vấn đề, rèn luyện kỹ năng ứng phó tốt trước những tình huống xảy ra trong cuộc sống.

Đặc trưng cơ bản của dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là “tình huống có vấn đề” vì “tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề” (Rubinstein). Tình huống có vấn đề là một tình huống đặc biệt được đặt ra cho học sinh, yêu cầu học sinh phải tư duy, suy luận và giải quyết.

Phương pháp này giúp học sinh rèn luyện và phát triển kỹ năng: Kỹ năng nhận biết và xác định vấn đề; kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.

\* Phương pháp trò chơi: Là cách thức tổ chức cho học sinh tiến hành một trò chơi nào đó để tìm hiểu một vấn đề hoặc được bày tỏ thái độ hay hành vi, việc làm phù hợp trong một tình huống cụ thể. Phương pháp này giúp các em không những được phát triển về các mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn được hình thành nhiều phẩm chất và hành vi tích cực. Đây là phương pháp được áp dụng khá phổ biến trong các nhà trường hiện nay, vì nó luôn thu hút được sự tham gia đông đảo, tích cực của các em học sinh.

\* Phương pháp nghiên cứu các trường hợp điển hình: Là cách dùng một câu chuyện có thật trong cuộc sống hoặc truyện được viết dựa trên những trường hợp đã xảy

ra trong cuộc sống thực tiễn để chứng minh cho một vấn đề hay một số vấn đề. Hoặc có thể được thực hiện trên một video hay một băng cassette mà không phải trên văn bản viết. Là trường hợp điển hình nên có thể sẽ phản ánh tính muôn vẻ của cuộc sống.

\* Phương pháp dự án: Phương pháp dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, thực hành.

Ngoài ra có thể sử dụng các phương pháp khác như diễn đàn; trực quan để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

### *1.3.3.2. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS*

Trong thực tiễn giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS có nhiều hình thức, phương pháp giáo dục. Mỗi hình thức, phương pháp giáo dục đều có ưu điểm và hạn chế của nó. Để tiến hành hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh như mục tiêu đã đề ra, cần phải phối hợp đồng bộ tất cả các hình thức và biện pháp giáo dục, cụ thể bao gồm:

\* Tích hợp qua dạy học: Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học có thể thông qua khai thác nội dung các môn học có nhiều thuận lợi như: Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Sinh học... Đồng thời, việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh qua các môn được thực hiện theo cách tiếp cận mới là sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tạo cơ hội cho học sinh được tập luyện, thực hành, trải nghiệm kỹ năng trong quá trình học tập môn học. Tất cả các môn học này ngoài việc cung cấp kiến thức cho học sinh thì thông qua đó phải coi trọng và đặt lên hàng đầu nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng cho học sinh, trong đó có khai thác kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội được vận dụng vào những tình huống cụ thể.

Cách tiếp cận này sẽ không làm nặng nề hay quá tải thêm nội dung các môn học mà ngược lại, nếu biết sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, khai thác kiến thức hợp lý thì sẽ lôi cuốn học sinh tham gia tích cực vào quá trình khám phá và lĩnh hội tri thức, cùng hướng tới một mục đích chung cuối cùng là hình thành thái độ, hành vi, ứng xử nhằm phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh.

\* Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo hoặc thông qua các chủ đề chuyên biệt.



Bên cạnh việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giờ lên lớp thông qua những môn học chính khóa, nhà trường còn có thể áp dụng các hình thức khác để giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là một bộ phận của giáo dục nhà trường. Hoạt động này không chỉ giúp học sinh tiếp nhận kiến thức mà còn là sân chơi để các em phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, các em được trải nghiệm, thể hiện năng lực của bản thân khi tham gia hoạt động.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có ưu thế về thời gian và điều kiện tổ chức phong phú, đa dạng hơn so với giờ học chính khóa ở trên lớp, có khả năng vận dụng giáo dục trải nghiệm thuận lợi hơn. Chính vì thế, khi thiết kế nội dung và tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo viên có thể lồng ghép đưa các chủ đề giáo dục chuyên biệt về kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, cần quan tâm khai thác kiến thức, kinh nghiệm và những kỹ năng đã có của học sinh, cũng như đặt học sinh vào các tình huống cần giải quyết để vận dụng tốt các kỹ năng đã được học trong các chủ đề đó.

Với các hình thức tổ chức đa dạng, sử dụng phương pháp thể hiện nguyên tắc tương tác, trải nghiệm sẽ hình thành và phát triển cho học sinh có được những kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cần thiết.

\* Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua các hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đây là hình thức lôi cuốn đông đảo học sinh tham gia và được thể hiện sức trẻ, sức sáng tạo của mình, giúp cho học sinh hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tự tin, năng động hơn trong cuộc sống, biết nhận diện những vấn đề đúng, sai trong cuộc sống để từ đó có kỹ năng phòng, tránh tốt.

\* Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua các tình huống giáo dục và các tình huống thực tiễn trong cuộc sống: Bằng cách đặt học sinh vào các tình huống phải giải quyết các vấn đề nảy sinh ở trường, lớp hay trong cuộc sống xã hội, các tình huống vi phạm tệ nạn xã hội học đường và hướng các em giải quyết các tình huống đó theo quy trình của các kỹ năng phù hợp, mang tính tích cực, xây dựng hiệu quả chính là đã cung cấp, hình thành cho các em những kỹ năng cần thiết trong phòng, chống tệ nạn xã hội.

\* Thông qua hình thức tham vấn trực tiếp đối với cá nhân hoặc nhóm: Đây là hình thức giáo dục trực tiếp rất hiệu quả kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong trường phổ thông. Sau khi trải qua quá trình giáo dục theo những con đường nói trên bao giờ cũng sẽ có những học sinh vẫn có những hành vi không mong đợi. Trong trường hợp đó cần đến hoạt động tham vấn để tác động tới học sinh. Tổ tham vấn của nhà trường là những cán bộ giáo viên đi qua các lớp đào tạo, tập huấn về tham vấn học đường do các cấp tổ chức hoặc nhà trường có thể liên hệ, liên kết, giới thiệu các trung tâm tham vấn ngoài nhà trường như trung tâm phòng, chống tệ nạn xã hội thành phố, trung tâm của quận... để giáo dục tốt nhất cho học sinh, vì mục đích đảm bảo an toàn, làm tăng sức khỏe tạo điều kiện cho các em được sống, học tập, vui chơi chan hòa và thúc đẩy kết quả học tập ngày càng tốt hơn.

\* Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua sự kết hợp giáo dục giữa gia đình – nhà trường và xã hội. Phối hợp, huy động mọi nguồn lực xã hội để giáo dục tốt cho các em; Thông qua con đường tự tu dưỡng rèn luyện của bản thân mỗi học sinh... để biến học sinh từ chỗ là đối tượng của giáo dục dần trở thành chủ thể giáo dục, tự tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách của mình.

#### **1.4. Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay**

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là một trong những chuỗi hoạt động của quản lý trường học, được tiến hành bởi các nhà quản lý tác động đội ngũ CBGVNV cùng các lực lượng giáo dục khác thông qua kế hoạch, nội dung, phương pháp, hình thức, các nguồn lực hỗ trợ để hoạt động đạt mục tiêu và hiệu quả giáo dục cao nhất.

##### ***1.4.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý trường THCS trong quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội***

Luật Giáo dục năm 2005 - Điều 2 nêu rõ: Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được quy định trong Luật Giáo dục và Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT

ngày 28/3/2011, trong công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, cán bộ quản lý các nhà trường có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, quản lý chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội theo mục tiêu. Thành lập ban chỉ đạo, quy định nhiệm vụ của từng thành phần, lực lượng tham gia theo đúng chức năng (giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổ chức công đoàn, tổ chức Đoàn, Đội...).

Trên cơ sở quy định chức năng, nhiệm vụ, cán bộ quản lý phân công cụ thể công việc cho các thành viên tham gia phù hợp với mỗi chủ đề của hoạt động. Tham gia quản lý đội ngũ CBGVNV, HS trong công tác quản lý, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định, nếp sống văn hóa, hành vi thói quen chuẩn mực xã hội. Có kiểm tra, đánh giá xếp loại, thực hiện công tác thi đua khen thưởng sau mỗi hoạt động.

Quản lý tài chính, tài sản nhà trường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương củng cố, xây dựng lực lượng đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường để kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội thâm nhập vào trường học.

#### ***1.4.2. Nội dung quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội***

##### ***1.4.2.1. Quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp***

Quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp chính là thông qua hoạt động dạy học các bộ môn.

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong các hoạt động dạy học chính là quản lý việc thực hiện các nội dung trong chương trình môn học có liên quan đến việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Một tiết học thời gian là 45 phút, trong đó giáo viên và học sinh phải thực hiện các khâu lên lớp. Vì vậy để tích hợp được nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội vào bài dạy đòi hỏi giáo viên phải vận dụng linh hoạt, khéo léo, tận dụng thời gian để cung cấp, hình thành được những kỹ năng và hiểu biết về tệ nạn xã hội trong học đường cho học sinh, chủ yếu thông qua các môn học đặc thù tích hợp được chủ đề như môn Giáo dục công dân, Sinh học, Văn học, Địa lý, Mỹ thuật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

Trong hoạt động dạy học này phải đảm bảo được quản lý phương pháp dạy học

của giáo viên giúp học sinh không chỉ nắm vững được các giá trị đạo đức, các chuẩn mực xã hội để từ đó hình thành thái độ, hành vi ứng xử trước mọi mặt của đời sống xã hội, trước sự giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh việc quản lý phương pháp, nội dung dạy học, cán bộ quản lý còn phải quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh không chỉ đơn thuần chú trọng đến việc đánh giá thông qua hành vi, thái độ mà học sinh lĩnh hội tiếp thu được qua bài học trên lớp. Một giờ dạy trên lớp không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức cho học sinh mà còn rèn các em thao tác, kỹ năng, ứng xử và giáo dục cho học sinh những hành vi, thái độ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan đúng đắn. Tuy nhiên cán bộ quản lý cũng cần chỉ đạo được giáo viên tránh giáo dục kỹ năng một cách chung chung mà cần trang bị cho các em kiến thức và năng lực, cũng như các kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống song cũng tránh lý thuyết, hình thức, gượng ép hoặc đơn điệu xa rời thực tiễn.

Nói cách khác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp (hoạt động dạy học) được tiến hành trên cả bốn phương diện: kiến thức; kỹ năng (hành vi); hình thành và phát triển năng lực; tư tưởng (thái độ).

#### *1.4.2.2. Quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

Quá trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh là quá trình tác động bền bỉ, lâu dài bằng nhiều con đường khác nhau.

Đối với kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học, việc giáo dục cho học sinh được tiến hành thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có thể nói là hình thức tối ưu và quan trọng. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể có nhiều thuận lợi để giáo dục, rèn luyện cho học sinh các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thực tế, có tác dụng đến việc giáo dục tư tưởng, giáo dục nhận thức, thái độ, hành vi cho học sinh. Những hoạt động này rèn luyện cho các em những thao tác, kỹ năng, thói quen, hành vi tốt. Các nhà quản lý cần phải có kế hoạch cụ thể để quản lý, chỉ đạo tốt và hiệu quả các hoạt động này. Quản lý từ việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo việc thực thi kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra đánh giá sát sao; chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục như tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, đội ngũ giáo

viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lao động hướng nghiệp, giáo viên giảng dạy các bộ môn được phân công.

Mỗi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức đều phải được xây dựng kế hoạch theo những nội dung chương trình cụ thể. Chủ đề, chuyên đề phòng chống tệ nạn xã hội phải rõ ràng, đảm bảo tính mục đích, khoa học và tính hiệu quả trong công tác giáo dục nhận thức và hành vi theo đúng chuẩn mực xã hội.

Cán bộ quản lý phải nắm bắt rõ và chỉ đạo chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội đúng mục tiêu. Trong công tác quản lý chương trình cần phải chú ý tới khâu kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, bởi nó còn góp phần đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường. Qua kiểm tra đánh giá, cán bộ quản lý nhà trường còn đánh giá được mức độ thực hiện, triển khai chương trình của đội ngũ giáo viên, mức độ hưởng ứng, tham gia của học sinh, quá trình thực hiện các trường diễn ra có đảm bảo kế hoạch hay không, đó còn là cơ sở để cán bộ quản lý các nhà trường xây dựng chiến lược giáo dục về mục tiêu, nội dung, đội ngũ, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động.

#### *1.4.2.3. Quản lý các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở*

Nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, nhà trường cần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong việc tham mưu, phối hợp và huy động các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để phát huy, khai thác thế mạnh, tiềm năng của các tổ chức đó trong việc hỗ trợ nhà trường triển khai giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, là vấn đề cần được quan tâm đúng mức.

Cụ thể đối với lực lượng giáo dục trong nhà trường, các thành phần tham gia trực tiếp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, đó là:

- Đối với giáo viên bộ môn: Nhà quản lý yêu cầu giáo viên bộ môn phải xây dựng kế hoạch dạy học có tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh theo đặc thù bộ môn. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo để giáo viên cùng tham gia, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định, rèn luyện kỹ năng, hành vi chuẩn mực xã hội. Triển khai xây dựng chuyên đề, dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm để hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh đạt được

mục tiêu trong mỗi giờ dạy. Có kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục của giáo viên và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm: Nhà quản lý cần chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch, đưa ra các biện pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh lớp mình phụ trách gắn với việc thực hiện nội quy trường, lớp, các cam kết và chỉ tiêu đăng kí thi đua cụ thể của mỗi học sinh. Thường xuyên liên hệ, trao đổi thông tin với giáo viên bộ môn và gia đình về những học sinh có biểu hiện, hành vi vi phạm để giáo dục kịp thời, đặc biệt quan tâm tới những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le trong cuộc sống. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể trong giờ sinh hoạt lớp để các em được thể hiện năng lực bản thân, hướng tới những hành vi, nếp sống văn hóa chuẩn mực.

- Đối với cán bộ đoàn thể: Để nâng cao được hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong hoạt động của tổ chức đoàn thể, nhà quản lý cần nhận thức đầy đủ các yếu tố có ảnh hưởng tới việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở cán bộ làm công tác đoàn thể, từ đó có những biện pháp quản lý để tác động vào những yếu tố tích cực, phát huy năng lực của mỗi cán bộ. Tham gia quản lý tốt các hoạt động được tổ chức, để đảm bảo mục tiêu và hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo các tổ chức xây dựng các tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua về mức độ tham gia hoạt động.

Như vậy, nhà trường cần phối hợp tốt với các lực lượng nhằm tạo mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục; huy động mọi nguồn lực của cộng đồng để chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, không có tệ nạn xã hội xâm nhập nơi học đường, góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

#### *1.4.2.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh*

Cũng như trong dạy học các môn văn hóa, hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cần có cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu để hoạt động đạt hiệu quả giáo dục mong muốn.

Trên thực tế, đại đa số giáo viên các nhà trường chưa được đào tạo một cách

căn bản về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, phương tiện, tài liệu dành cho hoạt động này còn chưa được trang bị đầy đủ, đồng bộ. Vì vậy, ngoài việc giao trách nhiệm cho giáo viên, các nhà trường cũng thường xuyên phải tổ chức các chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho giáo viên, động viên khích lệ tinh thần đổi mới, sáng tạo, tâm huyết với phong trào và có chế độ tuyên dương, khen thưởng thỏa đáng kịp thời để từ đó khơi dậy lòng nhiệt tình và ý thức trách nhiệm trong họ, có như vậy mới nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục.

Các nhà trường ngoài việc quản lý tận dụng những cơ sở vật chất hiện có để phát huy hiệu quả giáo dục của hoạt động, cần phải tiết kiệm, cân đối nguồn ngân sách được giao hàng năm để mua sắm thêm cơ sở vật chất, tài liệu cho hoạt động, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của hội cha mẹ học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa với các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân đóng trên địa bàn, tích cực hỗ trợ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

### **1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trường trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay**

Có nhiều yếu tố tác động tới hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội các trường THCS trong giai đoạn hiện nay. Trong luận văn này tác giả chỉ xin đưa ra một số yếu tố tác động chính trong bối cảnh hiện nay như sau:

#### **1.5.1. Các yếu tố khách quan**

Có rất nhiều các yếu tố tác động tới hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của trường THCS trong bối cảnh hiện nay, trong luận văn tác giả xin đưa ra một số yếu tố tác động chính trong giai đoạn hiện nay như sau:

##### **1.5.1.1. Các văn bản chỉ đạo về phòng, chống tệ nạn xã hội**

###### **\* Quan điểm của Đảng:**

Đảng ta đã sớm dự báo được tình trạng và nguy cơ phát sinh, gia tăng của các tệ nạn xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường. Trong nhiều văn kiện trước Đại hội IX, Đảng đã sớm chỉ ra: Muốn phát triển kinh tế phải kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội; giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, đẩy lùi tiêu cực, bất công và các tệ nạn xã hội (Đại hội VIII - 1996). Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có nhiều chỉ thị, chuyên đề về phòng, chống tệ nạn xã hội như:

Chỉ thị số 33/CT-TW ngày 01/4/1994 về lãnh đạo phòng, chống tệ nạn xã hội;

Chỉ thị số 52/CT-TW ngày 11/3/1995 về lãnh đạo công tác phòng, chống AIDS; Chỉ thị số 64/CT-TW ngày 25/12/1995 về tăng cường lãnh đạo, quản lý trật tự, lập lại trật tự, kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng; Chỉ thị số 06/CT-TW ngày 30/11/1996 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

\* Chỉ đạo của Quốc Hội, Chính phủ về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội:

Những năm qua, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp quy về phòng, chống tệ nạn xã hội; chỉ đạo liên ngành với những biện pháp mạnh mẽ trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội nhằm mục tiêu “ngăn chặn và đẩy lùi, bài trừ các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn mại dâm, ma túy và HIV/AIDS; xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh”.

Các văn bản pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội: Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 của Quốc hội khóa 8, có hiệu lực từ ngày 01/6/2001; Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của pháp lệnh phòng, chống mại dâm; Quyết định số 49/2005/QĐ-TTg về “Phê duyệt kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010”; Quyết định số 52/2006/QĐ-TTg về phê duyệt “Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2006 – 2010”; Quyết định số 50/2007/QĐ-TTg ngày 12/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012; Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 29/01/2009 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống mại dâm; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 29/01/2009 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường*”.

\* Chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội:

Với thực trạng tệ nạn xã hội ngày nay có chiều hướng gia tăng, ngành giáo dục và đào tạo đã ra nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục phải chú trọng nâng cao công tác giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội cho mọi cán bộ giáo



viên và học sinh. Đồng thời yêu cầu các cơ sở giáo dục phải có các giải pháp thích hợp để đẩy lùi tệ nạn xã hội ra khỏi học đường.

Các chỉ thị, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn xã hội: Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT ngày 17/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong ngành giáo dục; Kế hoạch số 111/KH-BGDĐT ngày 17/3/2010 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2010 của ngành giáo dục.; Quyết định số 1236/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 Quyết định phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2020”.

Như vậy, nhà trường phải đưa nội dung giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội vào giờ học chính khóa và ngoại khóa, đẩy mạnh giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội nhằm làm cho học sinh có được những hiểu biết cần thiết về tệ nạn xã hội, tình hình vi phạm tệ nạn xã hội ở nước ta, tác hại của tệ nạn xã hội đối với bản thân, đối với cộng đồng, xã hội và đất nước; Giúp học sinh có thái độ và hành vi đúng đắn đối với việc lựa chọn một cuộc sống lành mạnh, đối với những vấn đề có liên quan đến tệ nạn xã hội.

#### *1.5.1.2. Môi trường xã hội và thông tin*

##### *\* Môi trường xã hội*

Môi trường xã hội gồm các mối quan hệ như trong gia đình, nhà trường, các tổ chức, cá nhân, chính quyền địa phương, địa bàn dân cư... Môi trường xã hội có ảnh hưởng và tác động lớn tới nhận thức và hành vi của mỗi con người.

##### *- Yếu tố giáo dục gia đình:*

Gia đình là chiếc nôi đầu tiên tác động trực tiếp đến nhận thức, hành vi và nhân cách con người, trong đó cha mẹ là người có ảnh hưởng lớn trong việc giáo dục con cái.

Nếp sống gia đình, mối quan hệ tình cảm của các thành viên, trình độ văn hóa, sự gương mẫu và phương pháp giáo dục của cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm lý, ý thức, hành vi của con trẻ. Đây là điều có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của các em trong xã hội hiện đại. Tuy vậy giáo dục gia đình vẫn không thể thay thế hoàn toàn cho giáo dục của nhà trường.

##### *- Tác động của các điều kiện xã hội:*

Môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh, văn minh sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và hình thành nhân cách học sinh. Ngược lại môi trường xã hội phức tạp, nhiều cám dỗ và thác thức thì chắc

chấn các em phải có kiến thức và kỹ năng phòng, chống tốt để tránh xa các tệ nạn, những tiêu cực của xã hội ngày nay. Trong đó, địa bàn dân cư nơi học sinh cư trú, các cơ quan, ban ngành... cũng ảnh hưởng lớn đến việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Vì vậy phải có sự phối hợp, thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Sự phối hợp tốt sẽ là môi trường thuận lợi, là sức mạnh tổng hợp để giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội có hiệu quả.

\* Thông tin:

Ngoài nhà trường và gia đình, học sinh còn chịu tác động của các luồng thông tin tràn lan hiện nay. Học sinh là lứa tuổi biết nắm bắt và khai thác thông tin rất nhanh. Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, đó vừa là điều kiện vừa là cơ hội thuận lợi cho học tập và tìm hiểu, khám phá thế giới nhưng cũng là những thách thức, cám dỗ của những yếu tố mặt trái của công nghệ thông tin nếu như các em không biết lựa chọn, khai thác những thông tin hữu ích.

Do đó nhà trường và gia đình cần đặc biệt quan tâm giáo dục, định hướng, phân tích cho các em biết khai thác, lựa chọn sàng lọc thông tin, để đảm bảo công nghệ thông tin thực sự là nguồn cung cấp kiến thức, trang bị, bổ sung cho việc học tập và tìm hiểu đối với các em.

#### *1.5.1.3. Xu thế phát triển giáo dục*

Hiện nay chúng ta đang sống trong thời đại của nền kinh tế hội nhập, cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế tri thức. Chính vì thế mà giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu, đặt giáo dục là chiến lược đột phá và luật giáo dục cũng đã nêu: “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”.

Giáo dục Việt Nam phải đổi mới toàn diện đáp ứng mục tiêu giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

#### **1.5.2. Các yếu tố chủ quan**

##### *1.5.2.1. Văn hóa nhà trường*

Giáo dục trong nhà trường được tiến hành có tổ chức, có hệ thống, tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách người học. Thông qua giáo dục nhà trường, mỗi cá nhân được bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, kiến thức khoa học, kỹ năng thực hành cần thiết, đáp ứng yêu cầu trình độ phát triển của xã hội trong từng giai đoạn.

Cùng với sự tồn tại của giáo dục, văn hóa xuất hiện, văn hóa tồn tại khách quan và tác động vào con người. Nếu môi trường tự nhiên là cái nôi đầu tiên nuôi

sống con người, để con người phát triển và sinh tồn thì văn hóa là cái nôi thứ hai giúp con người trở thành đúng nghĩa con người, giúp hoàn thiện và hướng tới con người vươn tới chân - thiện - mỹ

Văn hóa nhà trường còn giúp các em có khả năng thích nghi với xã hội, nhưng cũng biết tránh xa, phòng, chống những tiêu cực, mặt trái của xã hội như các tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Văn hóa nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các em thích nghi với xã hội, có thể tự điều chỉnh bản thân để tránh xa những tác động xấu bên ngoài xã hội.

#### *1.5.2.2. Nhận thức, năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng giáo dục trong nhà trường*

Lực lượng giáo dục trong nhà trường có vai trò quan trọng không thể thiếu đối với hoạt động giáo dục nói chung cũng như hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH nói riêng. Đội ngũ giáo dục trong nhà trường là CBQL, GVCN, GV bộ môn, các cán bộ tổ chức Đoàn – Hội – Đội... Để công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH trong nhà trường đạt hiệu quả thì từng bộ phận cũng như các tổ chức cá nhân cần nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH, từ đó xác định rõ nhiệm vụ tổ chức để hoạt động đạt kết quả như mong muốn.

\* Đối với cán bộ quản lý:

Vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý trong công tác giáo dục được quy định tại Điều 16 Luật giáo dục năm 2005. Cán bộ quản lý giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục. Do vậy, cán bộ quản lý giáo dục phải không ngừng học tập bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý và trách nhiệm cá nhân. Nhà nước có kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm phát triển sự nghiệp giáo dục.

Công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH của nhà trường đạt hiệu quả cao hay thấp phụ thuộc rất lớn vào sự nhận thức của CBQL mà người đứng đầu tổ chức là Hiệu trưởng. Có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng. Khi hiệu trưởng đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng phòng, chống

TNXH, người hiệu trưởng sẽ sử dụng và đề xuất các biện pháp thích hợp phù hợp với thực tế để hoạt động giáo dục kỹ năng đạt được hiệu quả và chất lượng cao nhất.

\* Đối với đội ngũ giáo viên:

Giáo viên là lực lượng trực tiếp thực hiện các hoạt động giáo dục, là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Để giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH của nhà trường đạt hiệu quả, đội ngũ giáo viên cần phải: Nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh nói chung cũng như học sinh THCS nói riêng. Quan tâm, coi trọng việc “dạy chữ” cũng như việc “dạy người”; về trình độ và năng lực, thầy giáo phải tích cực học tập, không ngừng tích lũy kinh nghiệm, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nắm chắc nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh THCS; về phẩm chất, người thầy giáo dạy kỹ năng phòng, chống TNXH cũng như giảng dạy tại các môn học khác phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Đó là tấm gương về đạo đức, về phong cách, tấm gương về tinh thần học tập, lao động, rèn luyện...

#### *1.5.2.3. Sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường*

Các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH rất phong phú, có thể được tổ chức trong nhà trường hoặc ở ngoài nhà trường. Và lực lượng giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH không phải chỉ có đội ngũ giáo viên tham gia mà các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường cũng có vai trò không nhỏ trong công tác giáo dục và giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH, đó là các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội.

- Cơ quan quản lý giáo dục các cấp (Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo): Các cơ quan quản lý thực hiện phân cấp, phân quyền trong công tác xây dựng chỉ đạo, điều hành, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát... các hoạt động giáo dục của nhà trường. Vì vậy, nhà trường cần bám sát mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục chung và giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH đạt hiệu quả và mục tiêu do Bộ GDĐT đề ra.

- Đảng ủy, chính quyền địa phương: Với phương châm “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”, sự nghiệp giáo dục của địa phương có phát triển không là nhờ một phần rất lớn từ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương.

- Các tổ chức chính trị, xã hội của địa phương: Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội. Mỗi tổ chức có chức năng nhiệm vụ riêng, nhưng đối với công tác giáo dục, đều vì mục tiêu chăm lo cho sự phát triển của giáo dục. Vì vậy, nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác giáo dục và giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH.

Có thể nói các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường vừa là lực lượng giáo dục vừa là yếu tố quan trọng ảnh hưởng không nhỏ đối với công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH.

Giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh không chỉ diễn ra trong nhà trường mà đồng thời ở cả gia đình và ngoài xã hội. Do đó nhà trường cần phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm tạo mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội để cùng thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh, để hoạt động này được diễn ra thường xuyên, góp phần giáo dục toàn diện nhân cách học sinh.

#### *1.5.2.4. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh*

Giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH mang yếu tố tâm lý xã hội. Vì vậy muốn đạt hiệu quả trong công tác kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh các trường THCS, các nhà quản lý cũng như đội ngũ giáo viên cần hiểu ra đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi để làm cơ sở xây dựng nội dung, chương trình, chỉ đạo tổ chức thực hiện cho phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục, gần gũi, thiết thực, gắn với thực tiễn để sao cho các em thấy việc giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH là thực sự cần thiết để từ đó có ý thức trong học tập và rèn luyện kỹ năng phòng, chống TNXH.

Học sinh THCS (từ lớp 6 đến lớp 9) có tuổi từ 11-15. Đây là lứa tuổi có một vị trí quan trọng đặc biệt trong thời kỳ phát triển của con người, là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, có bước nhảy vọt về thể chất lẫn tinh thần. Lứa tuổi này, ở các em có sự tồn tại song song: “vừa mang tính trẻ con, vừa mang tính người lớn”. Các em nghĩ rằng mình đã trưởng thành và thường rất chú ý đến bản thân. Các em đã có khả năng đánh giá về mặt mạnh, những ưu điểm cũng như mặt yếu, những nhược điểm của bản thân mình và những người xung quanh, có thể đánh giá sự tự ý thức của bản thân, bước đầu nhận thức được vị trí của mình trong tập thể, trong xã hội hiện đại. Mặt khác, ở lứa tuổi học sinh THCS, các em thường

rất hiếu động, có nhiều mối quan hệ, các em đã được tiếp thu các hành vi chuẩn mực xã hội, lĩnh hội các tri thức khoa học cùng những hiểu biết của cuộc sống.

Trước thực trạng đó, giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh là nhiệm vụ rất cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và kinh tế thị trường, sự giao thoa, đan xen giữa các nền văn hóa, thế hệ trẻ được tiếp xúc và chịu sự tác động của những yếu tố tích cực lẫn tiêu cực, các em luôn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, những áp lực tiêu cực. Vì vậy, giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho thế hệ trẻ sẽ giúp em rèn luyện hành vi, ứng phó tích cực trước hoàn cảnh, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

#### *1.5.2.5. Đặc điểm điều kiện nhà trường phục vụ cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh*

Bên cạnh yếu tố con người là lực lượng trực tiếp tác động tới quá trình giáo dục nói chung (đội ngũ CBGVNV) và giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH nói riêng, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là điều kiện cần thiết giúp học sinh nắm vững kiến thức và rèn luyện thân thể, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ...

Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH trong nhà trường, ngoài xã hội bao gồm nhiều hình thức phong phú, đa dạng: vui chơi giải trí, thể dục thể thao, tham quan dã ngoại, câu lạc bộ trí tuệ, năng khiếu, giải trí, tư vấn, giao lưu. Điều kiện để hoạt động hiệu quả là lớp học, hệ thống các phòng chức năng, hội trường, sân bãi... và tài chính chi phí tổ chức cho các hoạt động. Do đó, cần có biện pháp xây dựng điều kiện để phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH.

## **Kết luận chương 1**

Tệ nạn xã hội là hiện tượng tiêu cực, là những hành vi vi phạm pháp luật và sai lệch các chuẩn mực xã hội, gây ra những mối nguy hiểm và đe dọa nghiêm trọng tới cuộc sống con người và đã được quy định trong luật pháp Việt Nam.

Quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội là quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội cho học sinh, để học nhận thức đúng về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức, từ đó họ hình thành ý thức tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của nhà trường, thực hiện các chuẩn mực đạo đức mà xã hội yêu cầu. Tuy nhiên trong quá trình quản lý hoạt động giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội cho học sinh không tránh khỏi những yếu tố ảnh hưởng bao gồm: Nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, năng lực sư phạm của giáo viên, cảnh quan môi trường của nhà trường, tính tích cực chủ động của học sinh, các yếu tố về chính trị, xã hội, kinh tế...

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho thế hệ trẻ nói chung và học sinh THCS nói riêng đang ngày càng là một đòi hỏi cấp bách trong xã hội hiện đại, là nhiệm vụ cấp thiết của các lực lượng giáo dục trước những thách thức của cuộc sống hiện nay. Để công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội đạt hiệu quả nhà quản lý cần xác định và thực hiện tốt công tác quản lý nhà trường, quản lý các hoạt động giáo dục, trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Nhà trường phải thực sự là môi trường thân thiện, an toàn, lành mạnh, để các em học tập, trải nghiệm, rèn luyện để phát triển và trưởng thành.

Việc nắm vững cơ sở lý luận về quản lý nói chung và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh nói riêng đã chỉ ra những vấn đề lý luận mang tính định hướng giúp mỗi cán bộ quản lý có cách nhìn khoa học hơn về thực trạng của vấn đề này ở các trường phổ thông. Từ đó đề xuất những biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách khả thi và hiệu quả nhất, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các nhà trường.

## **CHƯƠNG 2**

# **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

### **2.1. Khái quát về quận Đông Đa, thành phố Hà Nội**

#### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

- Vị trí địa lý: Quận Đông Đa nằm ở trung tâm thủ đô Hà Nội. Phía Bắc giáp quận Ba Đình, phía Đông Bắc giáp quận Hoàn Kiếm, phía Đông giáp quận Hai Bà Trưng, phía Nam giáp quận Thanh Xuân, phía Tây giáp quận Cầu Giấy.

- Đặc điểm địa hình: Địa hình quận Đông Đa tương đối bằng phẳng. Có một số hồ lớn như hồ Ba Mẫu, hồ Kim Liên, hồ Xã Đàn, hồ Đông Đa, hồ Văn Chương. Trước có nhiều ao, đầm nhưng cùng với quá trình đô thị hóa đã bị lấp. Quận có hai sông nhỏ chảy qua là sông Tô Lịch và sông Lừ. Phía Đông có một vài gò nhỏ, trong đó có gò Đông Đa.

- Diện tích và dân số: Quận Đông Đa rộng 9,96 km<sup>2</sup>, có dân số thường trú là 410.000 người (năm 2013) đông nhất trong các quận, huyện của Hà Nội.

- Hành chính: Quận Đông Đa có 21 phường: Cát Linh, Khâm Thiên, Khương Thượng, Kim Liên, Láng Thượng, Nam Đồng, Ngã Tư Sở, Ô Chợ Dừa, Phương Liên, Phương Mai, Quang Trung, Quốc Tử Giám, Thịnh Quang, Thổ Quan, Trung Liệt, Trung Phụng, Trung Tự, Văn Chương, Văn Miếu.

#### **2.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội**

Những năm qua, cùng với sự phát triển vượt bậc về kinh tế xã hội của Thủ đô, quận Đông Đa đã được đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng cơ sở. Nhiều tuyến đường, công trình trọng điểm được xây dựng, mở rộng. Điều này đã góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị của quận. Quận luôn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và đứng trong Top đầu của thành phố về thu ngân sách. Quận đã tập trung đổi mới mô hình tổ chức quản lý các doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia hoạt động dịch vụ, thương mại trên địa bàn quận. Ngoài ra, quận đã tập trung đầu tư nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật xã hội, sắp xếp lại các chợ, xây dựng và duy trì nhiều tuyến phố kinh doanh văn minh đô thị - thương mại, đảm bảo an ninh trật tự và môi trường kinh doanh để khuyến



khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các loại hình kinh doanh dịch vụ, thương mại phát triển, đẩy mạnh các hoạt động kinh tế.

## **2.2. Đặc điểm tình hình giáo dục của các trường trung học cơ sở ở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

### **2.2.1. Quy mô số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên toàn Quận: 893, giáo viên đạt chuẩn là 779.

- Quy mô trường, lớp, học sinh:

+ Có 16 trường THCS công lập với tổng số học sinh: 17.520, trong đó có 8.561 học sinh nữ, 419 lớp học.

+ Có 04 trường ngoài công lập với tổng số 891 học sinh, trong đó có 303 học sinh nữ, 20 lớp học.

- Chất lượng hai mặt giáo dục và đạo đức năm 2018- 2019

+ Về giáo dục đạo đức:

Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT về giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động việc dạy chương trình nội khóa môn giáo dục công dân, đổi mới sinh hoạt đầu tuần và nội dung coi trọng sinh hoạt tập thể, chào cờ đầu tuần. Coi trọng và tăng cường công tác kết hợp 3 môi trường giáo dục. Đổi mới sinh hoạt lớp và lồng ghép tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống địa phương, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa học tập cho học sinh, hoạt động GDNGLL với quy mô cấp Quận, cụm trường gắn với các dịp kỷ niệm, các kỳ cuộc phát động của ngành.

**Bảng 2.1. Kết quả xếp loại đạo đức**

<b>Tổng số HS</b>	<b>HẠNH KIỂM</b>							
	<b>Tốt</b>		<b>Khá</b>		<b>TB</b>		<b>Yếu</b>	
	<b>SL</b>	<b>TL%</b>	<b>SL</b>	<b>TL%</b>	<b>SL</b>	<b>TL%</b>	<b>SL</b>	<b>TL%</b>
16 511	15939	96,54%	557	3,4%	15	0,1%	0	0

+ Về dạy và học:

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học bảo đảm yêu cầu thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong dạy học, xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng mô hình trường đổi mới phương pháp dạy học. Ứng dụng

công nghệ thông tin trong giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học: triển khai mạnh mẽ phong trào làm bài giảng E-Learning. Đặc biệt chú trọng quản lý giáo dục có yếu tố nước ngoài, liên kết trong các nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, trao đổi phương pháp, đẩy mạnh giao lưu văn hóa.

**Bảng 2.2. Kết quả xếp loại học lực**

Tổng số HS	HỌC LỰC									
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
16 511	9 172	55,6%	5 191	34,1%	1946	11,8%	179	1,1%	23	0,1%

### **2.2.2. Thực trạng cơ sở vật chất sư phạm ở các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Quận Đống Đa là một trong các quận nội thành Hà Nội có số dân đông nhất thành phố. Số người trong độ tuổi đi học khoảng 101.200 người, trong đó số người có độ tuổi từ mầm non đến THCS là 71.600 người. Hệ thống mạng lưới trường học đáp ứng đủ nhu cầu học tập của nhân dân trong quận. Số trường công lập hiện đang quản lý là 16 trường THCS. Ngoài hệ thống các trường công lập còn có 04 trường THCS ngoài công lập. Toàn bộ các trường trong quận đều có đủ công trình vệ sinh và nước sạch đủ tiêu chuẩn. Các trang thiết bị trong các trường học là tương đối đầy đủ đảm bảo các điều kiện dạy và học.

## **2.3. Khái quát khảo sát thực trạng**

### **2.3.1. Mục đích khảo sát**

Khảo sát để nắm bắt thực trạng về: Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về giáo dục kỹ năng sống nói chung và giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội nói riêng; sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh; Các lực lượng tham gia, các yếu tố, điều kiện ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh; Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Từ những hiểu biết về thực trạng trên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay, tác giả đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội nhằm đạt hiệu quả cao hơn, góp phần hình

thành, xây dựng những hành vi, thói quen cho học sinh thực hiện tốt những chuẩn mực của xã hội.

### **2.3.2. Nội dung và phương pháp khảo sát**

#### **2.3.2.1. Nội dung khảo sát**

\* Đối với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường:

Khảo sát mức độ nhận thức của các đối tượng về công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; Mức độ quản lý sự phối hợp của các lực lượng tham gia vào quá trình tổ chức thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH. Cụ thể:

- Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, việc huy động các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Khảo sát thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của CBQL trong giai đoạn hiện nay.

- Khảo sát lấy ý kiến về tính cấp thiết, tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp đề xuất.

\* Đối với học sinh:

Khảo sát nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; về tác hại, sự nguy hiểm của tệ nạn xã hội; hiểu biết, vận dụng các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; mức độ thực hiện các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường; ý thức tuyên truyền trong cộng đồng để thực hiện tốt những chuẩn mực của xã hội.

#### **2.3.2.2. Phương pháp khảo sát**

- Quan sát các hoạt động bằng việc tham dự các buổi tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH.

- Nghiên cứu kế hoạch quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của một số cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn - Đội trong nhà trường.

- Điều tra bằng phiếu hỏi, tọa đàm, phỏng vấn, trao đổi, trò chuyện trực tiếp các nội dung có liên quan đến hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho

học sinh trong các nhà trường, đến ban giám hiệu, đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng các cán bộ ban ngành, đoàn thể của địa phương phụ trách trực tiếp đến công tác phòng, chống TNXH.

### **2.3.3. Địa bàn và khách thể khảo sát**

#### **2.3.3.1. Địa bàn khảo sát**

Để có cơ sở khoa học xác định, phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH, đề tài tập trung nghiên cứu, khảo sát tại các trường THCS quận Đống Đa: Trường THCS Thịnh Quang, trường THCS Quang Trung, trường THCS Huy Văn, trường THCS Trung Phụng, trường THCS Tam Khương. Đó là những trường nằm trên địa bàn tương đối phức tạp, gồm nhiều tầng lớp dân cư trong xã hội, trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt có những HS cả bố, mẹ đều kiếm sống bằng nghề tự do, lại từ địa phương khác chuyển đến, phải thuê nhà để ở, cuộc sống chưa thực sự ổn định nên phần nào hạn chế tới việc giáo dục, quan tâm, chăm sóc con em mình. Và bản thân những HS đó cũng chịu ảnh hưởng rất nhiều của môi trường xung quanh.

#### **2.3.3.2. Khách thể khảo sát**

Đề tài thực hiện điều tra với 05 đối tượng: Cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn - Đội, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Số lượng khách thể khảo sát là 530 người (trong đó bao gồm: 05 Hiệu trưởng, 05 Phó Hiệu trưởng; 05 Tổng phụ trách; 05 Bí thư chi đoàn; 87 giáo viên chủ nhiệm, 65 giáo viên bộ môn; 87 phụ huynh học sinh; 261 học sinh, 10 cán bộ ban ngành địa phương).

### **2.3.4. Quy trình khảo sát**

Tiến hành khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến, kết hợp trao đổi trực tiếp với các cán bộ quản lý, giáo viên, với học sinh, ở các trường.

Đối với mẫu phiếu dành cho học sinh, tiến hành khảo sát ở các khối lớp, tập trung vào khối 8, 9 là những học sinh trưởng thành hơn của bậc học THCS.

Bên cạnh đó trực tiếp quan sát hoạt động quản lý của các nhà trường để thu thập những bằng chứng, số liệu cần thiết về hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

Ngoài ra còn nghiên cứu các văn bản, chỉ thị, quy chế, hướng dẫn về hoạt động giáo dục toàn diện học sinh, báo cáo tổng kết năm học ở các nhà trường.

## 2.4. Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### 2.4.1. Nguy cơ tệ nạn xã hội có thể xảy ra đối với học sinh các trường THCS quận Đống Đa

#### 2.4.1.1. Các loại tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào các nhà trường

Tác giả đã sử dụng câu hỏi số 1 trong phiếu trưng cầu ý kiến (xem phụ lục 1, 2, 3, 5), tiến hành điều tra các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong nhà trường và cán bộ các ban, ngành, địa phương về hiện tượng các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào các nhà trường giai đoạn hiện nay và thu được kết quả như sau: (Có thể lựa chọn một hay nhiều hiện tượng).

**Bảng 2.3. Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào nhà trường THCS**

STT	Các loại TNXH	Khảo sát qua học sinh (n=261)		Khảo sát CBQL, cán bộ Đoàn, Đội (n=20)		Khảo sát Giáo viên (n=152)		Khảo sát Cán bộ các ban, ngành địa phương (n=10)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Nghiện hút (Sử dụng chất kích thích)	107	41	7	35	59	38,8	6	60
2	Uống rượu, bia	73	28	6	30	49	32,2	5	50
3	Đánh bài	96	36,8	7	35	57	37,5	5	50
4	Xâm hại tình dục trẻ em (quan hệ tình bạn nam nữ không lành mạnh)	14	5,4	2	10	21	13,8	3	30
5	Truy cập, lưu hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy	42	16,1	4	20	56	36,8	4	40
6	Mê tín, dị đoan	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Tệ nạn ma túy	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Bạo lực học đường	189	72,4	17	85	135	88,8	8	80
9	Bỏ học, chơi game, la cà quán Internet	219	83,9	18	90	143	94	10	100
10	Trần lộn, cắp vặt	151	57,9	7	35	61	40,1	5	50

Phân tích kết quả trên cho thấy rằng TNXH có nguy cơ xâm nhập chủ yếu trong các nhà trường hiện nay vẫn là hiện tượng học sinh bỏ học, trốn tiết, nghiện game, chơi điện tử tại các quán Internet (83,9%, 90%, 94%, 100%), Tiếp đến là bạo lực học đường (72,4%, 85%, 88,8%, 80%); Trần lộn, cắp vặt (57,9%, 35%, 40,1%,

50%); Nghiện hút, sử dụng chất kích thích (41%, 35%, 38,8%, 60%); Đánh bài (36,8%, 35%, 37,5%, 50%); Uống rượu, bia (28%, 30%, 32,2%, 50%); Lừa hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy (16,1%, 20%, 36,8%, 40%).

Qua số liệu trên thấy rằng việc quản lý học sinh của các nhà trường và gia đình chưa thật sự chặt chẽ, nhiều ý kiến cho rằng vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học, đặc biệt ngoài giờ học, học sinh vẫn còn la cà các quán Internet chơi điện tử, chơi game, tiếp cận với nhiều luồng thông tin thiếu lành mạnh mà không được kiểm soát, rồi gây gổ, đánh nhau, lêu lổng chơi bời dẫn đến nghiện hút, sử dụng chất kích thích như hút thuốc lá điện tử, hút shisha...

Như vậy, nếu học sinh không được quản lý và giáo dục tốt, để buông lỏng, các em rất dễ sa vào con đường mắc phải TNXH một cách nhanh chóng.

#### 2.4.1.2. Thái độ của học sinh đối với học sinh vi phạm tệ nạn xã hội

Hiện nay tệ nạn xã hội đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ, còn đối với học sinh thái độ của các em như thế nào? Tìm hiểu về thái độ của học sinh đối với các tệ nạn xã hội, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 2 trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho HS (xem phụ lục 3) và thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.4. Thái độ, hành vi của học sinh đối với học sinh vi phạm tệ nạn xã hội**

STT	Thái độ của học sinh	Nam (n=137)		Nữ (n=124)		Chung (n=261)	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Khuyến can, ngăn chặn	109	79,6	63	50,8	172	65,9
2	Báo nhà trường, thầy cô	12	8,7	49	39,5	61	23,3
3	Xa lánh, không quan tâm	9	6,5	10	8,1	19	7,3
4	Không lên án	7	5,2	2	1,6	9	3,5

Số liệu ở bảng 2.4 đã cho thấy thái độ của học sinh trước những hành vi vi phạm TNXH. Phần lớn học sinh có thái độ biết khuyến can, ngăn chặn trước những hành vi vi phạm TNXH (65,9%); báo nhà trường thầy, cô (23,3%); xa lánh (7,3%) và không lên án (3,5%). Mặc dù tỉ lệ học sinh đã biết khuyến can, ngăn chặn và báo thầy, cô, nhà trường vẫn chiếm số đông hơn song vẫn có một số học sinh có thái độ xa lánh, mặc kệ, không quan tâm, thậm chí còn thờ ơ trước những biểu hiện, hành vi vi phạm TNXH. Điều này cho thấy việc giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH

cho học sinh cũng như hiểu rõ tác hại, mức độ nghiêm trọng của TNXH chưa thực sự có hiệu quả như mong muốn ở các nhà trường THCS hiện nay.

So sánh sự khác biệt giữa nam và nữ thì có thể thấy các bạn học sinh nam có xu hướng khuyên can, ngăn chặn hành vi sai trái nhưng các bạn nữ lại có xu hướng báo hành vi sai trái với nhà trường và thầy cô.

#### 2.4.1.3. Nguyên nhân vi phạm tệ nạn xã hội đối với học sinh của nhà trường

Vậy nguyên nhân nào đẩy học sinh rơi vào các tệ nạn xã hội, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 2 trong phiếu trưng cầu ý kiến (xem phụ lục 1) đối với cán bộ quản lý trong nhà trường. Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.5. Ý kiến của cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn - Đội về nguyên nhân học sinh rơi vào các tệ nạn xã hội**

STT	Các nguyên nhân	Tổng số người đánh giá	SL	Tỉ lệ (%)
1	Chưa hiểu hết tác hại của TNXH	20	11	55
2	Bạn bè lôi kéo	20	14	70
3	Muốn khẳng định mình	20	13	65
4	Khủng hoảng tâm lý	20	7	35
5	Đua đòi	20	8	40
6	Nhà trường quản lý chưa chặt chẽ	20	4	20
7	Gia đình quản lý chưa chặt chẽ	20	17	85
8	Cơ quan chức năng quản lý chưa chặt chẽ	20	12	60
9	Thiếu thông tin	20	9	45
10	Những nguyên nhân khác	0	0	0

Kết quả ở bảng 2.5 cho thấy:

- Về nguyên nhân khách quan: Nguyên nhân lớn nhất học sinh rơi vào TNXH trước hết là do sự quản lý lỏng lẻo của gia đình (có 17/20 ý kiến chiếm 85%) và cũng chính từ sự quản lý lỏng lẻo, thiếu sự quan tâm của gia đình nên tiếp đến là dễ bị bạn bè lôi kéo, rủ rê, sa ngã (14/20 ý kiến chiếm 70%), tiếp đến là sự quản lý chưa chặt chẽ của các cơ quan chức năng (12/20 ý kiến chiếm 60%).

- Về nguyên nhân chủ quan: Do bông bột, thiếu sự hiểu biết, muốn tự khẳng định mình (13/20 ý kiến chiếm 65%), chưa hiểu rõ hết tác hại của TNXH (11/20 ý kiến chiếm 55%), thêm vào đó là việc thiếu thông tin về mức độ nguy hiểm của

TNXH (9/20 ý kiến chiếm 45%) và cùng với những nguyên nhân khác đẩy học sinh rơi vào TNXH đã đặt câu hỏi vậy những người có trách nhiệm cần phải làm gì để loại bỏ TNXH ra khỏi đời sống xã hội.

Như ở trên chúng ta đã nói, tệ nạn xã hội có sức cám dỗ rất lớn khi con người không làm chủ được bản thân mình, đều có những nguyên nhân khách quan, chủ quan để tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Với lứa tuổi của các em, do nhận thức còn hạn chế nên không làm chủ được bản thân trước tệ nạn xã hội, mà tệ nạn xã hội là những vấn đề rất nhạy cảm đối với lứa tuổi học sinh, liên quan tới cảm xúc và giới tính nên vô cùng phức tạp. Học sinh thường không thống nhất giữa nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân. Cùng với sự ảnh hưởng của lối sống phương tây, phim ảnh sex, web đen, game bạo lực... lan tràn trên mạng, đã có những học sinh tự truy cập sang băng đĩa hình để truyền tay nhau sử dụng. Vì thiếu hiểu biết về an toàn tình dục, quan hệ tình dục trước hôn nhân nên đã dẫn đến trường hợp học sinh nữ có thai ngoài ý muốn là tất yếu. Đồng thời với sự quản lý còn lỏng lẻo nhất là ngoài giờ học nếu không có biện pháp ngăn chặn kiên quyết, kịp thời thì tệ nạn xã hội lan rộng trong học sinh sẽ khó tránh khỏi.

#### **2.4.2. Thực trạng nhận thức về mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Để tìm hiểu rõ thực trạng nhận thức về mục tiêu và để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 2 (phụ lục 2), câu hỏi số 3 (phụ lục 3), câu hỏi số 1 (phụ lục 4) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.6. Nhận thức mục tiêu của giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của GV, HS, PHHS các trường THCS quận Đống Đa**

TT	Mục tiêu	Đối tượng	Mức độ								Điểm trung bình
			Rất cần thiết (4 điểm)		Cần thiết (3 điểm)		Ít cần thiết (2 điểm)		Không cần thiết (1 điểm)		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Hình thành cho HS hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ hành vi, thói	GV	152	100	0	0	0		0	0	3,80
		HS	192	73,6	41	15,7	28	10,7	0	0	
		PH	83	95,4	4	4,6	0	0	0	0	



TT	Mục tiêu	Đối tượng	Mức độ								Điểm trung bình
			Rất cần thiết (4 điểm)		Cần thiết (3 điểm)		Ít cần thiết (2 điểm)		Không cần thiết (1 điểm)		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
	quen tiêu cực để thực hiện đúng chuẩn mực xã hội										
2	Ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ TNXH ra khỏi đời sống xã hội	GV	152	100	0	0	0	0	0	0	3,82
		HS	180	69	81	31	0	0	0	0	
		PH	79	91	8	9,0	0	0	0	0	
3	Góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, thân thiện cho học sinh	GV	132	86,8	20	13,2	0	0	0	0	3,77
		HS	175	67	86	33	0	0	0	0	
		PH	76	87,4	11	12,6	0	0	0	0	
4	Giúp HS phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức	GV	138	90,8	14	9,2	0	0	0	0	3,70
		HS	151	57,9	94	36,0	16	6,1	0	0	
		PH	77	88,5	10	11,5	0	0	0	0	
5	Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận với gia đình, bạn bè, cộng đồng và ngay chính bản thân mình trước biến đổi không ngừng của xã hội hiện nay	GV	141	92,8	11	7,2	0	0	0	0	3,76
		HS	164	62,8	97	37,2	0	0	0	0	
		PH	74	85,1	13	14,9	0	0	0	0	
6	Giúp HS hiểu rõ tác hại của TNXH. Từ đó giúp HS tự điều chỉnh hành vi và tự hoàn thiện bản thân	GV	144	94,7	8	5,3	0	0	0	0	3,82
		HS	196	75,1	62	23,8	3	1,1	0	0	
		PH	74	85,1	13	14,9	0	0	0	0	
7	Hình thành ở HS tính kỉ luật, tự giác, ý thức thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, tôn trọng pháp luật, sống có kỉ cương, nề nếp, không vi phạm pháp luật và TNXH, phát triển toàn diện nhân cách cho HS	GV	100	100	0	0	0	0	0	0	3,51
		HS	232	88,9	29	11,1	0	0	0	0	
		PH	80	92	7	8	0	0	0	0	
8	Giúp HS có kĩ năng, có kiến thức về phòng, chống TNXH để tuyên truyền trong gia đình và cộng đồng.	GV	134	88,2	18	11,8	0	0	0	0	3,69
		HS	149	57,1	98	37,5	14	5,4	0	0	
		PH	75	86,2	12	13,8	0	0	0	0	

Qua bảng hỏi trên ta thấy phần lớn GV và PHHS đều thấy được tính cần thiết của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS trong giai đoạn hiện nay. Kết quả khảo sát với mức độ rất cần thiết cho các mục tiêu đều được đánh giá cao (đạt trên 85%). Như vậy, phụ huynh đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác này. Đây là yếu tố thuận lợi cho nhà trường trong việc triển khai giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong trường học.

Với HS thì hầu hết các em cũng đã nhận thức được công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường. Kết quả khảo sát về tính rất cần thiết cho các mục tiêu đạt xấp xỉ 60%, tuy nhiên vẫn còn có một bộ phận HS chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH, còn trên 10% đánh giá mức độ ít cần thiết (mục tiêu 1 và 6).

#### ***2.4.3. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội***

Trước sự phát triển của xã hội ngày nay thì giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là vấn đề cấp bách và cần thiết cho thanh thiếu niên đặc biệt với học sinh lứa tuổi THCS, là lứa tuổi trong thời kì phát triển với những thay đổi nhanh chóng về thể chất, trí tuệ, tâm lý và nhân cách. Vì vậy giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho các em là vô cùng cần thiết để đáp ứng đúng những chuẩn mực của xã hội ngày nay. Để đánh giá đúng về mức độ cần thiết và mức độ thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh đã được triển khai, lồng ghép trong quá trình giáo dục ở các trường THCS quận Đống Đa, tác giả đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi đối với GV, HS và PHHS.

Để tìm hiểu sâu hơn về các kỹ năng phòng, chống TNXH mà HS đã được giáo dục tại các nhà trường cũng như thực trạng mức độ triển khai, tác giả đã sử dụng dụng câu hỏi số 3 (Phụ lục 2), câu hỏi số 4 (Phụ lục 3) và câu hỏi số 2 (Phụ lục 4) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và kết quả được tập hợp trong bảng 2.7 và 2.8:

**Bảng 2.7. Các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội mà học sinh đã được giáo dục tại các trường THCS quận Đống Đa**

STT	Các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	HS (n=261)		PHHS (n=87)	
		SL	%	SL	%
1	Kỹ năng phòng, chống ma túy	215	82,3	71	81,6
2	Kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS	208	79,7	75	86,2
3	Kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em	135	51,7	57	65,5
4	Kỹ năng phòng, chống thuốc lá, rượu bia	81	31,0	28	32,2
5	Kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường	172	65,9	39	44,8
6	Kỹ năng ứng phó với những tình huống căng thẳng	51	25,5	21	24,1
7	Các kỹ năng khác nếu có (kể tên)				

Qua bảng 2.7 cho thấy cả học sinh và phụ huynh học sinh đều nhất trí rằng các kỹ năng phòng, chống TNXH nêu trên đều đã được giáo dục tại các nhà trường, đặc biệt là các kỹ năng phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS. Có kỹ năng ứng phó với những tình huống căng thẳng ít được đề cập đến hơn.

**Bảng 2.8. Mức độ triển khai giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường**

TT	Các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ giáo dục												Điểm trung bình
		Rất thường xuyên (3 điểm)				Khá thường xuyên (2 điểm)				Ít thường xuyên (1 điểm)				
		GV		HS		GV		HS		GV		HS		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Kỹ năng phòng, chống ma túy	98	64,5	155	59,4	54	35,5	106	40,6	0	0	0	0	<b>2,61</b>
2	Kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS	102	67,1	137	52,5	50	32,9	124	47,5	0	0	0	0	<b>2,58</b>
3	Kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em	50	32,9	81	31	72	47,4	133	51	30	19,7	47	18	<b>2,13</b>
4	Kỹ năng phòng, chống sử dụng chất kích thích	19	12,5	88	33,7	55	36,2	73	28	78	51,3	100	38,3	<b>1,83</b>
5	Kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường	63	41,5	77	29,5	73	48	99	37,9	16	10,5	85	32,6	<b>2,10</b>
6	Kỹ năng ứng phó với những tình huống căng thẳng	38	25	58	22,2	46	30,3	67	25,7	68	44,7	136	52,1	<b>1,74</b>
7	Các kỹ năng khác (kể tên nếu có)													

Kết quả ở bảng 2.8 cho thấy các kỹ năng phòng, chống TNXH đã được các nhà trường triển khai, tuy nhiên việc triển khai và thực hiện ở các mức độ có khác nhau. Ở mức độ rất thường xuyên vẫn là kỹ năng phòng, chống ma túy (64,5% GV và % và 59,4% HS); kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS (67,1% GV và % và 52,5% HS), các kỹ năng đáng báo động hiện nay như kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em (32,9% GV và 31% HS) và kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường còn ở tỉ lệ giáo dục chưa cao (41,5% GV và 29,5% HS).

Như vậy công tác giáo dục các kỹ năng phòng, chống TNXH đã được triển khai, thực hiện tại các nhà trường THCS quận Đống Đa. Có những kỹ năng phòng, chống TNXH đã được giáo dục từ trước tới nay tuy chưa được nhiều như kỹ năng phòng, chống ma túy; kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS và các kỹ năng này cũng đã được học sinh và phụ huynh học sinh ghi nhận. Song vẫn còn một số kỹ năng cần đặc biệt được quan tâm hơn nữa nhất là trong giai đoạn hiện nay như kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường; hay các kỹ năng chưa được giáo dục thường xuyên như kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em; kỹ năng phòng, chống thuốc lá, rượu bia; kỹ năng ứng phó trước những tình huống căng thẳng... cần phải được tập trung thực hiện và xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho học sinh ở các trường THCS của quận Đống Đa trong thời gian tới.

#### ***2.4.4. Thực trạng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội***

##### ***2.4.4.1. Thực trạng phương pháp***

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh, các nhà trường THCS quận Đống Đa đã triển khai theo nhiều phương pháp và hình thức tổ chức, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi nhà trường, phù hợp với từng thời điểm, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và đối tượng học sinh. Để tìm hiểu về mức độ thực hiện các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 4 (Phụ lục 2) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho giáo viên và câu hỏi số 5 (Phụ lục 3) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho học sinh để tìm hiểu. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.9. Mức độ thực hiện các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa**

TT	Các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	Mức độ thực hiện												Điểm trung bình
		Rất thường xuyên (3 điểm)				Khá thường xuyên (2 điểm)				Ít thường xuyên (1 điểm)				
		GV		HS		GV		HS		GV		HS		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Nghiên cứu tình huống	47	30,9	99	37,9	68	44,7	131	50,2	37	24,4	31	11,9	<b>2,19</b>
2	Giải quyết vấn đề	53	34,9	109	41,8	76	50	110	42,1	23	15,1	42	16,1	<b>2,23</b>
3	Đóng vai	99	65,1	133	51	47	30,9	109	41,8	6	4	19	7,2	<b>2,65</b>
4	Nêu gương	134	88,2	225	86,2	18	11,8	32	12,3	0	0	4	1,5	<b>2,86</b>
5	Hợp tác theo nhóm	109	71,7	180	69	26	17,1	63	24,1	17	11,2	18	6,9	<b>2,62</b>
6	Dự án	32	21,1	31	11,9	96	63,2	136	52,1	24	15,7	94	36	<b>1,87</b>

Qua số liệu bảng 2.9 cho thấy các nhà trường đã sử dụng các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh. Có những phương pháp mức độ thực hiện được đánh giá tương đối đồng đều giữa GV và HS như phương pháp nêu gương được thực hiện thường xuyên: 88% GV và 86,2 HS; phương pháp đóng vai được thực hiện thường xuyên: 65,1% GV và 51% HS (phương pháp này lại có sự chênh lệch qua số liệu khảo sát là 14,1%. Như vậy GV cần chủ động giao việc để phát huy tính tích cực, sáng tạo trong mỗi hoạt động cho HS, bởi các em rất thích được thể hiện khả năng của chính mình). Còn phương pháp nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề hay phương pháp dự án là những phương pháp mới thì còn ít được triển khai.

#### 2.4.4.2. Thực trạng hình thức

Để tìm hiểu thực trạng hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 5 (Phụ lục 2) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho GV và câu hỏi số 6 (Phụ lục 3) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho HS. Kết quả mà tác giả thu được thể hiện ở bảng 2.10 như sau:

**Bảng 2.10. Mức độ thực hiện các hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa**

TT	Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ thực hiện												Điểm trung bình
		Rất thường xuyên (3 điểm)				Khá thường xuyên (2 điểm)				Ít thường xuyên (1 điểm)				
		GV		HS		GV		HS		GV		HS		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tích hợp qua dạy học các môn học trên lớp	125	82,2	112	43	15	9,9	133	51	12	7,9	16	6	<b>2,51</b>
2	Qua hoạt động GDNGLL	135	88,8	211	80,8	11	7,2	37	14,2	6	4	13	5	<b>2,80</b>
3	Tổ chức CLB	26	17,1	13	5	30	19,7	30	23	96	63,2	188	72	<b>1,26</b>
4	Tổ chức hoạt động giao lưu	71	46,7	99	38	78	51,3	151	58	3	2	11	4	<b>2,38</b>
5	Học tập nội quy đầu năm học; Ký cam kết	152	100	261	100	0	0	0	0	0	0	0	0	<b>3</b>
6	Lồng ghép vào tiết chào cờ đầu tuần	123	80,9	202	77,4	20	13,2	26	10	9	5,9	33	12,6	<b>2,69</b>
7	Lồng ghép vào tiết sinh hoạt cuối tuần	109	71,7	180	69	27	17,8	37	14,2	16	10,5	44	16,8	<b>2,55</b>
8	Các hình thức tham vấn trực tiếp đối với cá nhân, nhóm	82	53,9	94	36	56	36,8	89	34,1	14	9,3	78	29,9	<b>2,20</b>
9	Các tình huống trong giáo dục và các tình huống trong thực tế cuộc sống	81	53,2	107	40,9	39	25,6	97	37,2	32	21,2	57	21,9	<b>2,24</b>
10	Kết hợp với các tổ chức giáo dục trong nhà trường	108	71,1	170	65,1	41	27	86	33	3	1,9	5	1,9	<b>2,65</b>
11	Kết hợp với gia đình, nhà trường và xã hội	121	79,6	196	75,1	31	20,4	65	24,9	0	0	0	0	<b>2,77</b>
12	Xây dựng hòm thư mật	43	28,3	8	3,1	32	21,1	222	85,1	77	50,6	31	11,8	<b>1,86</b>
13	Xây dựng môi trường giáo dục tốt	135	88,8	211	80,8	8	5,3	29	11,1	9	5,9	21	8,1	<b>2,77</b>

Qua bảng 2.10 cho thấy: Các nhà trường đã tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh với nhiều hình thức. Các nhà trường đã làm tốt việc cho học sinh học tập nội quy và kí cam kết đầu năm (100%). Tiếp đến là giáo dục qua dạy học tích hợp các môn học trên lớp, qua các hoạt động GDNGLL, kết hợp với các tổ chức giáo dục trong nhà trường, kết hợp với gia đình và có ý thức xây dựng môi trường giáo dục tốt. Tuy nhiên mức độ thực hiện qua kết quả khảo sát giữa GV và HS còn chênh lệch nhau. Nếu giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS qua tích hợp các môn học trên lớp ở mức độ thường xuyên theo đánh giá của GV là 82,2% thì có 43% HS đồng ý còn 51% HS đánh giá ở mức độ không thường

xuyên và 6% là chưa thực hiện. Vậy phải chăng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS qua tích hợp các môn học trên lớp chưa thực sự được tiến hành thường xuyên, mà có thể chỉ dừng lại ở khâu lập kế hoạch dạy học hoặc việc triển khai dạy học tích hợp được thực hiện chưa đồng đều trong đội ngũ GV. Qua kết quả khảo sát như vậy cũng là kênh để CBQL các nhà trường kiểm tra, đánh giá công tác thực tiễn giảng dạy của GV. Một số hình thức giáo dục khác còn thực hiện ở mức độ chưa cao như: tổ chức các hoạt động giao lưu, tham vấn trực tiếp, phân tích các tình huống trong giáo dục và thực tế cuộc sống (46,7%, 53,9%, 53,2% GV; 38%, 36%, 40,9% HS). Điểm trung bình qua khảo sát ở các phương pháp giáo dục qua hoạt động GDNGLL; học tập nội quy đầu năm học; ký cam kết; xây dựng môi trường giáo dục tốt; kết hợp với gia đình, nhà trường và xã hội còn được đánh giá ở mức độ triển khai cao hơn cả (>2,6), các hình thức còn lại triển khai chưa thường xuyên hoặc không triển khai.

Điều này cho thấy các nhà trường cần phải tổ chức giáo dục với nhiều hình thức và thường xuyên hơn các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh để đảm bảo tính mục tiêu và hiệu quả công tác giáo dục.

#### **2.4.5. Thực trạng kết quả giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Để nắm rõ nhận thức của học sinh về tác hại của tệ nạn xã hội, tác giả đã tiến hành khảo sát mức độ nhận thức của HS về tác hại của TNXH qua câu hỏi số 10 (Phụ lục 3) dành cho HS trong phiếu trưng cầu ý kiến và thu được kết quả sau:

**Bảng 2.11. Mức độ nhận thức của học sinh về tác hại của tệ nạn xã hội**

TT	Mức độ nhận thức	Rất tốt (4 điểm)		Tốt (3 điểm)		Bình thường (2 điểm)		Chưa tốt (1 điểm)		Điểm trung bình
1	Tệ nạn ma túy	55	21,1	110	42,1	74	28,4	22	8,4	<b>2,76</b>
2	Xâm hại tình dục trẻ em	50	19,2	68	26,1	91	34,9	52	19,9	<b>2,44</b>
3	Tệ nạn cờ bạc	39	14,9	44	16,9	104	39,9	74	28,4	<b>2,18</b>
4	Tệ nạn chơi game bạo lực	37	14,2	47	18	94	36	83	31,8	<b>2,15</b>
5	Bỏ học, la cà quán Internet	55	21,1	91	34,9	50	19,2	65	24,9	<b>2,52</b>
6	Sử dụng chất kích thích	60	23	58	22,2	73	28	70	26,8	<b>2,41</b>
7	Bạo lực học đường	23	8,8	47	18	119	45,6	72	27,6	<b>2,08</b>
8	Trán lột, trộm cắp	29	11,1	76	29,1	70	26,8	86	33	<b>2,18</b>
9	Truyền bá VHP đồi trụy	23	8,8	31	11,9	124	47,5	83	31,8	<b>1,98</b>
10	Mê tín, dị đoan	50	19,2	102	39,1	51	19,5	58	22,2	<b>2,55</b>
<b>Trung bình cộng (%):</b>			<b>16,1</b>		<b>25,8</b>		<b>32,6</b>		<b>25,5</b>	

Kết quả ở bảng 2.11 cho thấy: Mức độ nhận thức của học sinh về tác hại của TNXH ở mức độ rất tốt và tốt còn chiếm tỉ lệ thấp (trung bình 41,9%). Hầu như các nhà trường mới chỉ tuyên truyền về tác hại của tệ nạn ma túy (ở mức độ rất tốt và tốt 63,2%), còn các tệ nạn xã hội khác thì học sinh nhận thức chưa tốt, có những tệ nạn nhận thức ở mức độ bình thường và chưa tốt chiếm tỉ lệ còn cao như bạo lực học đường (73,2%); truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy (79,3%), trộm cắp (59,8%); xâm hại tình dục trẻ em và sử dụng chất kích thích (54,8%). Điểm trung bình về mức độ nhận thức của các TNXH cũng chưa cao, hầu hết có  $\bar{X} < 2,5$ . Phải chăng đó là sự báo động trong nhận thức về tác hại của TNXH cho học sinh hiện nay, khi mà bạo lực học đường và sử dụng chất kích thích là những tệ nạn nguy hại dễ xảy ra với lứa tuổi học sinh THCS (mức độ nhận thức của bạo lực học đường có  $\bar{X} = 2,08$ ; Sử dụng chất kích thích có  $\bar{X} = 2,41$ ).

Để đánh giá thực trạng mức độ đạt được về giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH, tác giả đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến tự đánh giá của HS và kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.12. Tự đánh giá mức độ đạt được về giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH của bản thân học sinh (n = 261)**

TT	Mức độ đạt được về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ đạt được						Điểm trung bình
		Rất tốt (3 điểm)		Khá tốt (2 điểm)		Chưa tốt (1 điểm)		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Kỹ năng nhận biết thế nào là tệ nạn xã hội	177	67,8	63	24,1	21	8,1	<b>2,60</b>
2	Kỹ năng nhận biết nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội	101	38,7	105	40,2	55	21,1	<b>2,18</b>
3	Kỹ năng nhận biết hậu quả, mức độ nghiêm trọng gây ra của tệ nạn xã hội	99	37,9	154	59	8	3,1	<b>2,35</b>
4	Kỹ năng thể hiện thái độ, biểu hiện hành vi chống lại các tệ nạn xã hội	52	20	146	55,9	63	24,1	<b>1,96</b>
5	Kỹ năng tuyên truyền cho cộng đồng về phòng, chống tệ nạn xã hội	91	34,9	110	42,1	60	23	<b>2,12</b>

Qua bảng 2.12 cho thấy: Có 67,8% đạt mức độ rất tốt ở kỹ năng nhận biết thế nào là TNXH, các kỹ năng còn lại mức độ rất tốt đều dưới 40%. Kỹ năng nhận biết nguyên nhân gây ra TNXH và kỹ năng biết phòng, chống TNXH ở mức độ chưa tốt còn chiếm tỉ lệ cao trên 50%. Điểm trung bình mức độ đạt được về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội đều thấp (< 2,5). Gần như các em mới chỉ



biết đến kỹ năng nhận biết thế nào là tệ nạn xã hội. Như vậy các nhà trường cần phải triển khai sâu, rộng, có hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh để đạt mục tiêu giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh.

Để đánh giá thực trạng mức độ tham gia của học sinh vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, thông qua phiếu khảo sát của 20 CBQL (câu hỏi số 4 – Phụ lục 1), 87 GVCN, 65 GV bộ môn (câu hỏi số 6 – Phụ lục 2) và 261 HS (câu hỏi số 7 – Phụ lục 3) trong phiếu trưng cầu ý kiến và kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.13. Mức độ tham gia của học sinh vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội**

TT	Mức độ thực hiện	CBQL (n=20)		GVCN (n=87)		GVBM (n=65)		HS (n=261)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Rất nhiệt tình	1	5	8	9,2	6	9,2	36	13,8
2	Nhiệt tình	11	55	39	44,8	24	36,9	99	37,9
3	Bình thường	7	35	23	26,4	25	38,5	102	39,1
4	Không nhiệt tình	0	0	17	19,6	10	15,4	24	9,2

Kết quả trên cho thấy: Theo đánh giá CBQL, GVCN, GVBM và HS về mức độ tham gia vào các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH ở các nhà trường của HS chưa cao. Mức độ nhiệt tình và rất nhiệt tình theo học sinh tự đánh giá chiếm 51,7%. Các mức độ bình thường và không nhiệt tình lần lượt là 39,1% và 9,2%. Còn đánh giá của CBQL, GVCN, GVBM về mức độ tham gia rất nhiệt tình và nhiệt tình của học sinh lần lượt là 60% - 54% - 46,1%. Điều này cho thấy các nhà trường cần tăng cường hơn nữa công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh.

## **2.5. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

### **2.5.1. Thực trạng quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trên lớp thông qua các môn học**

Theo Điều 2 của Luật Giáo dục năm 2005, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong quá trình thiết kế bài giảng, giáo viên thường phải xây dựng các mục tiêu: cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và thái độ. Song thực tế dạy học hiện nay qua các môn học ở trên lớp, giáo viên vẫn chú trọng việc truyền đạt kiến thức hơn việc hướng dẫn học sinh khả năng hình thành những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng hòa nhập, kỹ năng ứng phó trước những tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống...trong đó có kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Trước bối cảnh hội nhập hiện nay, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh đã được quan tâm nhiều hơn. Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh phổ thông chưa bố trí thành một môn học riêng trong hệ thống các môn học của nhà trường phổ thông bởi giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội phải được giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi khi có điều kiện, cơ hội phù hợp. Do đó, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội phải thực hiện thông qua từng môn học và trong các hoạt động giáo dục. Vì vậy, cơ hội thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội rất nhiều và rất đa dạng. Có thể đề cập tới một số phương thức tổ chức sau: Thông qua dạy học các môn học; qua chủ đề tự chọn; qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; qua hoạt động trải nghiệm.

Sự phối hợp chặt chẽ giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội với các hoạt động giáo dục vốn đã được lồng ghép vào chương trình giáo dục từ nhiều năm nay như giáo dục bảo vệ môi trường; phòng chống ma túy, HIV/AIDS; phòng chống xâm hại tình dục trẻ em; sức khỏe sinh sản vị thành niên; giáo dục văn hóa ứng xử... tạo nhiều cơ hội và điều kiện để triển khai giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Ở các trường THCS quận Đống Đa trong những năm gần đây đã thực hiện việc lồng ghép giáo dục phòng, chống bạo lực học đường; phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong chương trình giảng dạy các bộ môn như: Giáo dục công dân, Sinh học, Ngữ văn, Địa lý, Mỹ thuật...Coi công tác tuyên truyền, giáo dục là nhiệm vụ cơ bản và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Để tìm hiểu thực trạng chương trình, nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trên lớp thông qua các môn học chính khóa, tác giả đã tiến hành điều tra, phỏng vấn cán bộ quản lý (câu hỏi số 5 – Phụ lục 1), đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn (câu hỏi số 7 – Phụ lục 2) trong phiếu trưng cầu ý kiến và kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.14. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các môn học trên lớp**

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								Điểm trung bình
			Rất tốt (4 điểm)		Tốt (3 điểm)		Bình thường (2 điểm)		Chưa tốt (1 điểm)		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Chỉ đạo lập kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	4	40	5	50	1	10	0	0	3,53
		GV	91	59,9	53	34,8	8	5,3	0	0	
2	Hướng dẫn GV xác định chủ đề, mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học	CBQL	4	40	5	50	1	10	0	0	3,24
		GV	51	33,6	86	56,6	15	9,8	0	0	
3	Chỉ đạo lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	3	30	4	40	2	20	1	10	3,11
		GV	53	34,9	65	42,8	34	22,3	0	0	
4	Chỉ đạo đổi mới dạy học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học	CBQL	2	20	4	40	3	30	1	10	2,69
		GV	35	23,0	62	40,8	28	18,4	27	17,8	
5	Hướng dẫn, hỗ trợ việc thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học	CBQL	2	20	5	50	2	20	1	10	2,93
		GV	49	32,2	62	40,8	24	15,8	17	11,2	
6	Theo dõi, giám sát việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học	CBQL	2	20	4	40	3	30	1	10	2,88
		GV	41	27	69	45,4	26	17	16	10,6	

Kết quả ở bảng 2.14 cho thấy ban chỉ đạo các nhà trường đã quan tâm tới công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH, song cần tập trung quản lý tốt hơn ở khâu đổi mới dạy học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học và quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học (mức độ rất tốt và tốt là 60%); quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học (mức độ rất tốt và tốt 70%). Và qua số liệu đánh giá của GV đối với công tác chỉ đạo, quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa của ban chỉ đạo cũng cho thấy sự quan tâm tới hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh của các nhà trường hiện nay song mức độ rất tốt và tốt cũng chưa được đánh giá cao (khoảng trên 70%), trong đó quản lý đổi mới dạy học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học có 63,8% ý kiến đánh giá mức độ rất tốt và tốt, 36,2% ý kiến đánh giá ở mức độ bình thường và

chưa tốt. Kết quả này cho thấy Ban chỉ đạo các nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc quản lý đời mới dạy học nói chung cũng như đời mới dạy học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh qua các môn học đạt hiệu quả cao.

### ***2.5.2. Thực trạng quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp***

Ở các trường THCS quận Đống Đa đã tổ chức các buổi ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, qua chủ đề tự chọn, qua hoạt động trải nghiệm... đã tạo điều kiện cho học sinh được giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội: tuyên truyền về mức độ nguy hiểm của các tệ nạn xã hội như bạo lực học đường; xâm hại tình dục trẻ em, ma túy, HIV/AIDS; đua xe trái phép, bỏ học, la cà quán xá; chơi games ăn tiền... để từ đó giúp học sinh nhìn nhận một cách nghiêm túc về mức độ nguy hại của các tệ nạn xã hội và đội ngũ giáo viên đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm cần nắm bắt, tìm hiểu tâm tư của từng học sinh trong lớp, kịp thời uốn nắn những học sinh cá biệt.

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền về hệ lụy của tệ nạn xã hội cho học sinh trong các nhà trường luôn được các cấp, các ngành, các cán bộ quản lý ở các nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm giúp

cho học sinh hiểu được tác hại của tệ nạn xã hội và tự biết cách phòng, chống để bảo vệ bản thân.

Để hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh được hiệu quả, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa cũng đã có những chỉ đạo các nhà trường tổ chức các hội nghị tư vấn, tuyên truyền kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau.

Trong năm học 2018 – 2019 và năm học 2019 - 2020, các trường THCS Thịnh Quang, Huy Văn, Quang Trung đã tổ chức mời Trung tâm phòng, chống tệ nạn xã hội của thành phố Hà Nội, trung tâm y tế quận Đống Đa về hướng dẫn cho học sinh các kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em. Các trường THCS Tam Khương, Trung Phụng đã tổ chức mời Công an quận về tuyên truyền phòng, chống ma túy, những hiểm họa của đại dịch HIV/AIDS, trật tự an toàn giao thông cho các thành viên trong nhà trường và đại diện cha mẹ học sinh các lớp.

Các nhà trường còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, mại dâm, mua bán người, phòng, chống

xâm hại tình dục đối với thanh, thiếu niên học sinh qua các hoạt động như: Thi tìm hiểu, thi Rung chuông vàng, đóng các hoạt cảnh, tiểu phẩm, ra mắt các câu lạc bộ tuyên truyền hay thành lập đội sao đỏ, đội thanh niên xung kích tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện học sinh vi phạm để có biện pháp giáo dục.

Để tìm hiểu thực trạng công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động GDNGLL ở các trường THCS quận Đống Đa, tác giả đã tiến hành khảo sát bằng phỏng vấn với GV và bảng hỏi với học sinh về mức độ thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua hoạt động GDNGLL (câu hỏi số 8 – Phụ lục 3) và kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.15. Đánh giá của HS về mức độ thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua hoạt động GDNGLL**

STT	Hoạt động GDNGLL	Mức độ thực hiện						Điểm trung bình
		Thường xuyên (3 điểm)		Không thường xuyên (2 điểm)		Chưa thực hiện (1 điểm)		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hoạt động sinh hoạt dưới cờ	256	98,1	5	1,9	0	0	<b>2,98</b>
2	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hoạt động sinh hoạt tập thể	211	80,8	18	6,9	32	12,3	<b>2,69</b>
3	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hoạt động sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề	183	70,1	55	21,1	23	8,8	<b>2,61</b>
4	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hội thi tìm hiểu	167	64	60	23	34	13	<b>2,51</b>
5	Tuyên truyền, phổ biến	136	52,1	96	36,8	29	11,1	<b>2,41</b>
6	Tổ chức hoạt động vẽ tranh tuyên truyền cổ động trong nhà trường	120	46	107	41	34	13	<b>2,33</b>
7	Mời chuyên gia tư vấn giới thiệu	138	52,9	71	27,1	52	20	<b>2,33</b>
8	Mời Công an nói chuyện giới thiệu	136	52,1	62	23,8	63	24,1	<b>2,28</b>
9	Tổ chức giáo dục học sinh thông qua các tình huống giáo dục và các tình huống thực tế trong cuộc sống	123	47,1	44	16,9	94	36	<b>2,11</b>

STT	Hoạt động GDNGLL	Mức độ thực hiện						Điểm trung bình
		Thường xuyên (3 điểm)		Không thường xuyên (2 điểm)		Chưa thực hiện (1 điểm)		
		SL	%	SL	%	SL	%	
10	Xây dựng các quy định, yêu cầu thực hiện kỹ năng phòng, chống TNXH và nhận thức mức độ nguy hiểm của TNXH	112	42,9	50	19,1	99	38	<b>2,05</b>
11	Xây dựng văn hoá nhà trường, nói chuyện về tấm gương	188	72	55	21,1	18	6,9	<b>2,65</b>
12	Trực tiếp nhắc nhở, phê phán hành vi, biểu hiện xấu	164	62,8	76	29,1	21	8,1	<b>2,55</b>
<b>Tổng số HS được khảo sát: 261</b>								

Phân tích kết quả trên cho thấy hoạt động GDNGLL được thực hiện chủ yếu vẫn là các hình thức truyền thống như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể (98,1%-80,8% ở mức độ thường xuyên); tiếp đến là nói chuyện về tấm gương, sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, hội thi tìm hiểu, phê phán hành vi, biểu hiện xấu (72%-70,1%-64%-62,8%); còn nghe chuyên gia tư vấn và mời công an nói chuyện, giới thiệu ở mức độ thường xuyên (52,9%-52,1%). Các hình thức giáo dục còn lại như vẽ tranh tuyên truyền cổ động; thông qua các tình huống giáo dục và các tình huống thực tế trong cuộc sống; nêu các quy định, yêu cầu thực hiện kỹ năng phòng, chống TNXH và nhận thức mức độ nguy hiểm của TNXH còn ở mức độ giáo dục chưa thường xuyên (mức độ thường xuyên đều dưới 50%), đặc biệt trong đó hình thức thông qua các tình huống giáo dục và các tình huống thực tế trong cuộc sống; nêu các quy định, yêu cầu thực hiện kỹ năng phòng, chống TNXH và nhận thức mức độ nguy hiểm của TNXH có gần 40% ý kiến HS cho rằng chưa thực hiện.

Với GV, tác giả đã phỏng vấn: *Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết những thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS ở các trường THCS quận Đống Đa thông qua các hoạt động GDNGLL hiện nay?*

**Trả lời:** Cô giáo PTL – GV bộ môn Ngữ Văn trường THCS Quang Trung:

- Thuận lợi: Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS đã quan tâm, tạo điều kiện và có sự phân công, phân nhiệm cũng như chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục cùng tham gia.

- Khó khăn: Do eo hẹp về thời gian và kinh phí hoạt động nên công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS thông qua hoạt động GDNGLL chưa được thường xuyên, HS chưa có điều kiện được thực hành, rèn luyện các kỹ năng ứng phó, tự vệ cho bản thân, chưa được hình thành các năng lực chung và chuyên biệt các kỹ năng phòng, chống TNXH. Còn có những chương trình hiệu quả chưa như mong muốn trong nhận thức và hành động đúng cho các em.

Như vậy, để công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả cao thì các nhà trường cần chú trọng đẩy mạnh hơn các hình thức GDNGLL hướng tới các tình huống thực tế trong cuộc sống và rèn cụ thể từng kỹ năng phòng, chống TNXH để các em hiểu sâu và nhận thức rõ những nguy hại khôn lường của TNXH gây ra trong đời sống xã hội ngày nay.

### ***2.5.3. Thực trạng quản lý các lực lượng tham gia vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa***

Trong những năm qua, công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa đã có sự đóng góp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Để tìm hiểu thực trạng về nội dung này, tác giả đã tiến hành phỏng vấn các lực lượng sau:

- Cán bộ quản lý: ***Xin đồng chí cho biết nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng trực tiếp triển khai kế hoạch giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh ở nhà trường hiện nay đã được triển khai như thế nào? Ý kiến thu được như sau:***

+ Ban giám hiệu (Ban chỉ đạo): Chỉ đạo chung

- Giáo viên chủ nhiệm: Triển khai kế hoạch, lồng ghép giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua các hình thức: học tập quy chế, ký cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội (cam kết phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và một số cam kết khác) đầu năm học, lồng ghép vào tiết sinh hoạt cuối tuần.

+ Giáo viên bộ môn: Triển khai kế hoạch tích hợp lồng ghép kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua một số môn học trên lớp.

+ Cán bộ Đoàn, Đội: Triển khai hoạt động kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua các hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp (theo chủ điểm, chủ đề, chuyên đề); Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động giao lưu, trải nghiệm hay nêu gương.

+ Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường, các tổ chức chính trị xã hội:

Tham gia phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh.

\* Đối với giáo viên: Tác giả đã sử dụng một số câu hỏi phỏng vấn sau:

**?1: Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết, trong những năm gần đây, công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường đã có các lực lượng giáo dục nào cùng tham gia?**

**Trả lời:** Cô giáo NTMT – GVVN lớp 9Z1 trường THCS Thịnh Quang: Trong những năm gần đây, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS, trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS đã được sự quan tâm và góp lực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia, song vai trò chủ đạo vẫn là đội ngũ GVCN và GV bộ môn đứng lớp khi mà họ có cơ hội và vai trò giáo dục cao hơn các thành phần khác. Song với tư cách là GV, chúng tôi vẫn mong mỗi sự quan tâm, vào cuộc hơn nữa của các ban ngành địa phương, của CMHS trong công tác giáo dục nhân cách, đạo đức, hình thành cho HS những thói quen, hành vi đúng chuẩn mực xã hội.

**?2: Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết, nhà trường đã chỉ đạo tổ chức cho đội ngũ cán bộ giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn về công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội như thế nào?**

**Trả lời:** Thầy giáo NHL – GV môn Sinh, Hóa trường THCS Huy Văn: Nhà trường thường cử những giáo viên cốt cán tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về phòng, chống TNXH do các ban, ngành tổ chức. Tuy nhiên những lớp tập huấn về chủ đề trên rất hiếm khi được tổ chức nên nhiều GV còn vướng mắc khi triển khai, vì vậy nhà trường đã chủ động mời các chuyên gia tâm lý hay báo cáo viên đến từ các trung tâm của Thành phố, Quận về trường trực tiếp hướng dẫn cho GV và HS để cùng triển khai thực hiện. Và hình thức tổ chức tư vấn trực tiếp như vậy sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Và để tìm hiểu rõ hơn thực trạng quản lý phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo, quy định chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của ban giám hiệu như thế nào, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 8 (Phụ lục 2) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho GV các nhà trường và kết quả cụ thể như sau:



**Bảng 2.16. Đánh giá thực trạng quản lý của Ban giám hiệu đối với các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh**

TT	Thực trạng	Mức độ thực trạng quản lý						Điểm trung bình
		Tốt (3 điểm)		Bình thường (2 điểm)		Chưa tốt (1 điểm)		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	81	53,3	58	38,2	13	8,5	<b>2,45</b>
2	Lập kế hoạch hướng dẫn các lực lượng thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	68	44,7	49	32,2	35	23,1	<b>2,22</b>
3	Quy định chức năng, nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	58	38,2	87	57,2	7	4,6	<b>2,34</b>
4	Xây dựng quy chế phối hợp các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	49	32,2	82	53,9	21	13,9	<b>2,18</b>
5	Đánh giá sự tham gia của các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	73	48	71	46,7	8	5,3	<b>2,43</b>
	<b>Tổng số người được khảo sát (n=152)</b>							

Qua bảng 2.16 có thể thấy rằng việc thành lập ban chỉ đạo, quy định chức năng, nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện và xây dựng quy chế phối hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở các nhà trường chưa được quan tâm đúng mức, các ý kiến đánh giá ở mức độ tốt và bình thường tương đương xấp xỉ nhau, trong đó nội dung quy định chức năng, nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; xây dựng quy chế phối hợp các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở mức độ tốt còn thấp hơn mức độ bình thường (38,2% - 57,2%; 32,2% - 53,9%) và đánh giá sự tham gia của các lực lượng trong hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở mức độ tốt còn chưa đạt 50% (ở mức 48%). Điểm trung bình đánh giá mức độ thực trạng quản lý của ban chỉ đạo là chưa cao (< 2, 5). Như vậy, kết quả trên cho thấy việc quản lý, phân công

chức năng, nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh cần tăng cường đẩy mạnh hơn nữa tại các nhà trường.

#### ***2.5.4. Thực trạng quản lý các điều kiện thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS***

Cũng như trong dạy học các môn văn hóa, hoạt động giáo dục kỹ năng sống nói chung và kỹ năng phòng, chống TNXH nói riêng cần có điều kiện về nguồn lực, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu... để hoạt động đạt hiệu quả cao nhất. Cụ thể:

\* Về cơ sở vật chất:

- Tài liệu: Sách “Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông – Nhà xuất bản Giáo dục”, các tài liệu của Bộ GDĐT, các chủ đề về phòng, chống TNXH như: Tài liệu dành cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Trong thư viện nhà trường phải được trang bị các tài liệu, sách tham khảo, hỗ trợ cho các môn học tích hợp nhiều đến giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH như môn giáo dục công dân, sách giáo dục đạo đức, pháp luật, tài liệu truyền thông về phòng, chống TNXH... để giáo viên có thể lựa chọn nội dung trong giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho phù hợp.

- Hệ thống các phòng chức năng, các thiết bị kỹ thuật để hoạt động đạt được hiệu quả giáo dục mong muốn: Máy chiếu đa năng Multi projector, âm ly, loa đài...

\* Về tài chính: Kinh phí đầu tư bổ sung các thiết bị, cơ sở vật chất, tài liệu cần thiết cho hoạt động; kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho giáo viên; kinh phí dành cho bồi dưỡng năng lực cho cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ lớp; kinh phí dành cho các hoạt động bắt buộc theo chỉ đạo của các cấp, ban ngành, đoàn thể cho hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các chuyên đề có mời báo cáo viên của các Trung tâm, chuyên gia tư vấn về phòng, chống TNXH cho học sinh.

Bên cạnh đó cần tranh thủ sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

\* Công tác quản lý và sự nhận thức của CBGVNV trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh

Bên cạnh các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hỗ trợ cho các hoạt động thì vai trò tiên quyết là lực lượng giáo dục trong mỗi nhà trường. Nhà quản lý phải tạo được sự đồng thuận, nhất trí, phát huy thế mạnh, khả năng của mỗi cá nhân, biết khuyến khích, khơi dậy tiềm năng để mỗi thành viên cùng chung tay xây dựng môi trường nhà trường văn hóa thân thiện, tạo sân chơi lành mạnh lôi cuốn học sinh tham gia để từ đó hình thành những kỹ năng, thói quen hành vi chuẩn mực trong cuộc sống.

Như vậy nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là điều kiện và phương tiện cần thiết trong quá trình dạy học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Đó là yếu tố, là điều kiện hỗ trợ sẽ giúp học sinh nắm vững kiến thức các nguyên lý, thực nghiệm và rèn luyện thân thể đảm bảo sức khỏe để học tập, lao động và tham gia công tác xã hội có ích cho cộng đồng như tuyên truyền, nhận thức và thực hiện tốt các kỹ năng, đặc biệt kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Mỗi hoạt động giáo dục trong nhà trường nói chung, hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội nói riêng muốn được tiến hành hiệu quả trong nhà trường thì ngoài việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường còn cần phải quan tâm đến các điều kiện ảnh hưởng đến việc thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh như: Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ về kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho giáo viên, quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở các nhà trường.

Tác giả đã sử dụng câu hỏi số 7 (Phụ lục 1) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho CBQL và câu hỏi số 9 (Phụ lục 2) trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho giáo viên về mức độ quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở quận Đống Đa và thu được kết quả sau:

**Bảng 2.17. Đánh giá của Ban chỉ đạo và giáo viên về về mức độ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa**

TT	Nội dung	Đối tượng KS	Mức độ quản lý								Điểm trung bình
			Rất tốt (4 điểm)		Tốt (3 điểm)		Bình thường (2 điểm)		Chưa tốt (1 điểm)		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Quản lý sử dụng các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL (n=10)	1	10	7	70	2	20	0	0	<b>3,09</b>
		GV n=152	38	25,0	91	59,9	23	15,1	0	0	
2	Quản lý sử dụng các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	3	30	5	50	2	20	0	0	<b>2,75</b>
		GV	21	13,8	78	51,3	44	29,0	9	5,9	
3	Đầu tư bổ sung các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	2	20	3	30	2	20	3	30	<b>2,49</b>
		GV	26	17,1	73	48,0	4	2,7	49	32,2	
4	Kinh phí dành cho học tập, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	0	0	2	20	5	50	3	30	<b>1,81</b>
		GV	0	0	32	21,1	58	38,2	62	40,7	
5	Kinh phí dành cho bồi dưỡng năng lực công tác Đội, hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho cán bộ lớp	CBQL	0	0	2	20	5	50	3	30	<b>1,98</b>
		GV	0	0	44	28,9	62	40,8	46	30,3	
6	Kinh phí dành cho các hoạt động tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	0	0	3	30	4	40	3	30	<b>1,91</b>
		GV	0	0	41	27,0	56	36,8	55	36,2	
7	Huy động các nguồn kinh phí cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	CBQL	0	0	2	20	4	40	4	40	<b>1,93</b>
		GV	0	0	35	23,0	73	48,0	44	29,0	

Bảng kết quả trên cho thấy ý kiến của CBQL và GV tương đối tương đồng nhau đánh giá mức độ rất tốt và tốt. Cụ thể việc quản lý sử dụng các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH ở mức độ rất

tốt và tốt (80% CBQL - 84,9% GV); Kinh phí dành cho học tập, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH (20% - 21,1%); Kinh phí dành cho các hoạt động tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH (30% CBQL – 27% GV); Huy động các nguồn kinh phí cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH (20% CBQL -23% GV). Còn các nội dung đầu tư kinh phí cho hoạt động ở mức độ chưa tốt đều đánh giá xấp xỉ 30%. Riêng quản lý sử dụng các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH thì có sự chênh lệch trong đánh giá (80% CBQL – 65,1% GV). Như vậy CBQL các nhà trường cần chú ý quản lý tốt hơn nữa việc sử dụng thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH và quan tâm đầu tư hơn nguồn kinh phí cho hoạt động, bởi kinh phí dành cho hoạt động cũng như việc huy động các nguồn kinh phí còn ở mức độ thấp (< 2,0).

Như vậy, một trong những khâu yếu nhất trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội theo đánh giá của ban chỉ đạo và giáo viên đó là quản lý huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động này. Lâu nay vấn đề này chưa thực sự được coi trọng, các nguồn kinh phí cho giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thường được trích từ một phần nhỏ nguồn ngân sách cấp.

Bên cạnh đó, nhiều giáo viên cũng cho rằng công tác quản lý kinh phí dành cho tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho giáo viên chưa thường xuyên, chưa có kế hoạch. Điều này cho thấy việc bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của các nhà trường chưa thật sự được chú trọng và đầu tư.

#### ***2.5.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội***

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh bao gồm các yếu tố khách quan và chủ quan.

Để tìm hiểu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, tác giả đã tiến hành khảo sát 30 CBQL, GV và PHHS (Câu hỏi số 8 - Phụ lục 1) dành cho CBQL; câu hỏi số 10 (Phụ lục 2) dành cho GV; câu hỏi số 3 (Phụ lục 4) dành cho PHHS trong phiếu trưng cầu ý kiến và thu được kết quả:

**Bảng 2.18. Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh**

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	SL	%	Thứ bậc
1	Tích cực rèn luyện của học sinh	23	76,7	3
2	Ảnh hưởng của bạn bè và một số hành vi xấu	18	60,0	7
3	Đời sống vật chất	12	40,0	13
4	Quản lý xã hội	15	50,0	11
5	Giáo dục gia đình	19	63,3	6
6	Sự quan tâm của các đoàn thể	17	56,7	9
7	Sự quan tâm của đội ngũ GV và cán bộ quản lý	26	86,7	1
8	Nội dung và phương pháp giáo dục	22	73,3	4
9	Biện pháp tổ chức giáo dục	18	60,0	7
10	Việc quản lý trong nhà trường	24	80,0	2
11	Phong trào thi đua	15	50,0	11
12	Dư luận xã hội	16	53,3	10
13	Kiểm tra, đánh giá	20	66,7	5

Qua bảng 2.18 cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS trong nhà trường: sự quan tâm của đội ngũ GV và cán bộ quản lý (86,7%); việc quản lý trong nhà trường (80%); tích cực rèn luyện của học sinh (76,7%); nội dung và phương pháp giáo dục (73,3%); kiểm tra, đánh giá (66,7%).

Dựa vào số liệu trên ta thấy 86,7% cho rằng sự quan tâm của đội ngũ GV và cán bộ quản lý là quan trọng nhất. Xét cho cùng thì công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS trong nhà trường thật sự rất cần sự quan tâm của đội ngũ các thầy cô giáo và các thành viên trong nhà trường.

Việc tích cực rèn tham gia rèn luyện kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của mỗi HS cũng rất quan trọng, quá trình tự rèn luyện tu dưỡng cũng cần có sự kết hợp với gia đình quản lý và phương pháp hoạt động phù hợp. Nếu có phương pháp tổ chức giáo dục phù hợp, quản lý khoa học thì những yếu tố khách quan, những ảnh hưởng xấu của môi trường bên ngoài ít có cơ hội tác động đến các em.

Như vậy, việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS phụ thuộc vào yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan, chúng có mối quan hệ tương hỗ

lẫn nhau, sự giáo dục của nhà trường bị chi phối bởi các yếu tố khách quan, của quản lý xã hội, nhưng đồng thời chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhân tố chủ quan như thầy, trò, nội dung, phương pháp giáo dục, trong đó vấn đề quản lý của nhà trường là một mắt xích quan trọng.

Để khảo sát thực trạng mức độ nhận thức của học sinh về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội (nhận thức về tệ nạn xã hội qua các nguồn thông tin, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 9 (Phụ lục 3) dành cho HS trong phiếu trưng cầu ý kiến và thu được kết quả:

**Bảng 2.19. Nhận thức của học sinh về tệ nạn xã hội qua các nguồn thông tin**

TT	Con đường nhận thức	Từ nhà trường		Từ gia đình		Từ chính quyền, đoàn thể		Từ truyền thông XH		Tỉ lệ TB (%)
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tệ nạn ma túy	196	75,1	55	21,1	180	69	175	67	<b>58,1</b>
2	Tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em	177	67,8	87	33,3	159	60,9	161	61,7	<b>56</b>
3	Tệ nạn cờ bạc, số đề	94	36	138	52,9	84	32,2	191	73,2	<b>48,6</b>
4	Tệ nạn chơi game bạo lực	154	59	162	62,1	204	78,2	167	64	<b>65,8</b>
5	Bỏ học, la cà quán Internet	183	70,1	112	42,9	70	26,8	73	28	<b>42</b>
6	Sử dụng chất kích thích	167	64	123	47,1	63	24,1	44	16,9	<b>38</b>
7	Bạo lực học đường	164	62,8	94	36	81	31	133	51	<b>45,2</b>
8	Trần lộn, trộm cắp	153	58,6	97	37,1	73	28	154	59	<b>45,7</b>
9	Truyền bá VHP đồi trụy	99	37,9	26	10	68	26,1	102	39,1	<b>28,3</b>
10	Mê tín dị đoan	62	23,8	56	21,5	128	49	84	32,2	<b>31,6</b>
<b>Trung bình cộng (%):</b>			<b>55,5</b>		<b>36,4</b>		<b>42,5</b>		<b>49</b>	

Qua kết quả trên cho thấy những tệ nạn mà HS nhận thức được từ thông tin trong nhà trường vẫn nhiều hơn từ các nguồn thông tin khác (55,5%), trong đó tệ nạn ma túy (75,1%); bỏ học la cà quán Internet (70,1%); tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em (67,8 %); sử dụng chất kích thích (64%); bạo lực học đường (62,8%); tệ nạn chơi game bạo lực (59%). Điều đó cho thấy các nhà trường THCS ở quận Đống Đa đã tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS trong thời gian qua. Tuy nhiên cần triển khai sâu rộng hơn, quan tâm hơn để HS có điều kiện thực sự thấy rõ được mức độ nguy hiểm của các loại TNXH lan tràn hiện nay để từ đó các em có ý thức tuyên truyền trong gia đình và cộng đồng khi mà những nguồn thông tin các em không có hoặc tiếp nhận được rất ít từ gia đình hay chính quyền địa phương.

Các yếu tố chủ quan và khách quan nêu trên có thể nói là một trong những nguyên nhân đã ảnh hưởng tới công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh tại các nhà trường.

## **2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa, từ việc đánh giá, phân tích các kết quả khảo sát ở trên, có thể thấy việc quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa đã đạt được những kết quả nhất định.

### **2.6.1. Mặt mạnh**

Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các em.

- Đã thực hiện chỉ đạo chuyên môn hướng dẫn giáo viên soạn bài có liên hệ, lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh vào các môn học trong giờ học chính khóa.

- Cán bộ Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên có ý thức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa kết hợp tổ chuyên môn, trong đó có nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với quy mô toàn trường hay theo khối, lớp. Phạm vi và hình thức tổ chức ngày một phong phú.

- Giáo viên chủ nhiệm đã quan tâm, thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Tùy vào điều kiện của lớp mà giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch theo học kỳ, theo tháng, theo năm học hay theo chủ đề...

- Các nhà trường đã tổ chức triển khai theo kế hoạch giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên đồng thời có sự chỉ đạo các nội dung cụ thể. Hầu hết đội ngũ giáo viên trong trường đã hưởng ứng kế hoạch, chủ trương giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh dù phương pháp và hình thức tổ chức có thể khác nhau.

- Các nhà trường đã có sự kiểm tra, đánh giá về công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.



- Có sự phối hợp, hưởng ứng của gia đình, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

### **2.6.2. Mặt hạn chế**

- Ban giám hiệu các nhà trường đưa nội dung chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh còn hình thức, chưa phù hợp, thiếu sáng tạo, chương trình hoạt động còn sơ sài, chưa chi tiết, cụ thể. Việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội vẫn nặng về mặt hồ sơ sổ sách mà chưa xây dựng một tiêu chí đánh giá rõ ràng.

- Thói quen tập trung vào kiến thức mang tính lý thuyết của giáo viên sẽ là cản trở lớn khi triển khai giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội – loại hình giáo dục nhằm tạo thói quen, thái độ, hành vi, ứng xử đúng trước những tệ nạn của cuộc sống xã hội. Đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo bài bản, đúng quy chuẩn về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, không có chuyên trách. Cán bộ quản lý, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong khi triển khai. Việc lựa chọn các nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội chưa phù hợp, làm cho việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội còn chưa hiệu quả, chưa thu hút học sinh tham gia hiểu biết và phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể, các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa hiệu quả, chưa phát huy được sức mạnh của các lực lượng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội rất phong phú, đa dạng song các điều kiện phục vụ cho hoạt động còn hạn chế như cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động từ các nguồn xã hội hóa.

Từ những tồn tại nêu trên, dẫn đến công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các nhà trường quận Đống Đa còn hạn chế. Điều này đòi hỏi các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, các cán bộ quản lý ở các nhà trường tiếp tục nghiên cứu, tìm ra các biện pháp khắc phục và áp dụng các giải pháp, bước đi phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện, phát triển toàn diện nhân cách cho các em học sinh trong môi trường học tập thân thiện và an toàn.

### **2.6.3. Nguyên nhân của mặt mạnh và mặt hạn chế**

#### **2.6.3.1. Nguyên nhân của mặt mạnh**

- Về phía Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa đã làm tốt một số nội dung sau:

+ Chỉ đạo các trường THCS thực hiện việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội sát sao, kịp thời, có kế hoạch.

+ Có chỉ đạo làm điểm các chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh; qua đó các đơn vị học tập, trao đổi, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hoạt động.

- Về phía nhà trường:

+ Có sự chỉ đạo tổ chuyên môn, tổ chức Đoàn – Đội xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh từng học kỳ, từng đợt thi đua.

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên giảng dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua các môn học trên lớp.

+ Chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường phối kết hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, sinh hoạt tập thể về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh; tuyên truyền, phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường cùng tham gia.

+ Hầu hết các em học sinh đều tự giác, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và có được những hiểu biết, nhận thức được tác hại, mức độ nguy hiểm của tệ nạn xã hội; biết được một số những kỹ năng cơ bản trong phòng, chống tệ nạn xã hội; Có ý thức trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân, hình thành nhận thức, thái độ, hành vi đúng chuẩn mực xã hội.

#### **2.6.3.2. Nguyên nhân của mặt hạn chế**

- Chưa có khung chương trình chung về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS như một số chuyên đề giáo dục khác (như giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh thủ đô; chuyên đề giáo dục an toàn giao thông, chuyên đề những bài học về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... đã triển khai lồng ghép, tích hợp ở một số bộ môn).

- Nguồn tài liệu hướng dẫn cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS dành cho giáo viên còn hạn chế. Giáo viên chưa có điều kiện tham khảo,

nghiên cứu, do đó nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội còn nghèo nàn (hình thức), chưa phong phú, sinh động, còn mang nặng tính hình thức, chưa thực sự lôi cuốn học sinh tham gia.

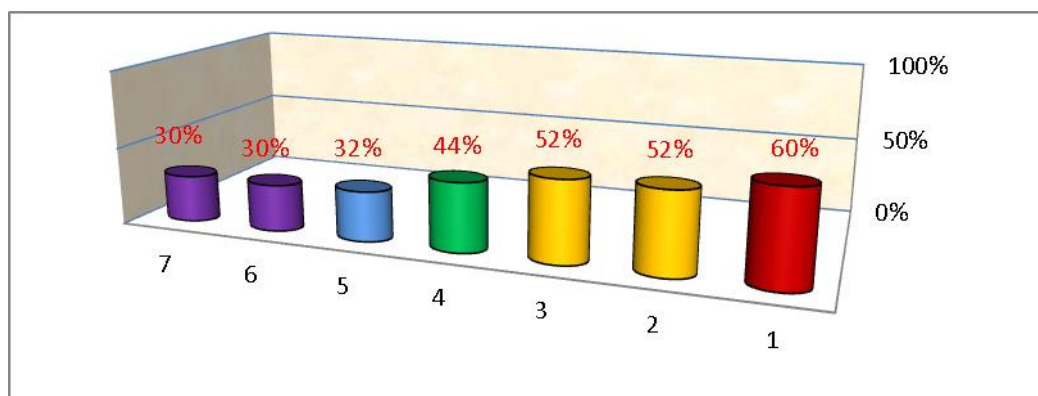
- Việc huy động, phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường chưa được thường xuyên; chưa phát huy được sức mạnh của các tổ chức chính quyền, đoàn thể địa phương nên hiệu quả còn hạn chế.

- Công tác kiểm tra, đánh giá của cán bộ quản lý cũng như các cơ quan chức năng chưa cụ thể, chưa có tiêu chí chấm điểm và chưa đưa vào các nội dung đánh giá thi đua trong công tác giáo dục học sinh của mỗi nhà trường cũng như cho giáo viên. Trong quản lý, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội chưa được tuyên truyền rộng rãi trong tập thể giáo viên.

- Một bộ phận cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường còn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Hoạt động của Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên trong công tác này chưa thật sự toàn diện và hiệu quả. Thực hiện xã hội hóa giáo dục đạo đức các nhà trường chưa làm tốt.

- Nếp sống, phương pháp giáo dục trong mỗi gia đình đều có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức và hình thành hành vi cho con em mình. Trước nhu cầu sinh tồn cuộc sống, bố mẹ nhiều em học sinh mải mê lăn lộn kiếm sống, khoán trắng việc dạy dỗ con cái cho nhà trường. Các mối quan hệ trong gia đình thiếu chuẩn mực: bố mẹ ly hôn, gia đình phá sản, có thành viên gia đình sa vào các hiện tượng nghiện hút, rượu chè, cờ bạc...; Bố mẹ thiếu sự hiểu biết, về tâm sinh lý lứa tuổi, thiếu kiến thức về giáo dục và chăm sóc con cái... Để tìm hiểu rõ hơn thực trạng trên, tác giả đã tiến hành khảo sát các nguyên nhân ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS.

Để tìm hiểu những nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, tác giả đã sử dụng câu hỏi số 10 và 11 trong phiếu trưng cầu ý kiến dành cho CBQL, GVCN, GVBM (xem phụ lục số 1 và 2). Kết quả điều tra được thể hiện ở biểu đồ sau:



**Biểu đồ 2.1. Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS**

#### **Chú dẫn biểu đồ 4**

1. Công tác tổ chức quản lý thực hiện các biện pháp giáo dục chưa chặt chẽ, chưa sát với thực tiễn.
2. Trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia còn hạn chế, chưa nhiệt tình.
3. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa thường xuyên, đồng bộ.
4. Kế hoạch thực hiện chưa hướng dẫn cụ thể rõ ràng.
5. Phương pháp kiểm tra đánh giá và cơ chế động viên khen thưởng còn thiếu khách quan, chưa thường xuyên.
6. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chưa đảm bảo.
7. Chưa tích cực đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện trong nhà trường

Qua biểu đồ trên ta thấy nguyên nhân ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh là công tác tổ chức quản lý thực hiện các biện pháp giáo dục chưa chặt chẽ, chưa sát với thực tiễn; trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia còn hạn chế, chưa thực sự nhiệt tình, nhiều giáo viên còn chưa lồng ghép việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong giảng dạy, còn cho đó là công việc của giáo viên chủ nhiệm; thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận tham gia giáo dục do công tác kế hoạch hóa còn yếu, chưa được hướng dẫn cụ thể rõ ràng; chưa có kiểm tra, đánh giá thường xuyên của các cán bộ quản lý, giáo viên; Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chưa được trang bị đồng bộ, hiện đại đảm bảo cho hoạt động được triển khai thuận tiện.

Trên cơ sở những nguyên nhân dẫn đến thực trạng ở trên tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp quản lý nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế lệch lạc đang tồn tại trong HS hiện nay, tạo những chuyển biến mới về chất lượng trong việc quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

## **Kết luận chương 2**

Qua điều tra nghiên cứu thực trạng việc tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, tác giả có một số nhận định như sau:

Trước sự phát triển của xã hội thời kỳ hội nhập, trước những mặt trái của nền kinh tế thị trường, các trường THCS quận Đống Đa đã quan tâm xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, giảm thiểu mọi tệ nạn xã hội lây lan chốn học đường.

Trong thời gian qua, cán bộ quản lý các nhà trường đã phát động, chỉ đạo các lực lượng giáo dục trong nhà trường như các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn – Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng phối hợp triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh toàn trường. Việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh bước đầu tạo được sự chuyển biến trong nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Tuy nhiên sự phối hợp các lực lượng tham gia còn chưa chặt chẽ, chưa phát huy hết tiềm năng của các lực lượng tham gia, sự phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội còn chưa thường xuyên, thiếu tính đồng bộ.

Các nhà trường đã tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua các môn học trên lớp, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp học sinh đã có một số kỹ năng cơ bản, cần thiết nhưng khả năng ứng dụng trước hoàn cảnh thực tế còn hạn chế, nhà trường chưa thật sự quan tâm đến yếu tố tự giáo dục của bản thân học sinh nhất là trong thời kỳ hội nhập, bùng nổ về công nghệ thông tin, tình hình tệ nạn xã hội phức tạp, luôn rình rập học đường, sẵn sàng tìm cách để lôi kéo học sinh tham gia. Việc xây dựng môi trường văn hóa, lành mạnh chưa thật sự hiệu quả.

Cán bộ quản lý các nhà trường đã xây dựng được kế hoạch cụ thể cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Tuy vậy, vẫn cần thêm các biện pháp tích cực trong việc tổ chức, chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội còn phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường.

Trong công tác kiểm tra, đánh giá của cán bộ quản lý cũng chưa xây dựng được các tiêu chí và kế hoạch cụ thể. Việc quản lý các điều kiện thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội đã theo kế hoạch xây dựng nhưng chưa được thường xuyên, sát sao và có kế hoạch bổ sung để hoạt động được hiệu quả.

Một số tệ nạn xã hội đã xảy ra do có nhiều nguyên nhân nên các nhà trường cần nghiêm túc đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, đưa ra các biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm hạn chế, ngăn ngừa những tệ nạn xã hội trong học đường.

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS quận Đống Đa đã làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận và là căn cứ thực tế để tác giả xây dựng các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS quận Đống Đa nhằm ngăn chặn tệ nạn xã hội trong học đường, góp phần giáo dục toàn diện nhân cách học sinh trong giai đoạn hiện nay trước bối cảnh hội nhập và yêu cầu đổi mới giáo

## CHƯƠNG 3

### BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

#### 3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

##### 3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống đòi hỏi nhà quản lý, giáo viên phải xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của từng yếu tố tác động đến tiến trình giáo dục cũng như biết đặt hoạt động trong từng điều kiện xã hội cụ thể. Hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội phải gắn bó hữu cơ với hoạt động dạy học nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục cấp học; Có sự thống nhất cao giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức để tạo thành một chỉnh thể thống nhất; Có sự quan tâm, đầu tư vật lực – trí lực và sự thống nhất đồng bộ của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi tiến hành hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh; Có sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất của các ban ngành, đoàn thể trong việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, đồng thời phải tuân thủ mối quan hệ biện chứng với các biện pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

##### 3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo gắn kết giữa lý thuyết và thực hành trong giáo dục

Theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, mục tiêu của giáo dục phổ thông chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, vận dụng, biết giải quyết những tình huống trong thực tiễn cuộc sống, giao tiếp ứng xử với môi trường xã hội xung quanh. Sự đổi mới về mục tiêu giáo dục đã yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trên lớp và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Hoạt động quản lý giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội là hoạt động mang tính giáo dục những hành vi chưa đúng chuẩn mực xã hội, hình thành cho học sinh ý thức xây dựng lối sống văn hóa, đạo đức lành mạnh và có trách nhiệm với cộng đồng. Vì thế trong quá trình giáo dục phải luôn gắn kết giữa lý thuyết với thực hành. Các thầy cô giáo phải giúp các em học sinh thông qua hoạt động giáo dục

thấy rõ được những tác hại, mức độ nguy hiểm của tệ nạn xã hội đã gây thiệt hại, ảnh hưởng tới cuộc sống con người trước bao hiểm họa để từ đó hướng các em tham gia vào hoạt động với ý nghĩa cao nhất (tự tin, tự giác, chủ động, sáng tạo), rèn luyện kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, hướng các em khả năng biết vận dụng kiến thức để giải quyết những tình huống trong cuộc sống đặc biệt trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội để từ đó thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức xã hội.

### ***3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý trong quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh***

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh phải quán triệt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt phải bám sát các văn bản luật liên quan của Chính phủ, của các cấp, ban, ngành. Mặt khác, quản lý hoạt động này ở trường THCS phải được thực hiện theo sự chỉ đạo đồng bộ của các văn bản có tính pháp lý như các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những thông tư, công văn, kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhà trường về quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

### ***3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn***

Các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa khi triển khai phải phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn của địa phương, phù hợp với khả năng, tiềm năng và định hướng phát triển của nhà trường, đặc biệt là điều kiện về kinh tế, cơ sở vật chất, trình độ nhận thức của các lực lượng tham gia giáo dục. Việc xây dựng các mô hình, các hình thức tổ chức, chỉ đạo, các nội dung quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cũng như các nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cần hết sức đa dạng, phong phú, gắn với thực tiễn giáo dục.

Nguyên tắc này đòi hỏi người cán bộ quản lý phải biết tổng kết từ kinh nghiệm thực tiễn, từ khách quan thực tiễn để đổi mới tuy duy, cách nhìn, nhanh nhạy phát hiện các vấn đề nảy sinh để quản lý công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho giáo viên và học sinh toàn trường.

Như vậy, trong quá trình xây dựng và triển khai các biện pháp phải bám sát vào thực trạng đã nêu của mỗi nhà trường để lựa chọn nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; Nội dung quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn



xã hội sao cho phù hợp với cơ sở giáo dục của mình, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh; Huy động sức mạnh của các cá nhân, tập thể, xã hội tạo ra môi trường giáo dục liên tục, xuyên suốt và toàn diện. Nguyên tắc này đòi hỏi có sự tìm hiểu, nắm bắt thông tin một cách đầy đủ, chính xác, cụ thể và kịp thời. Do vậy cần chú ý đến nguyên tắc tính thực tiễn và tính khả thi khi đề xuất và thực hiện các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

### ***3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả***

Có thể nói nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả trong quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh là quan trọng và là đích hướng tới cuối cùng của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong mỗi nhà trường. Bởi hiệu quả của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội xét trên quy chế đánh giá, xếp loại học sinh và các chuẩn mực đạo đức của xã hội. Thước đo hiệu quả công tác này chính là những học sinh có đầy đủ các phẩm chất, năng lực theo mục tiêu giáo dục phổ thông đã được quy định là không có hành vi vi phạm tệ nạn xã hội (Luật Giáo dục).

## **3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

### ***3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường***

#### ***3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp***

Thực hiện biện pháp này nhằm tạo nên sự thống nhất chặt chẽ giữa môi trường giáo dục nhà trường với môi trường giáo dục cộng đồng để ngăn chặn, hạn chế những tác động tự phát, tiêu cực, nguy hại của các tệ nạn xã hội đã và đang từng ngày ảnh hưởng, lây lan chốn học đường.

Tham gia tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh còn giúp nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của công tác phòng, chống tệ nạn xã hội để từ đó có những bước đi và các biện pháp hữu hiệu, quản lý hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong các nhà trường. Cụ thể: giúp các thành viên trong nhà trường và địa phương, các tổ chức xã hội hiểu đúng, đầy đủ về công tác này (vị trí, vai trò, nội dung, cách thức thực hiện...) dẫn đến sự nhất trí và cam kết cùng

hành động vì nhà trường không có tệ nạn xã hội, hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Đây là vấn đề cần thiết không thể thiếu được nhằm tập trung sức mạnh tổng hợp trong việc ngăn chặn tệ nạn xã hội trong học đường.

### *3.2.1.2. Nội dung của biện pháp*

Nội dung của các buổi tọa đàm tập trung làm rõ những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng học sinh vi phạm tệ nạn xã hội.

Nguyên nhân từ đâu? Học sinh thiếu sự quản lý chặt chẽ của gia đình, nhà trường, việc quản lý của các cơ quan chức năng và địa phương chưa hiệu quả. Các em mắc phải tệ nạn xã hội do bạn bè lôi kéo, rủ rê, đua đòi, muốn khẳng định mình, khủng hoảng tâm lý hay chưa được trang bị kiến thức hiểu biết về tác hại của tệ nạn xã hội. Nếu không quan tâm đầu tư vào giáo dục và ngăn chặn kịp thời sẽ ảnh hưởng lâu dài về học tập, tu dưỡng và rèn luyện của học sinh.

Nhận thức của học sinh còn hạn chế nên không làm chủ được bản thân trước tệ nạn xã hội, trước những cám dỗ rất nhạy cảm đối với lứa tuổi các em, liên quan đến cảm xúc và giới tính nên vô cùng phức tạp. Học sinh thường không thống nhất giữa nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập ngày nay khi những luồng thông tin tốt, xấu đan xen, len lỏi, xâm nhập vào tâm hồn, tuổi thơ các em. Do đó các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nếu không có biện pháp ngăn chặn kiên quyết, kịp thời thì tệ nạn xã hội lan rộng trong học sinh sẽ khó tránh khỏi.

### *3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

Để tổ chức tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, nhà trường phải đóng vai trò chủ đạo lên kế hoạch tổng thể về mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện, lực lượng giáo dục tham gia trong và ngoài nhà trường cụ thể gồm những thành viên đại diện cho những đơn vị, tổ chức nào? Xác định thời gian, không gian diễn ra sự kiện...

Ngay từ đầu năm học, dựa trên các quy định của Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và đào tạo quận về công tác giáo dục đạo đức, nếp sống và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, Ban giám hiệu nhà trường cần tổ chức quán triệt các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tệ nạn ma túy, HIV/AIDS, xâm hại tình dục trẻ em, nghiện hút... đến tất cả các thành viên trong hội đồng sư phạm, học sinh và phụ huynh học sinh.

Nhà trường tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nói chung, thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức nếp sống, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia phối hợp của lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, bởi tệ nạn xã hội lây lan, xuất hiện có thể ở bất cứ môi trường nào nếu như không có sự quản lý, phối hợp chặt chẽ. Coi sự phối hợp là nhiệm vụ, là trách nhiệm của từng lực lượng xã hội, là công việc thường xuyên, liên tục và lâu dài trong chặng đường phòng, chống tệ nạn xã hội giai đoạn hiện nay.

Cụ thể, có nhiều hình thức tổ chức tọa đàm giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh:

- Mời các chuyên gia tâm lý nói chuyện về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, là lứa tuổi dễ bắt chước, dễ bị lôi kéo, nhận thức còn non nớt, dễ đua đòi, sa ngã vào tệ nạn xã hội, rất hiếu động, luôn muốn thử sức với những cái mới, nếu không có định hướng sẽ rất dễ đi vào con đường xấu.

- Mời đại diện cơ quan công an nói chuyện về tình hình vi phạm tệ nạn xã hội trên địa bàn, mức độ nguy hại của mỗi loại tệ nạn và nguy cơ tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, chủ động nắm chắc tình hình dư luận, internet, mạng xã hội để kịp thời phát hiện, điều tra, xác minh các vụ việc liên quan như vấn đề bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em, nghiện hút, bỏ học ... Và chính qua những buổi tuyên truyền, nói chuyện như vậy đã lồng ghép, tích hợp nội dung, kiến thức về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực học đường cho các nhà trường và nhằm tuyên truyền, phòng ngừa rắn đe, giáo dục chung.

- Mời các nhà tư vấn hay bác sĩ tâm lý xã hội, các chuyên gia trung tâm phòng, chống tệ nạn xã hội thành phố nói chuyện, trao đổi, hướng dẫn, chia sẻ các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội như kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, kỹ năng ứng phó trước tình huống căng thẳng, kỹ năng phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia...

Những buổi tọa đàm được tổ chức phải có tác dụng giúp các thành viên nhận biết về tệ nạn xã hội, tác hại của nó và các biện pháp, kỹ năng phòng, chống.

#### *3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Các buổi tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học

sinh phải được tổ chức có kế hoạch, có sự tham gia của đại diện các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để phát huy được những ưu điểm, những mặt mạnh của từng lực lượng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của yếu tố giáo dục gia đình.

Nội dung tọa đàm phải thiết thực, đáp ứng đúng mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học. Đưa ra và phân tích rõ những nguyên nhân, mức độ nguy hại của tệ nạn xã hội gây ra đối với học sinh đã ảnh hưởng như thế nào về nhân cách, đạo đức, sức khỏe cũng như kết quả học tập văn hóa.

Tọa đàm phải có tác dụng tuyên truyền sâu rộng trong nhận thức và hành động đúng với chuẩn mực xã hội. Qua tọa đàm, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường thấy được sự cần thiết của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, xác định rõ thái độ và trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, xác định rõ thái độ và trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường và cùng phối kết hợp để giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong các nhà trường.

### ***3.2.2. Biện pháp 2: Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp***

#### ***3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp***

Ở nhà trường phổ thông, hoạt động dạy và học các bộ môn văn hóa giữ vị trí trung tâm, là hoạt động chính của nhà trường và thông qua hoạt động chính của nhà trường và thông qua hoạt động này mà thực hiện một số những nhiệm vụ giáo dục khác.

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua việc giảng dạy các bộ môn văn hóa là một trong nhiều hình thức để triển khai. Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên phải biết phát huy thế mạnh của các giờ học, biến quá trình dạy học thành một trong những con đường quan trọng để giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Mỗi cán bộ giáo viên phải quan tâm nội dung kiến thức trong bài giảng của mình, giúp các em hiểu biết cơ bản về các loại tệ nạn xã hội, những tác hại, hiểm họa khôn lường của nó và cách phòng, chống.

Mục đích của việc lồng ghép, tích hợp qua các môn học trên lớp nhằm giúp học sinh hiểu rõ thế nào là tệ nạn xã hội và những tác hại của nó đến sức khỏe, nhân

cách con người, đến gia đình, cộng đồng và xã hội. Biết các kỹ năng phòng, chống đối với mỗi tệ nạn xã hội. Từ đó có nhận thức, có hành vi và thái độ đúng đắn trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội và trở thành người tuyên truyền trong gia đình, nhà trường và cộng đồng, xã hội. Qua việc tích hợp giảng dạy còn cung cấp cho học sinh hệ thống chuẩn mực đạo đức xã hội, việc tuân thủ theo pháp luật, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội.

### 3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là loại hình giáo dục có tính liên môn, liên ngành nên nhiều môn học có khả năng tích hợp, lồng ghép việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Trong quá trình giảng dạy, mỗi giáo viên cần lưu ý tận dụng mọi cơ hội, khả năng để thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua môn dạy của mình một cách khoa học, hợp lý, tránh khiên cưỡng, gò bó mà phải đảm bảo thiết thực trong giáo dục.

Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở trường trung học cơ sở qua các môn có cơ hội lồng ghép nội dung phòng, chống tệ nạn xã hội với tỉ lệ cao như môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Sinh học, Địa lý, Lịch sử... Bản chất của việc tích hợp là dạy học truyền thụ kiến thức gắn với thực tiễn cuộc sống, đáp ứng mục tiêu giáo dục, phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong quá trình tích hợp, lồng ghép cần chú ý:

- Nội dung kiến thức phải được sắp xếp có hệ thống, có sự chuẩn bị của giáo viên và được tiến hành khi thích hợp. Nghĩa là nội dung phải vừa đảm bảo những nội dung cơ bản, phù hợp với giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, vừa đảm bảo đặc trưng, nội dung và tính hệ thống của môn học. Muốn vậy cần hiểu được khả năng tích hợp nội dung giáo dục cụ thể ở những chương nào, bài nào, mục nào. Khi dạy một số vấn đề của nội dung môn học nào đó có thể liên hệ đến khía cạnh này hay khía cạnh khác của tệ nạn xã hội và kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Các nội dung và giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội phải được tích hợp, lồng ghép khéo léo, thích hợp vào các môn học có liên quan, nhẹ nhàng, không khiên cưỡng và có tính hiệu quả cao.

- Cấu trúc lại nội dung bài học, có thể bổ sung thêm đơn vị kiến thức phù hợp về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội vào bài học và đơn vị kiến thức này trở thành một bộ phận hữu cơ của bài học.

- Khi đánh giá bài học phải có sự tích hợp, đan xen những nội dung liên quan đến việc phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Người cán bộ quản lý chỉ đạo tăng cường giáo viên triển khai nội dung tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh qua các môn học luôn phải đảm bảo tính giáo dục, tính vừa sức, tính thực tiễn. Có như vậy giờ học mới đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong giai đoạn hiện nay.

### 3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

\* Quản lý, chỉ đạo việc soạn giảng, chuẩn bị lên lớp:

- Phải có chủ trương, định hướng, xây dựng kế hoạch từ Ban giám hiệu đến các tổ chuyên môn, đến giáo viên về cách thức, phương pháp lồng ghép, tích hợp các kiến thức về phòng, chống tệ nạn xã hội vào quá trình giảng dạy. Cụ thể:

+ Đối với tổ chuyên môn: Lập chương trình, nội dung kế hoạch soạn giảng, thảo luận thống nhất các vấn đề của bài học về mục đích yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy, tư liệu, thiết bị dạy học.

+ Đối với giáo viên: Soạn bài đầy đủ, và đối với hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thì trong mỗi bài giảng, giáo viên phải có tinh thần hợp tác nhằm đảm bảo dạy đúng, dạy đủ, mang tính thực tiễn và khả thi, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

- Khi giảng dạy tích hợp, giáo viên cần chú ý làm rõ mối quan hệ logic của nội dung kiến thức chính với nội dung kiến thức được tích hợp lồng ghép vào. Bài tích hợp dù chỉ đề cập đến một khía cạnh nào đó trong nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội vẫn phải có chủ đề, tư tưởng rõ ràng để khắc sâu kỹ năng, kiến thức cần giáo dục cho học sinh. Giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội vừa đảm bảo cung cấp cho học sinh những tri thức cần thiết có nội dung phòng, chống tệ nạn xã hội, vừa đảm bảo phải tác động vào tình cảm của các em để từ nhận thức đúng các em sẽ có ý thức điều chỉnh hành vi sao cho đúng.

\* Quản lý chỉ đạo việc dự giờ và phân tích sự phạm bài học:

- Tổ chức chỉ đạo dạy mẫu, dự giờ. Người quản lý cần lập kế hoạch dự giờ ngay từ đầu năm học những môn văn hóa có liên quan đến việc lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và dự ở nhiều lớp với các đối tượng học sinh khác nhau để đánh giá được đầy đủ, chính xác và toàn diện.

- Sau dự giờ là khâu phân tích sự phạm bài học để rút kinh nghiệm, chọn nội dung, phương pháp cho phù hợp và hiệu quả.

\* Quản lý việc kiểm tra đánh giá tri thức của học sinh:

- Việc kiểm tra đánh giá nhằm xác định mức độ tri thức học sinh tiếp thu từ bài học so với yêu cầu của chương trình, so với yêu cầu chung của việc hình thành và phát triển nhân cách, thực hiện các mục tiêu giáo dục đã đề ra, để từ đó người quản lý nắm được thông tin cần thiết để điều chỉnh kịp thời nếu thấy cần thiết.

- Tổ chuyên môn, giáo viên nên thường xuyên đưa vấn đề giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội vào các nội dung kiểm tra ở các bài học có tích hợp, lồng ghép để tạo thói quen cho cả giáo viên và học sinh quan tâm đến vấn đề này. Có như thế, việc kiểm tra cùng với các hoạt động khác, hình thức giáo dục khác mới góp phần mang lại hiệu quả tốt trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong học đường.

- Vấn đề đưa ra kiểm tra sao cho các em học sinh có thể thể hiện được mức độ nhận thức, hành vi, thái độ của các em đối với tệ nạn xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội. Và sau kiểm tra đánh giá, người quản lý cần chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên thống kê kết quả để nắm rõ tỉ lệ đạt được của học sinh, từ đó làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh tốt hơn ở các giờ học sau.

#### *3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Phải có sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ của các cấp, ban ngành liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Có sự hướng dẫn chỉ đạo cụ thể của hệ thống văn bản cấp trên.

- Kế hoạch, định hướng, chủ trương của các nhà quản lý trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn, trao đổi thông tin, kinh nghiệm. Từ các hình thức này giáo viên sẽ được cung cấp những kiến thức về các tệ nạn xã hội, các phương pháp quản lý học sinh, phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống, phương pháp phát hiện và xử lý các trường hợp vướng vào tệ nạn... Việc bồi dưỡng, tập huấn phải được tiến hành trước khi vào năm học để mỗi giáo viên sẽ chủ động xây dựng kế hoạch dạy học có lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội với ý thức, vai trò và trách nhiệm của mình đối với học sinh trước hiểm họa của tệ nạn xã hội ngày một gia tăng, đặc biệt hiểm họa của ma túy, HIV/AIDS, xâm hại tình dục trẻ em và bạo lực học đường.

- Nhà trường luôn phải tạo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trực quan, sinh động, hệ thống đồ dùng dạy học là những tranh ảnh, sơ đồ, băng hình minh họa...

- Giáo viên phải biết vận dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, trong đó có lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội để sao cho bài học hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

### ***3.2.3. Biện pháp 3: Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục***

#### ***3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp***

Không chỉ được giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua việc tích hợp, lồng ghép ở các môn văn hóa trên lớp, tất cả các em học sinh còn được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... do nhà trường tổ chức nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản và thiết thực, có thái độ đúng mức, có niềm tin và khả năng phòng, chống, biết chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội trong cuộc sống hàng ngày cho bản thân, gia đình và cộng đồng, góp phần giảm khả năng lây lan tệ nạn xã hội và hạn chế những hiểm họa do tệ nạn xã hội gây ra.

- Về thái độ: Có thái độ không đồng tình, phản đối trước những hành vi không đúng chuẩn mực xã hội, vi phạm các nội quy, quy định của người học sinh trong nhà trường phổ thông, pháp luật của nhà nước như: lối sống sa đọa, buông thả, bỏ học, trốn tiết, lêu lổng ăn chơi, nghiện hút, cờ bạc, chơi game quán Internet... đang tồn tại trong và ngoài các nhà trường. Biết xây dựng tình đoàn kết thân ái, chống lại thái độ thờ ơ, dửng dưng trước các tệ nạn xã hội, tệ nạn học đường, coi thường việc phòng, chống tệ nạn xã hội cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Về niềm tin: Trên cơ sở được trang bị các kiến thức, kỹ năng cơ bản, mỗi học sinh phải xác định được tệ nạn xã hội đã, đang là hiểm họa của nhân loại. Nó đang đe dọa loài người, mỗi học sinh phải tin tưởng chung tay cùng ngăn chặn, đẩy lùi và chủ động bảo vệ mình trước sự lây nhiễm của tệ nạn xã hội.

- Về hành động: Cùng tham gia vào các hoạt động giáo dục phòng, chống tệ nạn xã hội trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.



### *3.2.3.2. Nội dung của biện pháp*

Triển khai đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho HS đảm bảo phong phú, sinh động, lôi cuốn để các em cùng tham gia vào hoạt động.

Mỗi hoạt động được tổ chức cần xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội một cách rõ ràng, có nội dung chương trình hoạt động cụ thể, có sự phân công, chuẩn bị tốt trước khi tổ chức hoạt động.

Hình thành các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh như kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, xâm hại tình dục trẻ em...

Xây dựng lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, biết quan tâm, chia sẻ, lắng nghe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội.

Cán bộ quản lý các nhà trường cần triển khai nghiêm túc đầy đủ nội dung các văn bản chỉ đạo của ngành, các cấp liên quan. Kế hoạch triển khai cần phải được xây dựng cụ thể có sự phê duyệt của Hiệu trưởng nhà trường cũng như sự theo dõi của ban chỉ đạo.

### *3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

Từ những nội dung cần giáo dục cho học sinh, người cán bộ quản lý phải biết lựa chọn các hình thức tổ chức sao cho phù hợp với thực tiễn, điều kiện của nhà trường, phù hợp với tâm sinh lý học sinh trường trung học cơ sở, không mang tính hình thức, lý thuyết suông, lặp đi lặp lại một cách nhàm chán. Nếu biết đa dạng hóa, tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp tất yếu sẽ đưa đến hiệu quả giáo dục cao, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, trước xu thế hội nhập và phát triển của công nghệ 4.0, việc vận dụng CNTT và truyền thông có sức lan tỏa rộng lớn, phổ biến ở tất cả các hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS.

Cụ thể, việc ứng dụng CNTT được thực hiện qua rất nhiều hoạt động như: Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình để trao đổi tình hình học tập, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, thực hiện nội quy của HS thông qua hệ thống sổ liên lạc điện tử; Đăng tải nội dung các hoạt động lên website nhà trường; Tổ chức tọa đàm, nâng cao năng lực nhận thức cho các lực lượng tham gia giáo dục bằng việc cập nhật thông tin, số liệu, hình

ảnh giới thiệu về tình hình TNXH diễn ra trong cả nước cũng như trên địa bàn dân cư; Ngoại khóa cho HS khi giới thiệu về những TNXH có nguy cơ xâm nhập vào nhà trường, giới thiệu các kỹ năng phòng, chống TNXH hay việc sử dụng các phương tiện truyền thông bằng nhiều phương thức, trong đó hiệu quả là trao đổi trực tiếp với đối tượng mắc TNXH như nói chuyện với người đã từng nghiện ma túy thì họ sẽ chia sẻ với các em HS những mất mát, tác hại của ma túy đã gây ra cho bản thân và cuộc sống của họ như thế nào để từ đó HS có cái nhìn toàn diện về ma túy, tác hại của ma túy và hình thành được các kỹ năng phòng, chống ma túy cũng như kỹ năng phòng, chống các TNXH khác...

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí cho học sinh trong nhà trường để qua mỗi hoạt động đó góp phần giáo dục đạo đức, lối sống cho các em.

Tổ chức các hội thi: Thi thuyết trình tìm hiểu về tệ nạn xã hội; Thi tìm hiểu về phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; Thi văn nghệ, sáng tác văn thơ, vẽ tranh cổ động, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, trình bày tiểu phẩm, đóng hoạt cảnh tự biên tự diễn; Thi tuyên truyền viên giỏi.

Tổ chức ký cam kết, giao ước ngay từ đầu năm học: nội quy học sinh, các cam kết phòng, chống tệ nạn xã hội như: Cam kết phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; Cam kết phòng, chống bạo lực học đường; Cam kết phòng, chống thuốc lá, rượu bia... cam kết “Không giữ, không thử, không sử dụng ma túy”, “Nói không với hành vi bạo lực học đường”. Giao cho giáo viên chủ nhiệm các lớp thông qua sinh hoạt cuối tuần để thường xuyên tuyên truyền về nội quy, quy định của nhà trường, đặc biệt phải triệt để chấp hành các quy định sau: Không được đánh nhau, gây gổ hoặc có biểu hiện hung hãn gây nguy hiểm cho bạn hoặc người khác. Khi có mâu thuẫn với HS khác trong trường hoặc bị bắt nạt phải báo cáo với GVCN hay BGH, không được đưa người nhà hay bạn bè đến trường gây rối đánh nhau; Không hút thuốc lá, uống rượu bia, đánh bài dưới mọi hình thức; Không đọc và lưu truyền sách báo, băng đĩa, USB có nội dung không lành mạnh. Cam kết được tổ chức ký giữa giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh và học sinh, kèm theo các quy định xử lý vi phạm cụ thể.

Tổ chức tốt việc quản lý sức khỏe, phát hiện và xử lý kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm tệ nạn xã hội.

Tổ chức hội thi, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao với mục tiêu tạo

sân chơi lành mạnh, khỏe về thể chất, đẹp về tâm hồn, giúp các em tránh xa tệ nạn xã hội và những hành vi thiếu chuẩn mực xã hội.

Tổ chức cho giáo viên và học sinh đi tham gia thực tế các cơ sở liên quan như: Các trung tâm cai nghiện ma túy, các đơn vị phòng, chống tệ nạn xã hội, các trường giáo dưỡng, giáo dục phục hồi nhân phẩm...qua các buổi tham gia thực tế này sẽ giúp các em trực tiếp nhận thức rõ hơn về mức độ nguy hiểm và hiểm họa của tệ nạn xã hội gây ra với bản thân, gia đình và cộng đồng, để từ đó giúp các em khẳng định hơn nữa với chính mình về việc “nói không với tệ nạn xã hội”.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng, chống tệ nạn xã hội như: phổ biến, phát tay các tài liệu tuyên truyền, vẽ tranh, panô, áp phích cổ động tuyên truyền hay nêu tác hại của các loại tệ nạn xã hội.

Xây dựng hòm thư phát hiện, tố giác các tệ nạn xã hội: Nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai mục đích của việc xây dựng các hòm thư bí mật, đảm bảo an toàn cho những người tố giác những học sinh có biểu hiện vi phạm nội quy, tệ nạn xã hội. Có giữ được bí mật nguồn thông tin thì các cán bộ quản lý mới tạo được sự yên tâm, tin tưởng ở các em và mới nhận được nhiều phản ánh, sự việc thực đang diễn ra để kịp thời có biện pháp ngăn chặn.

#### *3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Cán bộ quản lý các nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng, chi tiết cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Sắp xếp, bố trí thời gian hợp lý để tổ chức các hoạt động, tạo điều kiện cho các em học sinh được cân bằng, điều hòa giữa việc học tập, vui chơi giải trí, lĩnh hội những kiến thức và kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội, để các em được giao lưu, học hỏi, mở rộng vốn sống, được tiếp nhận những luồng thông tin, truyền thông lành mạnh có tác dụng giáo dục, được trải nghiệm trước những tình huống thực tiễn trong cuộc sống.

Có sự đồng lòng, nỗ lực tham gia của tập thể sư phạm, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Tạo mọi điều kiện kinh phí về cơ sở vật chất, chế độ tuyên dương, khen thưởng để động viên các thành viên tham gia tốt, có nhiều cống hiến, đóng góp cho phong trào.

### ***3.2.4. Biện pháp 4: Xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay***

#### ***3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp***

Xây dựng môi trường nhà trường thân thiện, văn hóa lành mạnh là điều kiện quan trọng trong việc hình thành nhân cách học sinh. Hơn thế nữa, một môi trường giáo dục lành mạnh, trong sạch, thân thiện sẽ không cho phép các tệ nạn xã hội xuất hiện và tồn tại. Bên cạnh hoạt động trọng tâm là dạy và học, các hoạt động, phong trào khác đều đem đến một diện mạo riêng trong mỗi nhà trường. Song cốt lõi hơn cả vẫn là môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em là việc làm cần thiết.

#### ***3.2.4.2. Nội dung của biện pháp***

Để xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh trong nhà trường, Ban giám hiệu, Ban chỉ đạo cùng các lực lượng giáo dục cùng thống nhất, chung tay xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, nếp sống kỷ cương, văn minh trong trường học.

Phối kết hợp tổ chức ký cam kết xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tổ chức giao lưu giữa giáo viên – học sinh nhà trường với các tổ chức chính quyền địa phương trong việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

#### ***3.2.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp***

Nhà trường tổ chức tuyên truyền vận, động nâng cao nhận thức, hiểu biết trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội, các khái niệm cơ bản, tình hình phát triển, lây lan và tác hại của các tệ nạn xã hội. Các biện pháp phòng ngừa, các tấm gương điển hình trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Phải luôn coi công tác tuyên truyền, giáo dục là nhiệm vụ cơ bản và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Quán triệt mọi giáo viên phải thực hiện nghiêm túc về quy định và tác phong nhà giáo, quy định về an toàn trường học. Bản thân các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh, thành viên các tổ chức đoàn thể phải luôn gương mẫu.

Xây dựng mối quan hệ tích cực, thân thiện giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, trong đó mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh là đặc biệt quan trọng. Bởi mối quan hệ này tạo nên nền cảm xúc, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm lý học sinh và kết quả giáo dục. Với mỗi lời nói, cử chỉ, tác phong, thái độ của người giáo viên sẽ tác động, ảnh hưởng lớn đến kết quả giáo dục

cho mỗi học sinh. Mỗi quan hệ này phải được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau.

Quản trị các lực lượng khác trong và ngoài nhà trường phải thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ mỗi bộ phận: Bảo vệ nhà trường phải đảm bảo tốt giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học nhằm phòng, chống tối đa các biểu hiện tiêu cực liên quan đến hành vi bạo hành, quấy rối, xâm hại, bỏ học, trốn tiết... của học sinh. Cảnh tin nhà trường không được bán các sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ và thiếu vệ sinh an toàn thực phẩm, không giữ học sinh khi đã vào giờ học và cùng có trách nhiệm báo cáo với nhà trường những học sinh có những biểu hiện xấu: Nghỉ học, trốn tiết, nói tục, chửi bậy, đánh nhau... thiếu văn minh trong trường học (Bởi đây có thể là nơi các em được “tự do” hơn trong môi trường trường học).

Quản trị học sinh thực hiện nghiêm túc Điều lệ nhà trường cùng với các nội quy, quy định khác.

Thành lập và duy trì tốt hoạt động đội cờ đỏ, sao đỏ nhằm thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy định của học sinh hàng ngày. Cụ thể: chấp hành đi học đúng giờ, nề nếp, trang phục, đầu tóc, giày dép... Phát hiện và ngăn ngừa học sinh mang hung khí đến trường hay những vật phẩm cấm khác. Cùng với nhà trường phát hiện và ngăn chặn những hành vi, biểu hiện xấu, những điều học sinh không được làm.

Nhà trường tổ chức cho học sinh ký cam kết thi đua, cam kết không vi phạm tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa gắn liền với phong trào thi đua của nhà trường cùng với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới.

Đẩy mạnh tuyên truyền để học sinh có kỹ năng biết bảo vệ bản thân trước những hành vi không đúng chuẩn mực xã hội và báo với các tổ chức để được sự hỗ trợ, quan tâm kịp thời.

Tăng cường rèn luyện các kỹ năng và giáo dục đạo đức văn hóa ứng xử cho học sinh.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao để tạo sân chơi lành mạnh, tạo dựng môi trường học tập gần gũi, thân thiện. Thông qua đó để giáo dục lòng nhân ái, trang bị các kỹ năng sống cần thiết, kỹ năng ứng xử và giải quyết các tình huống trong học tập, sinh hoạt hàng ngày, tạo dựng mối quan hệ gắn bó đoàn kết, thân thiện giữa các em học sinh với nhau.

Phát huy vai trò của CBGVNV và các tổ chức trong nhà trường:

- Giáo viên chủ nhiệm phải lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của học sinh, động viên an ủi các em biết vượt qua những khó khăn để vươn lên trong cuộc sống. Đặc biệt chú ý những học sinh có điều kiện hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, học sinh mồ côi, học sinh mà bố mẹ có mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm...

Với những học sinh thường hay gây gổ với bạn, giáo viên chủ nhiệm biết được nên tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lý học sinh, nguyên nhân vi phạm và cùng phối hợp với giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp để học sinh đó được chia sẻ, gần gũi hơn, xóa đi mặc cảm tội lỗi mình đã gây ra. Và khi được chia sẻ thì học sinh sẽ có suy nghĩ tích cực, phấn đấu tốt hơn.

- Ban giám hiệu cần quan tâm đến việc quản lý học sinh: Yêu cầu giáo viên thường xuyên thông báo tình hình của học sinh tới phụ huynh học sinh như ý thức kỷ luật, thái độ học tập, rèn luyện của các em, phối hợp với phụ huynh thường xuyên kiểm tra bài học của con em mình. Khi học sinh có biểu hiện vi phạm kỷ luật như bỏ học, mâu thuẫn với nhau, nhà trường cần nắm bắt kịp thời để xử lý nghiêm khắc.

- Cán bộ Đoàn, Đội: Duy trì tốt các hoạt động Đoàn, Đội như hoạt động đầu giờ, giữa giờ, đầu tuần, cuối tuần...theo dõi những học sinh cá biệt trong việc thực hiện nề nếp để kịp thời giáo dục. Cán bộ Đoàn, Đội tổ chức các sân chơi bổ ích, đa dạng, phong phú để lôi cuốn các em tham gia tạo sự đoàn kết trong học sinh.

- Tổ chức Công đoàn: Tăng cường các hình thức tuyên dương, khen thưởng gương người tốt - việc tốt, qua đó giáo dục học sinh. Tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức tuyên truyền, cùng nhau xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thanh lịch, văn minh. Giáo viên phải tôn trọng học sinh, biết lắng nghe, chia sẻ, gọi mở, gần gũi, yêu thương các em. Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội cho học sinh là tiêu chí thi đua hằng năm của CBGVNV nhà trường.

- Đối với học sinh: Trong các đợt thi đua, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp cần phải tuyên dương những gương tốt trong học tập cũng như việc thực hiện nề nếp. Còn với những học sinh vi phạm nội quy, học sinh cá biệt, thầy cô, nhà trường nên dùng tình thương để cảm hóa các em. Nếu giáo viên làm tốt được điều đó thì học sinh sẽ có điều kiện cố gắng, tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống tốt hơn. Không

nên có thành kiến, sử dụng biện pháp kỷ luật quá nghiêm khắc đối với học sinh sẽ có thể gây tác hại giáo dục ngược trở lại.

Kêu gọi các tổ chức giáo dục làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, động viên khen thưởng và nhân rộng điển hình những tấm gương học giỏi, công tác tốt để những học sinh khác cùng noi theo và hướng các em có ý chí quyết tâm tham gia cùng xây dựng môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, không để TNXH hay những hành vi thiếu chuẩn mực từ bên ngoài xâm nhập vào.

Tuyên truyền cho CBGVNV và HS nhà trường ý thức xây dựng, giữ gìn cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục luôn xanh – sạch – đẹp - thân thiện và thanh lịch. Xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhất trí trong hội đồng sư phạm, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức, nếp sống văn hóa, lòng nhân ái, bao dung, tình thương yêu con người, thương yêu học sinh, tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ học sinh.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua Dạy tốt – Học tốt; Thực hiện việc treo nội quy, khẩu hiệu, các pa nô, áp phích nội dung tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học và được đặt ở những vị trí thích hợp. Duy trì tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh và chăm sóc các công trình măng non trong khuôn viên nhà trường. Xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tăng cường hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh, lập hồ sơ theo dõi những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh cá biệt, học sinh có vấn đề cần giúp đỡ về tâm lý... (thông tin do giáo viên chủ nhiệm cung cấp).

Tăng cường công tác quản lý của Ban chỉ đạo phòng, chống tệ nạn xã hội trường học. Tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời. Khi phát hiện biểu hiện tâm lý và dấu hiệu bạo lực cần phối hợp kịp thời với gia đình học sinh để phối hợp giải quyết, đảm bảo môi trường giáo dục của nhà trường luôn được an toàn, lành mạnh và thân thiện.

#### *3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Sự tuyên truyền vận động về công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong các nhà trường trung học cơ sở phải được quán triệt, thực hiện thường xuyên, nghiêm túc trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

Phải có sự đồng thuận, đoàn kết, gánh vác, chia sẻ trách nhiệm của tập thể nhà

trường trong việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Biết chung tay xây dựng một môi trường văn hóa nhà trường thân thiện, lành mạnh, an toàn.

Mỗi thầy cô phải có tinh thần yêu thương, sẻ chia và luôn là tấm gương nhà giáo mẫu mực về đạo đức tác phong cho học sinh noi theo.

Biết giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của nhà trường và đẩy lùi những luồng văn hóa thiếu lành mạnh đang có nguy cơ dẫn tới khủng hoảng tinh thần, mất phương hướng lựa chọn các giá trị sống trong thanh thiếu niên ngày nay.

Thực hiện tuyên dương, khen thưởng kịp thời những tấm gương trong phong trào phòng, chống tệ nạn xã hội và có nhiều đóng góp xây dựng môi trường nhà trường thân thiện, an toàn.

### ***3.2.5. Biện pháp 5: Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội***

#### ***3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp***

Chuẩn bị tốt về kinh phí, các điều kiện cơ sở vật chất và những phương tiện cần thiết sẽ góp phần không nhỏ vào sự thành công của hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Khai thác hợp lý các điều kiện cơ sở vật chất: sân chơi, bãi tập, hệ thống các phòng chức năng cùng với các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học sẽ là những công cụ hỗ trợ đắc lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh thực hiện đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa một cách linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Tận dụng mọi khả năng huy động các nguồn kinh phí để tạo động lực, kích lệ các lực lượng giáo dục tham gia tốt công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh qua đánh giá thi đua, khen thưởng, nhận rộng điển hình những tấm gương trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

#### ***3.2.5.2. Nội dung của biện pháp***

Ban giám hiệu nhà trường, Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cần có nhiều biện pháp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, các nhà tài trợ ủng hộ kinh phí, phương tiện trong nhà trường. Nhà trường cần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tiếp tục đầu tư kinh phí mua sắm cơ sở vật chất nói chung và thiết bị dạy học nói riêng, cải tạo cảnh quan nhà trường an toàn, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu dạy học và tổ



chức các hoạt động giáo dục khác trong đó có giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội để đạt hiệu quả một cách tốt nhất.

#### *3.2.5.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

Ban giám hiệu nhà trường căn cứ vào kế hoạch tài chính hàng năm để xây dựng dự án nguồn kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Giáo viên, nhân viên thiết bị đồ dùng cần xây dựng danh mục hệ thống các phương tiện cần thiết để phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội đạt hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả việc sử dụng nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Cụ thể: Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, phương tiện, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho hoạt động xây dựng nội quy, quy chế sử dụng, bảo quản các thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động hiện có và được mua sắm. Lập sổ sách thống kê theo dõi sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động. Rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất khi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở từng khối, lớp, từng giáo viên, từng nhóm, tổ trong từng tháng, học kỳ và cả năm học.

Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động, đổi mới phương pháp dạy học cũng như đổi mới sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, các phương tiện hỗ trợ phục vụ cho công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Bên cạnh nguồn kinh phí từ nhà trường, các nhà quản lý cần làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục bằng cách huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... để tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức được tốt các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

#### *3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Ban giám hiệu, ban chỉ đạo cần nhận thức được các yêu cầu về kinh phí, phương tiện, thiết bị... tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh là yếu tố quan trọng, bảo đảm phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh. Cần chỉ đạo cá nhân, tập thể, những thành viên tham gia giáo dục kỹ năng phòng,

chống tệ nạn xã hội, biết cách khai thác, sử dụng, có ý thức bảo quản, giữ gìn tốt cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Cần có sự đoàn kết, đồng thuận, phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và các tổ chức xã hội, cá nhân ngoài nhà trường để thực hiện huy động nguồn lực xã hội hóa, phát huy mọi khả năng, hỗ trợ kinh phí cho công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

### **3.2.6. Biện pháp 6: Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh**

#### **3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp**

Để công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh đạt được những mục tiêu thì việc tổ chức và chỉ đạo của nhà quản lý là vô cùng quan trọng. Việc tăng cường hơn nữa sự quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường sẽ tạo nên sự thống nhất đồng bộ trong quá trình xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra đánh giá các hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường đạt chất lượng và hiệu quả.

Để tổ chức và chỉ đạo tốt thì ban chỉ đạo nhất thiết phải xây dựng được cơ chế tổ chức và điều hành khoa học, hợp lý giúp cho các tổ chức, thành viên trong và ngoài nhà trường nắm được và hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của mình, qua đó cùng thống nhất cao về phương pháp, hình thức tổ chức để phối hợp chặt chẽ tạo sức mạnh tổng thể, mối quan hệ thân thiện, đoàn kết trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

#### **3.2.6.2. Nội dung của biện pháp**

Để hoạt động có hiệu quả, trước hết ban chỉ đạo cần phải xác định thành phần lực lượng giáo dục tham gia phối hợp, vai trò, chức năng của mỗi lực lượng.

Lực lượng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường trung học cơ sở gồm: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn – Đội, các tổ chức đoàn thể khác, cha mẹ học sinh.

Lực lượng giáo dục ngoài nhà trường như: Công an, y tế, hội khuyến học, ban chăm sóc trẻ em, Đoàn thanh niên, phòng văn hóa, bộ đội, lãnh đạo chính quyền địa phương... Mỗi lực lượng giáo dục đều có chức năng cụ thể song hoạt động không tách rời nhau mà có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Sự phối hợp chặt chẽ này sẽ tạo nên một môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh đặc biệt trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng.

Việc phối hợp các lực lượng đã giúp cho lực lượng ngoài nhà trường hiểu và quan tâm đến giáo dục, mặt khác nâng cao ý thức, trách nhiệm của họ trong việc cùng nhà trường giáo dục học sinh, giáo dục chính bản thân con em họ. Giúp cho học sinh có môi trường thuận lợi để học tập, rèn luyện các kỹ năng và hành vi đúng chuẩn mực xã hội. Kiên quyết ngăn chặn những tác động xấu, biểu hiện lệch lạc vi phạm chuẩn mực xã hội thâm nhập vào nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời.

### 3.2.6.3. Cách thức thực hiện biện pháp

\* Trong nhà trường:

- Nhà trường cần phải thành lập một ban chỉ đạo điều hành gồm có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, cán bộ tổ chức Đoàn – Đội (Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách), tổ chuyên môn, khối trưởng chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên phụ trách các bộ phận phòng ban... Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho mỗi thành viên, yêu cầu rõ về quyền hạn, trách nhiệm từ việc xây dựng kế hoạch cho đến việc tổ chức điều hành, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá, báo cáo kết quả và trách nhiệm công tác mà mình phụ trách. Trong quá trình thực hiện luôn phải có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của ban chỉ đạo về nội dung, hình thức tổ chức thực hiện:

+ Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch, chiến lược thực hiện trong học kỳ/năm học. Tổ chức chỉ đạo các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi đã được thông qua.

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua các môn văn hóa trên lớp: môn Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Ngữ văn... nhằm giáo dục đạo đức, hành vi, lối sống đúng chuẩn mực xã hội.

+ Tổng phụ trách + Bí thư chi đoàn: Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp dưới sự chỉ đạo của ban giám hiệu như: Các hoạt động văn hóa, hội thi tìm hiểu, tuyên truyền, thể thao giải trí lành mạnh phù hợp với chuẩn mực các hành vi đạo đức; Theo dõi thi đua, việc thực hiện nội quy nề nếp trường, lớp, ý thức chấp hành Điều lệ trường trung học cơ sở.

+ Tổ chuyên môn: Căn cứ yêu cầu đặc thù của bộ môn thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học có nội dung lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch đã được xây dựng.

+ Giáo viên chủ nhiệm: Chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi kế hoạch hoạt động của lớp mình phụ trách, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các giáo viên bộ môn, các lực lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt cần tăng cường việc sinh hoạt khối chủ nhiệm theo chuyên đề hàng tháng và cùng tháo gỡ, chia sẻ, giải quyết những tình huống hay trường hợp học sinh vi phạm, cùng hợp tác, ngăn chặn kịp thời khi có thông báo hay phát hiện những học sinh có biểu hiện xấu, vi phạm nội quy nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục học sinh, đánh giá quá trình rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng, nắm bắt được hoàn cảnh, tâm lý, tính cách của mỗi học sinh để từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp và hiệu quả. Giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh để cùng có những biện pháp phối hợp tốt nhất trong giáo dục nhân cách học sinh.

Hàng tháng ban chỉ đạo họp giáo viên chủ nhiệm để sơ kết, đánh giá công tác tháng, đặc biệt lĩnh vực giáo dục đạo đức, văn hóa, ứng xử của học sinh nhà trường. Luôn biết khen thưởng, động viên thầy cô làm công tác chủ nhiệm giỏi, đặc biệt chú trọng những lớp có học sinh hoàn cảnh gia đình khó khăn, phức tạp, những đối tượng học sinh chậm tiến hay cá biệt.

Mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên phải luôn phấn đấu, rèn luyện, thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo.

\* Đối với gia đình và xã hội:

Bên cạnh sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường, cần phải xây dựng cơ chế phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường như gia đình, xã hội trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Đối với gia đình: Cung cấp, tư vấn cho phụ huynh học sinh những hiểu biết liên quan đến giáo dục của nhà trường nói chung và công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh hiện nay nói riêng để họ có nhận thức đúng về vị trí, vai trò, tác dụng, ý nghĩa của mỗi hoạt động, giúp họ nhận thức một cách sâu sắc trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc nuôi dạy con, khơi dậy trong con em họ ý thức về cái tốt, cái xấu, cái nên làm, cái không nên làm, đề cao việc giáo dục đạo đức truyền thống văn hóa gia đình, địa phương, đề cao giá trị phẩm chất nhân cách con người.

Để thực hiện được điều này, nhà trường cần phải tăng cường tổ chức tọa đàm trao đổi, hội nghị, thảo luận để phụ huynh thấy rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục trong gia đình.

Bên cạnh đó, gia đình cam kết chịu trách nhiệm cùng với nhà trường quan tâm giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Hướng các em tham gia nhiều các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, hoạt động xã hội từ thiện nhân đạo, hình thành phẩm chất đạo đức, hành vi thói quen tốt và cũng là để các em tránh xa được môi trường xấu ảnh hưởng đến việc hình thành, rèn luyện và phát triển nhân cách. Tăng cường mối quan hệ giữa gia đình với giáo viên chủ nhiệm nhằm quản lý học sinh, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội và kịp thời xử lý khi có vụ việc xảy ra liên quan đến học sinh.

- Đối với xã hội: Nhà trường phối hợp với lãnh đạo chính quyền địa phương, các tổ chức, ban ngành đoàn thể, chính trị - xã hội để quản lý, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Nhà trường chủ động tham mưu với các tổ chức lãnh đạo địa phương, các đoàn thể, cơ quan tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc giáo dục học sinh, đặc biệt là giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

Chủ động xây dựng cam kết với cộng đồng về trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình và xã hội tham gia vào quá trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

Nhà trường và các lực lượng cộng đồng phối hợp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực, không có các tệ nạn xã hội ở trong cộng đồng dân cư. Đây là công việc quan trọng bởi chỉ khi các gia đình, các tổ chức xã hội hiểu rõ vai trò của giáo dục và môi trường giáo dục đối với công tác phòng, chống tệ nạn xã hội thì họ mới tham gia một cách tự giác vào các hoạt động giáo dục và cùng chung tay xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

Nhà trường phối hợp với các lực lượng cộng đồng nhằm phát huy tiềm năng về vật chất và tinh thần thuận lợi cho việc giáo dục nói chung và giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh nói riêng. Tận dụng sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng xã hội, thu hút mọi thành viên cùng tham gia nhằm biến các hoạt động giáo dục cũng như giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội thành nhiệm vụ của toàn dân. Cụ thể là:

- Phối hợp chặt chẽ với công an trong công tác tuyên truyền giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Tổ chức kiểm tra về công tác phòng chống tội phạm và phòng chống kiểm soát ma túy tại nhà trường, ngăn chặn những hành vi vi phạm đạo đức và pháp luật của học sinh.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên phường là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, xây dựng các phòng trào, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và làm trong sạch môi trường trong và ngoài trường học.

- Phối hợp với các tổ chức y tế để giáo dục tuyên truyền học sinh kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, những kiến thức về tác hại của rượu, bia, thuốc lá ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

- Tổ chức giao ban an ninh khu vực giữa nhà trường với chính quyền và công an địa phương để cùng trao đổi, rút kinh nghiệm, đảm bảo an ninh trật tự xã hội trong và ngoài nhà trường.

- Liên hệ, trao đổi thông tin về địa phương những học sinh có biểu hiện vi phạm TNXH và cùng phối kết hợp giáo dục các em.

- Với các tổ chức kinh tế, xã hội, doanh nghiệp: Cần tranh thủ sự giúp đỡ, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động đạt mục tiêu và hiệu quả giáo dục cao.

Như vậy có thể thấy thông qua các tổ chức ngoài nhà trường, đặc biệt là khu dân cư nơi học sinh cư trú nhà trường sẽ có thêm thông tin để nắm bắt tình hình học sinh từ đó giúp nhà trường đánh giá đúng học sinh và tìm ra những biện pháp giúp các em hoàn thiện nhân cách, biết yêu thương, chia sẻ, gắn kết cùng nhau giải quyết những khó khăn trong cuộc sống.

#### *3.2.6.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Cán bộ ban ngành liên quan cần có những hướng dẫn, văn bản chỉ đạo phối hợp, là hành lang pháp lý để các tổ chức xây dựng cơ chế thống nhất, đồng bộ trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

Có sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát hơn của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với các tổ chức đoàn thể, cán bộ giáo viên, nhân viên cũng như tổ chức tốt mối liên hệ giữa các đơn vị, tổ chức đóng trên địa bàn.

Các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh phải xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của mình, cần chủ động thông tin cho nhau, bàn bạc, phối hợp, xử lý kịp thời, thỏa đáng mỗi khi có tình huống xảy ra, không giấu diếm, bao che cho những hành vi sai trái của học sinh để dẫn đến những hậu quả khôn lường. Nếu có thái độ thờ ơ, phó mặc trách nhiệm cho

người khác thì hiệu quả của việc phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ kém, hoặc sự thực hiện thiếu thống nhất cũng sẽ là khe hở và là cơ hội làm cho học sinh hư hỏng.

### **3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Luận văn đã đề xuất 6 biện pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay. Để phát huy được hiệu quả các biện pháp nêu trên, các nhà quản lý trường học phải thấy được mối quan hệ mật thiết và sự tác động lẫn nhau giữa các biện pháp.

Các biện pháp trên tạo nên một quá trình giáo dục có mối quan hệ chặt chẽ. Mỗi biện pháp đều là một mắt xích quan trọng trong quá trình quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Cán bộ quản lý phải biết phối kết hợp hỗ trợ, bổ sung cho nhau.

Để giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có hiệu quả, trước hết phải đã thông, làm rõ nhận thức của các lực lượng tham gia vào công tác này. Mỗi người trong lực lượng tham gia vào hoạt động phải có sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn, nghiêm túc về công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Nhận thức đó được thực hiện thông qua biện pháp 1: Tổ chức tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường với những nội dung thiết yếu để các lực lượng hiểu rõ hơn về mục tiêu, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh mà đặc biệt hiểu rõ hơn về tệ nạn xã hội, mức độ nguy hại và cách phòng, chống tệ nạn xã hội để từ đó cùng chung tay trong việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh hiệu quả nhất. Sau khi được trang bị những nhận thức về mặt lý luận cũng như thực tiễn qua các buổi tọa đàm, các lực lượng giáo dục triển khai theo kế hoạch xây dựng của Ban chỉ đạo nhà trường. Triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp (Biện pháp 2); Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục (Biện pháp 3); Cùng chung tay xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trong giai đoạn hiện nay (Biện pháp

4). Như vậy biện pháp 2, 3, 4 đã huy động sức mạnh tham gia của toàn bộ các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

Bất kỳ một hoạt động nào khi tổ chức cũng cần có nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất để đảm bảo cho hoạt động được diễn ra có tính thực tiễn và đặc biệt việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh phải là nhiệm vụ chung của cả cộng đồng, là sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, tích cực, không có tệ nạn học đường, tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường (Biện pháp 5 và 6).

Như vậy, các cán bộ quản lý cần phải có những nhận định, căn cứ vào tình hình thực tiễn tại cơ sở giáo dục của mình để có thể vận dụng các biện pháp một cách hợp lý, nhịp nhàng, đồng bộ thống nhất và bổ trợ cho nhau để công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh đạt hiệu quả như mong muốn.

### **3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất**

#### **3.4.1. Mục đích khảo nghiệm**

Nhằm khẳng định tính cấp thiết, mức độ khả thi của các biện pháp trong việc quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và làm giảm dần các hiện tượng vi phạm tệ nạn xã hội của học sinh trong các nhà trường.

#### **3.4.2. Nội dung khảo nghiệm**

Các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

#### **3.4.3. Đối tượng và phương pháp khảo nghiệm**

##### **3.4.3.1. Đối tượng khảo nghiệm**

Để khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất, tác giả sử dụng phương pháp lấy phiếu trưng cầu ý kiến của các cán bộ quản lý và giáo viên. Cụ thể như sau:

**Bảng 3.1. Đối tượng khảo nghiệm**

<b>TT</b>	<b>Đối tượng khảo nghiệm</b>	<b>Số lượng</b>
1	Cán bộ quản lý	10
2	Cán bộ Đoàn – Đội	10
3	Giáo viên chủ nhiệm	87
4	Giáo viên bộ môn	65
5	Cán bộ địa phương	10
	<b>Tổng số người được khảo nghiệm:</b>	<b>182</b>



### 3.4.3.2. Phương pháp khảo nghiệm

Để đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất nêu trên tác giả tiến hành khảo nghiệm bằng phiếu trưng cầu ý kiến, lựa chọn khách thể điều tra, lấy ý kiến khảo sát và xử lý kết quả theo các bước sau:

#### \* Bước 1: Xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến

Xuất phát từ thực trạng các nhà trường, tác giả xin đề xuất một số biện pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong nhà trường nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt theo chuẩn mực đạo đức xã hội và hạn chế các tệ nạn xã hội trong nhà trường trung học cơ sở quận Đống Đa theo 2 tiêu chí: Tính cấp thiết ở 3 mức độ: Rất cấp thiết (RCT); Cấp thiết (CT); Không cấp thiết (KCT) và tính khả thi ở 3 mức độ: Rất khả thi (RKT); Khả thi (KT) và Không khả thi (KKT) của các biện pháp đưa ra.

- Biện pháp 1: Tổ chức tọa đàm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Biện pháp 2: Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp.

- Biện pháp 3: Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Biện pháp 4: Xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.

- Biện pháp 5: Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Biện pháp 6: Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

#### \* Bước 2: Lựa chọn khách thể điều tra

- Nguyên tắc lựa chọn khách thể điều tra là các lực lượng giáo dục trong nhà trường bao gồm: Cán bộ quản lý giáo dục (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng), giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trực tiếp tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

#### \* Bước 3: Phát phiếu điều tra, lấy ý kiến khảo sát

- Số phiếu phát ra: 182

- Số phiếu thu về: 182

\* Bước 4: Thu phiếu điều tra, xử lý kết quả

Để đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, định lượng ý kiến đánh giá bằng cách cho điểm như sau:

- Mức độ rất cấp thiết, rất khả thi: 03 điểm
- Mức độ cấp thiết, khả thi: 02 điểm
- Mức độ không cấp thiết, không khả thi: 01 điểm

Cách tính toán: Lập bảng thống kê điểm trung bình cho tất cả các biện pháp đã được khảo sát, xếp theo thứ bậc và đưa ra kết luận.

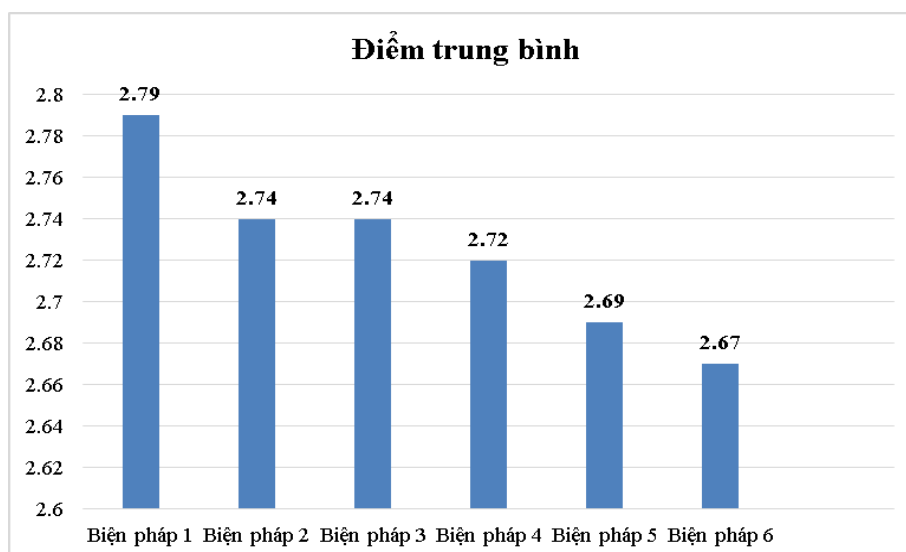
### 3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

#### 3.4.4.1. Tính cấp thiết của các biện pháp quản lý đã được đề xuất

**Bảng 3.2. Bảng khảo nghiệm tính cấp thiết của các biện pháp quản lý đã đề xuất**

TT	Biện pháp	Tính cấp thiết			Tổng số điểm	Điểm TB	Thứ bậc
		RCT (3đ)	CT (2đ)	KCT (1đ)			
1	Tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	143	39	0	507	2,79	1
2	Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp	134	48	0	498	2,74	2
3	Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục	134	48	0	498	2,74	2
4	Tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay	131	51	0	495	2,72	4
5	Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	125	57	0	489	2,69	5
6	Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh	122	60	0	486	2,67	6
	<b>Điểm TB của 6 biện pháp</b>						<b>2,73</b>

Tính cấp thiết được thể hiện cụ thể qua biểu đồ sau:



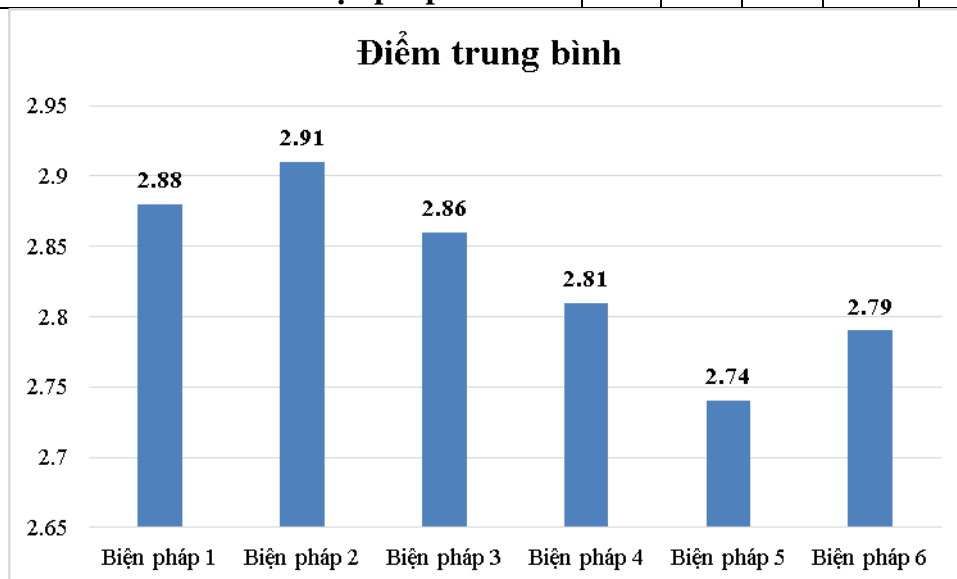
**Biểu đồ 3.1. Tính cấp thiết của các biện pháp quản lý đã đề xuất**

- Đánh giá về tính cấp thiết: Từ kết quả khảo nghiệm trên cho thấy các biện pháp đề xuất của tác giả đều cấp thiết trong giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS hiện nay. Biện pháp 1,2,3,4 đều có điểm trung bình từ 7,0 trở lên. Biện pháp 1 được đánh giá cao hơn cả với  $\bar{X} = 2,79$ . Như vậy có thể thấy được việc nâng cao nhận thức là hết sức cấp thiết cho các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH bởi có nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH thì các lực lượng khi tham gia mới làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình. Tiếp đến là biện pháp 2 và 3 đều có  $\bar{X} = 2,74$ . Điều này cho thấy việc giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp và đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm phải làm thường xuyên với nhiều hình thức và phương pháp, học sinh phải được tham gia vào hoạt động và giáo dục trực tiếp thì các em mới có khả năng nhớ và hiểu rõ mục tiêu trong từng hành động. Tiếp đến là biện pháp 4 tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay có  $\bar{X} = 2,72$ . Điều đó cũng cho thấy môi trường nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, nếp sống để từ đó học sinh có nhận thức đúng và hành động đúng chuẩn mực xã hội. Các biện pháp 5,6 cũng được đánh giá với  $\bar{X} > 2,65$ . Như vậy các biện pháp đề xuất giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH đều thực sự cấp thiết với học sinh các nhà trường THCS quận Đống Đa.

3.4.4.2. Tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất

**Bảng 3.3. Bảng khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất**

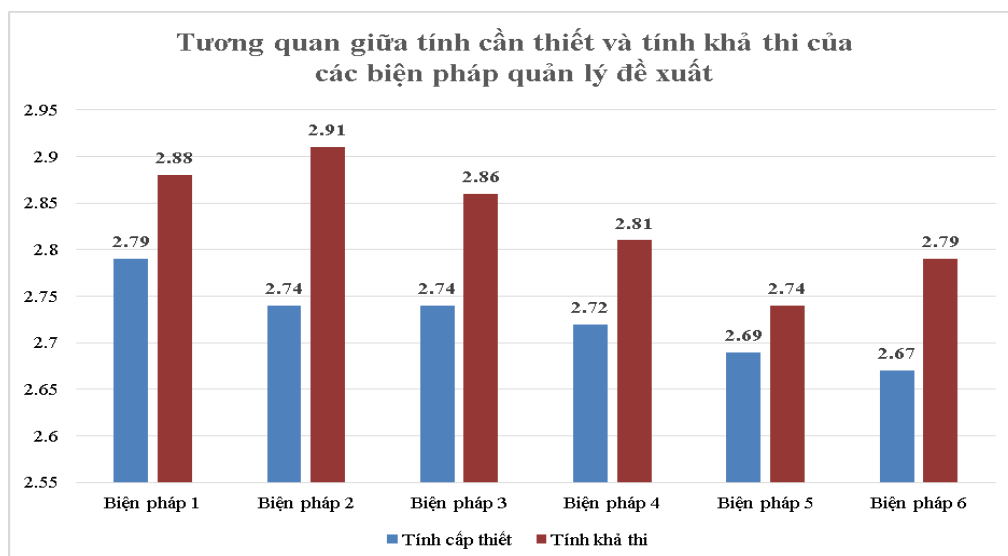
TT	Biện pháp	Tính khả thi			Tổng số điểm	Điểm TB	Thứ bậc
		RKT (3đ)	KT (2đ)	KKT (1đ)			
1	Tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	151	21	0	495	2,88	2
2	Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp	156	16	0	500	2,91	1
3	Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục	148	24	0	492	2,86	3
4	Tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay	139	33	0	483	2,81	4
5	Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	128	44	0	472	2,74	6
6	Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh	136	36	0	480	2,79	5
<b>Điểm TB của 6 biện pháp</b>							<b>2,83</b>



**Biểu đồ 3.2. Tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất**

- Đánh giá về tính khả thi: Tính khả thi của các biện pháp tác giả đề xuất cũng được đánh giá rất khả thi với điểm trung bình là 2,83. Trong đó biện pháp được đánh giá có tính khả thi cao nhất như biện pháp 2: chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp, bởi biện pháp này được triển khai trực tiếp trong giảng dạy, gắn với nội dung bài học, các em dễ tiếp thu và có thể hỏi trực tiếp với thầy cô giảng dạy những nội dung các em quan tâm mà không ảnh hưởng nhiều tới thời gian và kinh phí cho hoạt động. Tiếp theo là các biện pháp có tính khả thi cao với  $\bar{X} > 8,5$  là biện pháp 1: tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường); biện pháp 3: chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục; biện pháp 4: tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Điều này phù hợp với khả năng thực hiện của các nhà trường và cũng là nội dung xây dựng kế hoạch của Ban chỉ đạo trong mỗi hoạt động. Biện pháp có tính khả thi thấp hơn là biện pháp 5: huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Điều này cho thấy việc huy động kinh phí, tài chính còn phải liên quan và phụ thuộc thực lực của các ban ngành, tổ chức, đoàn thể trong việc hỗ trợ cho hoạt động các nhà trường hiện nay còn gặp không ít khó khăn. Điều này hòa toàn phù hợp với thực tế, song độ chênh lệch giữa biện pháp cao nhất và thấp nhất là không lớn (0,17). Điều đó có nghĩa là các biện pháp đưa ra phù hợp, có mối quan hệ, tương tác và có tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

Biểu đồ tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất:



***Biểu đồ 3.3. Tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất***

Tóm lại, qua biểu đồ trên, xét tỉ lệ đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, ta thấy cả 6 biện pháp đều được đánh giá cao. Nếu các biện pháp được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi nhà trường sẽ tạo được chuyển biến tích cực trong việc quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường THCS quận Đống Đa nói riêng cũng như ở các trường THCS nói chung trong giai đoạn hiện nay

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận ở chương 1, qua phân tích thực trạng và khảo sát thực tiễn ở chương 2, tác giả đã mạnh dạn đề xuất 6 biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đó là các biện pháp:

- Biện pháp 1: Tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Biện pháp 2: Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp.

- Biện pháp 3: Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm và tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Biện pháp 4: Tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.

- Biện pháp 5: Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Biện pháp 6: Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

Qua kết quả khảo nghiệm lấy ý kiến của các cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh đều thấy được tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp.

Để giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh đạt hiệu quả cao phải nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia, phải tổ chức tọa đàm, giao lưu, thành lập Ban chỉ đạo hoạt động để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, đặt mục tiêu. Phải có sự thống nhất trong phối hợp các lực lượng giáo dục, đa dạng hóa cách thức tổ chức thực hiện, các hình thức giáo dục trong giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, biết tận dụng, phát huy mọi nguồn lực, sức mạnh trí tuệ của tất cả các thành viên để chung tay xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Mặc dù mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò riêng nhưng chúng không tách rời nhau và chỉ phát huy hiệu quả cao nhất khi được thực hiện đồng bộ, nhịp nhàng, thống nhất để công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đạt hiệu quả và mục tiêu giáo dục, phù hợp với thực tiễn các nhà trường và xu hướng phát triển của giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Tệ nạn xã hội đã gây ra những tác hại nghiêm trọng và hậu quả khôn lường về mọi mặt đời sống con người và nguy hại hơn, hiện nay, nguy cơ tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường đã và đang tác động xấu tới việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh, gây ra nỗi lo lắng cho nhà trường, gia đình và xã hội. Vì vậy, giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội là nhiệm vụ, là yêu cầu cấp bách của các nhà quản lý và các lực lượng tham gia giáo dục trong nhà trường.

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở có tác động của đội ngũ cán bộ quản lý đến các lực lượng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện kế hoạch, nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách hiệu quả, hướng tới mục tiêu giáo dục, rèn luyện đạo đức, thói quen, hành vi đúng chuẩn mực xã hội và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh.

Quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bao gồm các nội dung: Quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các môn học trên lớp; Quản lý chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Quản lý các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội; Quản lý các điều kiện thực hiện, các yếu tố, biện pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

Giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong những năm gần đây đã được tổ chức thực hiện và triển khai bước đầu có những kết quả nhất định. Các nhà trường đã tổ chức thông qua các môn học trên lớp được lồng ghép, tích hợp; thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh bước đầu đã được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng, chống tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động giáo dục chưa được như mong muốn, khả năng vận dụng còn thấp, sự tham gia vào cuộc của các lực lượng phối hợp còn thiếu sự đồng bộ, chặt chẽ, đâu đó môi trường giáo dục chưa thực sự đảm bảo an toàn, lành mạnh cho học sinh. Ban giám hiệu, ban chỉ đạo công tác



phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các nhà trường đã xây dựng được kế hoạch, cách thức tổ chức thực hiện. Tuy nhiên các biện pháp vẫn còn thiếu thống nhất, đồng bộ, còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa được sử dụng và thực hiện một cách thường xuyên trong quá trình giáo dục học sinh.

Đội ngũ giáo viên nhà trường chưa được tập huấn chuyên môn sâu, bài bản để có những kiến thức và kỹ năng giáo dục tốt nhất. Một số cán bộ giáo viên và học sinh có thái độ chưa đúng mực, còn thờ ơ trước các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

Dựa trên các nguyên tắc: Đảm bảo tính hệ thống, tính pháp lý, tính thực tiễn... tác giả đã đề xuất 6 biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở. Ở mỗi biện pháp đều xác định rõ mục tiêu, nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện. Các biện pháp này đều có mối quan hệ mật thiết, tác động tương hỗ nhau, phù hợp với điều kiện thực tiễn các nhà trường và được đánh giá cao qua quá trình khảo nghiệm.

Qua đề tài nghiên cứu, tác giả hy vọng góp một phần vào công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay. Giúp cán bộ quản lý các nhà trường có cái nhìn tổng quan về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh, từ đó có những biện pháp hữu hiệu để quản lý tốt, xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội**

Cần ban hành các văn bản chính thức hướng dẫn việc thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho các cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các quận, huyện trên địa bàn thành phố. Bồi dưỡng, đào tạo về lý luận quản lý và nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh trung học cơ sở. Xuất bản, phát hành những tài liệu, giáo trình, tư liệu dạy học về nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cụ thể với các môn học đặc thù, có liên quan như môn Giáo dục công dân, Sinh học, Ngữ văn, Địa lý...

### **2.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa**

- Cần mở các lớp tập huấn cho giáo viên trong quận về giáo dục kỹ năng

phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Có sự chỉ đạo thống nhất giữa các nhà trường trong quận về xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội qua các môn học trên lớp, qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp...

- Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho cán bộ quản lý và giáo viên tham dự.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên các nhà trường trung học cơ sở trong quận về công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội. Cần coi đây là tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua các mặt hoạt động của các nhà trường trong mỗi năm học.

### **2.3. Đối với các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa**

#### **2.3.1. Đối với cán bộ quản lý**

- Quan tâm, tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo sát sao của chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, sự vào cuộc tích cực của các lực lượng giáo dục tới công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, phương pháp phù hợp, linh hoạt với thực tiễn nhà trường. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện cần thiết, huy động mọi nguồn lực và có sự phối hợp đồng bộ với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Phân công, điều động giáo viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức. Triển khai tập huấn tại trường. Tổ chức tọa đàm, mời các chuyên gia tư vấn, trao đổi kinh nghiệm về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh giữa các giáo viên trong nhà trường.

- Có tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động.

#### **2.3.2. Đối với giáo viên**

- Cần tích cực, tự giác, chủ động học tập và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt “Nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học cá nhân, trong đó quan tâm, chú trọng đến công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Thường xuyên đổi mới giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức để giáo

dục cho học sinh, nhằm thu hút người học tham gia học tập, rèn luyện một cách tích cực và nêu cao ý thức đấu tranh với các tệ nạn xã hội.

- Giáo viên chủ nhiệm cần chủ động phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh, trong đó có ý thức về phòng, chống tệ nạn xã hội và thực hiện nội quy trường, lớp.

### *2.3.3. Đối với phụ huynh học sinh*

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với nhà trường, với giáo viên trong việc quản lý và giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.

- Cùng chung tay xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh.

- Mỗi gia đình phải xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, cha mẹ phải là tấm gương đạo đức để các em học tập và noi theo.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương, *Nghị quyết 29- Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Đặng Quốc Bảo (2007), *Cẩm nang nâng cao năng lực quản lý Nhà trường*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đặng Quốc Bảo (2010), *Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Bình – Lê Thị Thu Hà – Trịnh Thúy Giang (2014), *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, Nxb Đại học sư phạm.
5. Nguyễn Thanh Bình (2013), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*, Nxb Đại học sư phạm.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Nội dung cơ bản về phòng chống ma túy, Ban chỉ đạo giáo dục phòng, chống AIDS, ma túy – Hà Nội.*
7. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1998), *Bài giảng những vấn đề lý luận quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, Trường CBQL, Hà Nội.
8. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2004), *Cơ sở khoa học quản lý – Tập bài giảng*, Hà Nội.
9. Nguyễn Đức Chính (2009), *Tài liệu tập huấn Kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên THPT*, Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội.
10. Nguyễn Đức Chính (2013), *Chất lượng và đo lường chất lượng trong giáo dục. Tập bài giảng cho lớp Cao học Quản lý Giáo dục K13*, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Đỗ Văn Đoạt (2015), *Lý luận chung về quản lý và quản lý giáo dục*, Trường ĐHSPT Hà Nội.
12. Trần Ngọc Giao (2013), *Quản lý trường phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
13. Phạm Minh Hạc (1986), *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục - Hà Nội.
14. Phạm Minh Hạc (2007), *Nghiên cứu giá trị nhân cách theo phương pháp Neo Pi-R cải biên*, Nxb Khoa học xã hội.

15. Nguyễn Lan Hải (2017), *Cẩm nang giáo dục giới tính giúp trẻ tránh bị xâm hại*, Nxb Phụ nữ.
16. Bùi Minh Hiền - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*, Nxb ĐHSP Hà Nội.
17. Trần Kiểm (1997), *Quản lý giáo dục và quản lý trường học*, Viện khoa học giáo dục, Hà Nội.
18. Trần Kiểm (2005), *Những vấn đề cơ bản của Khoa học Quản lý giáo dục*, Nxb ĐHSP Hà Nội.
19. Trần Kiểm (2011), *Quản lý nhà nước về giáo dục – Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Liên hợp quốc (1994), *Công ước về kiểm soát ma túy*, Nxb Chính trị Quốc gia – Hà Nội.
21. Nguyễn Thị Mỹ Lộc – Đinh Thị Kim Thoa – Đặng Hoàng Minh (2010), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh THCS*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
22. Nguyễn Thị Mỹ Lộc – Nguyễn Vũ Bích Hiền (2019), *Quản lý văn hóa nhà trường*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
23. Lục Thị Nga (2010), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
24. Lục Thị Nga (chủ biên) – Vũ Thúy Hạnh (2011), *Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh phổ thông chuyên đề: Bạo lực và kỹ năng phòng, chống bạo lực với học sinh phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
25. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Trung ương I, Hà Nội
26. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Nguyễn Bá Sơn (2000), *Một số vấn đề cơ bản về khoa học quản lý*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
28. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Chỉ thị 18/CT-TTg/2017 về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em*.
29. Trung tâm từ điển học (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng
30. Từ điển Bách khoa Công an nhân dân (2000), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

31. UNESCO, Viện Chiến lược và chương trình giáo dục (2003), *Chất lượng giáo dục và kỹ năng sống. Hội thảo quốc tế, tháng 9 năm 2003*, Hà Nội.
32. UNICEF (2001), *Tập huấn về giáo dục sống khỏe mạnh và kỹ năng sống cho trẻ em vị thành niên*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
33. Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em Việt Nam (2004), *Văn bản và quy định pháp luật mới về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phòng, chống ma túy*, Nxb Văn hóa & Thông tin.
34. Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống ma túy, mại dâm, *Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS ở Việt Nam đến năm 2010*.
35. Viện ngôn ngữ học – Trung tâm từ điển ngôn ngữ Hà Nội (1992), *Từ điển Tiếng Việt*.
36. Nguyễn Xuân Yêm, Phạm Đình Khánh, Nguyễn Thị Kim Liên (2003), *Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an Nhân dân – Hà Nội.

**PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dùng cho Cán bộ quản lý)**

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến đánh giá của mình về những câu hỏi dưới đây. Ý kiến của đồng chí sẽ chỉ được tác giả sử dụng vào mục đích nghiên cứu đề tài.

Nếu đồng ý, xin đồng chí đánh dấu (x) vào các lựa chọn tương ứng

**Câu 1: Xin đồng chí vui lòng cho biết, những tệ nạn xã hội nào trong các tệ nạn sau đây có nguy cơ xâm nhập vào HS ở các trường THCS hiện nay và mức độ vi phạm?**

TT	Các loại tệ nạn xã hội	Mức độ vi phạm		
		Nhiều	Ít	Không có
1	Nghiện hút (Sử dụng chất kích thích)			
2	Uống rượu, bia			
3	Đánh bài			
4	Xâm hại tình dục trẻ em (quan hệ tình bạn nam nữ không lành mạnh)			
5	Truy cập, lưu hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy			
6	Mê tín dị đoan			
7	Tệ nạn ma túy			
8	Bạo lực học đường			
9	Bỏ học, chơi game, la cà quán Internet			
10	Trần lộn, cướp vặt			

**Câu 2: Theo đồng chí, học sinh mắc vào tệ nạn xã hội là do những nguyên nhân nào sau đây?**

STT	Các nguyên nhân	
1	Chưa hiểu hết tác hại của TNXH	
2	Bạn bè lôi kéo	
3	Muốn khẳng định mình	
4	Khủng hoảng tâm lý	
5	Đua đòi	

6	Nhà trường quản lý chưa chặt chẽ	
7	Gia đình quản lý chưa chặt chẽ	
8	Cơ quan chức năng quản lý chưa chặt chẽ	
9	Thiếu thông tin	
10	Những nguyên nhân khác	

**Câu 3: Đồng chí đánh giá như thế nào mức độ nhận thức của học sinh về mục tiêu của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH hiện nay? (sửa thêm ND)**

STT	Mục tiêu của giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	Mức độ (%)		
		RQT	TĐQT	KQT
1.	Hình thành cho HS hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ hành vi, thói quen tiêu cực để thực hiện đúng chuẩn mực xã hội			
2.	Ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ TNXH ra khỏi đời sống xã hội			
3.	Góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, thân thiện cho học sinh			
4.	Giúp HS phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức			
5.	Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận với gia đình, bạn bè, cộng đồng và ngay chính bản thân mình trước biến đổi không ngừng của xã hội hiện nay			
6.	Giúp HS hiểu rõ tác hại của TNXH. Từ đó giúp HS tự điều chỉnh hành vi và tự hoàn thiện bản thân			
7.	Hình thành ở HS tính kỉ luật, tự giác, ý thức thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, tôn trọng pháp luật, sống có kỉ cương, nề nếp, không vi phạm pháp luật và TNXH, phát triển toàn diện nhân cách cho HS			
8.	Giúp HS có kĩ năng, có kiến thức về phòng, chống TNXH để tuyên truyền trong gia đình và cộng đồng			

**Câu 4: Xin đồng chí hãy cho biết mức độ tham gia của học sinh vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội ở trường đồng chí hiện nay**

TT	Mức độ thực hiện	Đánh giá
1	Rất nhiệt tình	
2	Nhiệt tình	
3	Bình thường	
4	Không nhiệt tình	



**Câu 5: Xin đồng chí vui lòng cho biết việc quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các môn học trên lớp đã được nhà trường thực hiện ở mức độ nào?**

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			
		<i>Rất tốt</i>	<i>Tốt</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Chưa tốt</i>
1	Quản lý lập kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
2	Xác định chủ đề, mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				
3	Quản lý lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
4	Quản lý đổi mới dạy học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				
5	Quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				
6	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				

**Câu 6: Xin đồng chí vui lòng đánh giá thực trạng quản lý của Ban giám hiệu đối với các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh**

TT	Tổ chức thực hiện	Mức độ thực hiện			
		<i>Tốt</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Chưa tốt</i>	
1	Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội				
2	Kế hoạch hướng dẫn các lực lượng thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội				
3	Quy định chức năng, nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội				
4	Xây dựng quy chế phối hợp các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội				
5	Đánh giá sự tham gia của các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội				
	<b>Tổng số người được khảo sát (n=152)</b>				

**Câu 7: Xin đồng chí vui lòng đánh giá mức độ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở nhà trường**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quản lý sử dụng các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
2	Quản lý sử dụng các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
3	Đầu tư bổ sung các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
4	Kinh phí dành cho học tập, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
5	Kinh phí dành cho bồi dưỡng năng lực công tác Đội, hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho cán bộ lớp				
6	Kinh phí dành cho các hoạt động tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
7	Huy động các nguồn kinh phí cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				

**Câu 8: Xin đồng chí vui lòng đánh số thứ tự theo thứ bậc ưu tiên các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay**

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Thứ bậc
1	Tích cực rèn luyện của học sinh	
2	Ảnh hưởng của bạn bè và một số hành vi xấu	
3	Đời sống vật chất	
4	Quản lý của xã hội	
5	Giáo dục từ gia đình	
6	Sự quan tâm của các tổ chức chính quyền, đoàn thể	
7	Sự quan tâm của cán bộ quản lý và đội ngũ GV	
8	Nội dung và phương pháp giáo dục nhà trường	
9	Biện pháp tổ chức giáo dục	
10	Việc quản lý trong nhà trường	
11	Phong trào thi đua	
12	Dư luận xã hội	
13	Kiểm tra, đánh giá	
14	Các yếu tố khác (kể tên nếu có)	

**Câu 9: Xin đồng chí vui lòng cho biết những yếu tố nào sau đây là nguyên nhân hạn chế đến công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay?**

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Lựa chọn
1	Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch còn chưa hướng dẫn cụ thể, rõ ràng	
2	Công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH chưa đưa vào tiêu chí thi đua	
3	Năng lực, nhận thức và sự phối hợp của các lực lượng giáo dục còn hạn chế	
4	Việc thực hiện một số biện pháp quản lý chưa sát thực tiễn	
5	Cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH chưa đảm bảo	
6	Môi trường xã hội và văn hóa nhà trường còn thiếu ảnh hưởng tích cực tới giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh	
7	Kinh phí, thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế, eo hẹp	
8	Công tác xã hội hóa chưa tích cực	

**Câu 10: Xin đồng chí vui lòng cho biết những nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay? (Đánh theo thứ tự thứ bậc)**

1. Công tác tổ chức quản lý thực hiện các biện pháp giáo dục chưa chặt chẽ, chưa sát với thực tiễn.
2. Trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia còn hạn chế, chưa nhiệt tình.
3. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa thường xuyên, đồng bộ.
4. Kế hoạch thực hiện chưa hướng dẫn cụ thể rõ ràng.
5. Phương pháp kiểm tra đánh giá và cơ chế động viên khen thưởng còn thiếu khách quan, chưa thường xuyên.
6. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chưa đảm bảo.
7. Chưa tích cực đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện trong nhà trường

**Câu 11: Để nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay, đồng chí có ý kiến đề xuất gì?**

- Với Phòng GD&ĐT quận Đống Đa:

.....  
 .....

- Với đội ngũ giáo viên nhà trường:

.....  
.....  
.....

- Với Ban đại diện CMHS nhà trường:

.....  
.....  
.....

- Với các tổ chức, ban ngành địa phương:

.....  
.....  
.....

**Câu 12: Xin đồng chí vui lòng đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS các trường THCS của Quận Đống Đa trong giai đoạn hiện nay.**

TT	Biện pháp	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
		RCT (3đ)	CT (2đ)	KCT (1đ)	RKT (3đ)	KT (2đ)	KKT (1đ)
1	Tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường						
2	Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp						
3	Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm						
4	Tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay						
5	Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội						
6	Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh						

**Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:**

- Giới tính: Nam, Nữ:
- Độ tuổi:
- Trình độ chuyên môn:
- Thâm niên công tác:
- Thâm niên quản lý:

*Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!*

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dùng cho Giáo viên THCS)**

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến đánh giá của mình về những câu hỏi dưới đây. Ý kiến của đồng chí sẽ chỉ được tác giả sử dụng vào mục đích nghiên cứu đề tài.

Nếu đồng ý, xin đồng chí đánh dấu (x) vào các lựa chọn tương ứng.

**Câu 1: Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết, những tệ nạn xã hội nào trong các tệ nạn sau đây có nguy cơ xâm nhập vào HS ở các trường THCS hiện nay và mức độ vi phạm?**

TT	Các loại tệ nạn xã hội	Mức độ vi phạm		
		Nhiều	Ít	Không có
1	Nghiện hút (Sử dụng chất kích thích)			
2	Uống rượu, bia			
3	Đánh bài			
4	Xâm hại tình dục trẻ em (quan hệ tình bạn nam nữ không lành mạnh)			
5	Truy cập, lưu hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy			
6	Mê tín dị đoan			
7	Tệ nạn ma túy			
8	Bạo lực học đường			
9	Bỏ học, chơi game, la cà quán Internet			
10	Trần lộn, cướp vặt			

**Câu 2: Thầy (Cô) đánh giá như thế nào mức độ nhận thức của học sinh về mục tiêu của công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH hiện nay?**

STT	Mục tiêu của giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	Mức độ (%)		
		RQT	TĐQT	KQT
1	Hình thành cho HS hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ hành vi, thói quen tiêu cực để thực hiện đúng chuẩn mực xã hội			
2	Ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ TNXH ra khỏi đời sống xã hội			
3	Góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, thân thiện cho học sinh			

4	Giúp HS phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức			
5	Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận với gia đình, bạn bè, cộng đồng và ngay chính bản thân mình trước biến đổi không ngừng của xã hội hiện nay			
6	Giúp HS hiểu rõ tác hại của TNXH. Từ đó giúp HS tự điều chỉnh hành vi và tự hoàn thiện bản thân			
7	Hình thành ở HS tính kỉ luật, tự giác, ý thức thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, tôn trọng pháp luật, sống có kỉ cương, nề nếp, không vi phạm pháp luật và TNXH, phát triển toàn diện nhân cách cho HS			
8	Giúp HS có kĩ năng, có kiến thức về phòng, chống TNXH để tuyên truyền trong gia đình và cộng đồng			

**Câu 3: Thầy (Cô) vui lòng cho biết các kỹ năng phòng, chống TNXH mà HS đã được hướng dẫn tại trường và đánh giá mức độ triển khai?**

STT	Nội dung các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ giáo dục		
		<i>Rất thường xuyên</i>	<i>Khá thường xuyên</i>	<i>Ít thường xuyên</i>
1	Kỹ năng phòng, chống ma túy			
2	Kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS			
3	Kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em			
4	Kỹ năng phòng, chống thuốc lá, rượu bia			
5	Kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường			
6	Kỹ năng ứng phó với những tình huống căng thẳng			
7	Các kỹ năng khác (kể tên)			

**Câu 4: Xin Thầy (Cô) cho biết các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS quận Đống Đa đã được thực hiện ở mức độ nào?**

TT	Các phương pháp giáo dục năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ thực hiện		
		<i>Rất thường xuyên</i>	<i>Khá thường xuyên</i>	<i>Ít thường xuyên</i>
1.	Đóng vai			
2.	Giải quyết vấn đề			
3.	Nghiên cứu tình huống			
4.	Nêu gương			
5.	Hợp tác theo nhóm			
6.	Dự án			
7.	Phương pháp khác			

**Câu 5: Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường đã được tổ chức với những hình thức nào dưới đây? Thầy (Cô) hãy đánh giá mức độ thực hiện.**

TT	Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ thực hiện		
		<i>Rất Thường xuyên</i>	<i>Khá thường xuyên</i>	<i>Ít thường xuyên</i>
1	Tích hợp qua dạy học các môn học trên lớp			
2	Qua hoạt động GDNGLL			
3	Tổ chức CLB			
4	Tổ chức hoạt động giao lưu			
5	Học tập nội quy đầu năm học; Ký cam kết			
6	Lồng ghép vào tiết chào cờ đầu tuần			
7	Lồng ghép vào tiết sinh hoạt cuối tuần			
8	Các hình thức tham vấn trực tiếp đối với cá nhân, nhóm			
9	Các tình huống trong giáo dục và các tình huống trong thực tế cuộc sống			
10	Kết hợp với các tổ chức giáo dục trong nhà trường			
11	Kết hợp với gia đình, nhà trường và xã hội			
12	Xây dựng hòm thư mật			
13	Xây dựng môi trường giáo dục tốt			
14	Con đường khác (kể tên nếu có)			

**Câu 6: Thầy (Cô) hãy cho biết mức độ tham gia của học sinh vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội hiện nay?**

TT	Mức độ thực hiện	Đánh giá
1	Rất nhiệt tình	
2	Nhiệt tình	
3	Bình thường	
4	Không nhiệt tình	

**Câu 7: Xin Thầy, Cô vui lòng cho biết việc quản lý, chỉ đạo thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua các môn học trên lớp đã được Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội nhà trường thực hiện ở mức độ nào?**



STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			
		<i>Rất tốt</i>	<i>Tốt</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Chưa tốt</i>
1	Quản lý lập kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
2	Xác định chủ đề, mục tiêu giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				
3	Quản lý lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
4	Quản lý đổi mới dạy học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				
5	Quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				
6	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH qua các môn học				

**Câu 8: Xin Thầy (Cô) vui lòng đánh giá thực trạng quản lý của Ban giám hiệu đối với các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh hiện nay.**

TT	Tổ chức thực hiện	Mức độ thực hiện		
		<i>Tốt</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Chưa tốt</i>
1	Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội			
2	Kế hoạch hướng dẫn các lực lượng thực hiện giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội			
3	Quy định chức năng, nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội			
4	Xây dựng quy chế phối hợp các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội			
5	Đánh giá sự tham gia của các lực lượng trong giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội			
	<b>Tổng số người được khảo sát (n=152)</b>			

**Câu 9: Thầy (Cô) vui lòng đánh giá mức độ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở nhà trường.**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1.	Quản lý sử dụng các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
2.	Quản lý sử dụng các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
3.	Đầu tư bổ sung các thiết bị cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
4.	Kinh phí dành cho học tập, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
5	Kinh phí dành cho bồi dưỡng năng lực công tác Đội, hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho cán bộ lớp				
6	Kinh phí dành cho các hoạt động tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				
7	Huy động các nguồn kinh phí cho giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH				

**Câu 10: Xin Thầy (Cô) vui lòng đánh số thứ tự theo thứ bậc ưu tiên các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay.**

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Thứ bậc
1	Tích cực rèn luyện của học sinh	
2	Ảnh hưởng của bạn bè và một số hành vi xấu	
3	Đời sống vật chất	
4	Quản lý của xã hội	
5	Giáo dục từ gia đình	
6	Sự quan tâm của các tổ chức chính quyền, đoàn thể	
7	Sự quan tâm của cán bộ quản lý và đội ngũ GV	
8	Nội dung và phương pháp giáo dục nhà trường	
9	Biện pháp tổ chức giáo dục	
10	Việc quản lý trong nhà trường	
11	Phong trào thi đua	
12	Dư luận xã hội	
13	Kiểm tra, đánh giá	
14	Các yếu tố khác (kể tên nếu có)	

**Câu 11: Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết những nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay? (Đánh theo thứ tự thứ bậc)**

1. Công tác tổ chức quản lý thực hiện các biện pháp giáo dục chưa chặt chẽ, chưa sát với thực tiễn.
2. Trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia còn hạn chế, chưa nhiệt tình.
3. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa thường xuyên, đồng bộ.
4. Kế hoạch thực hiện chưa hướng dẫn cụ thể rõ ràng.
5. Phương pháp kiểm tra đánh giá và cơ chế động viên khen thưởng còn thiếu khách quan, chưa thường xuyên.
6. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chưa đảm bảo.
7. Chưa tích cực đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện trong nhà trường

**Câu 12: Thầy (Cô) đánh giá như thế nào về sự phối hợp của các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trường học hiện nay?**

- Với Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường:

.....

.....

.....

- Với các tổ chức chính quyền địa phương

.....

.....

.....

- Với phụ huynh học sinh

.....

.....

.....

**Câu 13: Thầy (Cô) có đề xuất ý kiến gì đối với việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh các trường THCS của Quận Đống Đa hiện nay?**

- Với Phòng GD&ĐT quận Đống Đa:

.....

.....

.....

- Với Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH nhà trường:

.....

.....

.....

- Với PHHS

.....  
.....  
.....

- Với chính quyền địa phương:

.....  
.....  
.....

**Câu 14: Xin Thầy (Cô) vui lòng đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS các trường THCS của Quận Đống Đa trong giai đoạn hiện nay.**

TT	Biện pháp	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
		RCT (3đ)	CT (2đ)	KCT (1đ)	RKT (3đ)	KT (2đ)	KKT (1đ)
1	Tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường						
2	Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp						
3	Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm						
4	Tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay						
5	Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.						
6	Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.						

**Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:**

- Giới tính: Nam, Nữ:

- Độ tuổi:

- Trình độ chuyên môn:

- Thâm niên công tác:

***Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Thầy (Cô)!***

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dùng cho học sinh THCS)**

**Câu 1: Em hãy cho biết, những tệ nạn xã hội nào trong các tệ nạn sau đây có nguy cơ xâm nhập vào HS ở các trường THCS và mức độ vi phạm?**

TT	Các loại tệ nạn xã hội	Mức độ vi phạm		
		Nhiều	Ít	Không có
1	Nghiện hút (Sử dụng chất kích thích)			
2	Uống rượu, bia			
3	Đánh bài			
4	Xâm hại tình dục trẻ em (quan hệ tình bạn nam nữ nam không lành mạnh)			
5	Truy cập, lưu hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy			
6	Mê tín, dị đoan			
7	Tệ nạn ma túy			
8	Bỏ học học đường			
9	Bỏ học, chơi game, la cà quán Internet			
10	Trần lộn, cướp vặt			

**Câu 2: Em sẽ làm gì trước những hành vi vi phạm nội quy hay phát hiện những bạn học sinh mắc phải các tệ nạn xã hội?**

STT	Thái độ của học sinh	Lựa chọn
1	Khuyên can, ngăn chặn	
2	Báo nhà trường, thầy cô	
3	Xa lánh, không quan tâm	
4	Lên án	

**Câu 3: Theo em, vì sao phải tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH trong nhà trường hiện nay?**

STT	Mục tiêu của giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	Mức độ (%)		
		RQT	TĐQT	KQT
1.	Hình thành cho HS hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ hành vi, thói quen tiêu cực để thực hiện đúng chuẩn mực xã hội			
2.	Ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ TNXH ra khỏi đời sống xã hội			

3.	Góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, thân thiện cho học sinh			
4.	Giúp HS phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức			
5.	Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận với gia đình, bạn bè, cộng đồng và ngay chính bản thân mình trước biến đổi không ngừng của xã hội hiện nay			
6.	Giúp HS hiểu rõ tác hại của TNXH. Từ đó giúp HS tự điều chỉnh hành vi và tự hoàn thiện bản thân			
7.	Hình thành ở HS tính kỉ luật, tự giác, ý thức thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, tôn trọng pháp luật, sống có kỉ cương, nề nếp, không vi phạm pháp luật và TNXH, phát triển toàn diện nhân cách cho HS			
8.	Giúp HS có kĩ năng, có kiến thức về phòng, chống TNXH để tuyên truyền trong gia đình và cộng đồng			

**Câu 4: Em hãy cho biết các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội mà em đã được thầy, cô hướng dẫn ở trường và đánh giá mức độ triển khai?**

STT	Nội dung các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ giáo dục		
		<i>Rất Thường xuyên</i>	<i>Khá thường xuyên</i>	<i>Ít thường xuyên</i>
1	Kỹ năng phòng, chống ma túy			
2	Kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS			
3	Kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em			
4	Kỹ năng phòng, chống thuốc lá, rượu bia			
5	Kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường			
6	Kỹ năng ứng phó với những tình huống căng thẳng			
7	Các kỹ năng khác nếu có (kể tên)			

**Câu 5: Em hãy cho biết các phương pháp giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội tổ chức ở trường em đã được thực hiện ở mức độ nào?**

STT	Các phương pháp giáo dục năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ thực hiện		
		<i>Rất Thường xuyên</i>	<i>Khá thường xuyên</i>	<i>Ít thường xuyên</i>
1.	Nghiên cứu tình huống			
2.	Giải quyết vấn đề			

3.	Đóng vai			
4.	Nêu gương			
5.	Hợp tác theo nhóm			
6.	Dự án			
7.	Phương pháp khác			

**Câu 6: Em hãy cho biết hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường đã được tổ chức với những hình thức nào dưới đây? Em hãy đánh giá mức độ thực hiện.**

TT	Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ thực hiện		
		<i>Rất Thường xuyên</i>	<i>Khá thường xuyên</i>	<i>Ít thường xuyên</i>
1	Tích hợp qua dạy học các môn học trên lớp			
2	Qua hoạt động GDNGLL			
3	Tổ chức CLB			
4	Tổ chức hoạt động giao lưu			
5	Học tập nội quy đầu năm học; Ký cam kết			
6	Lồng ghép vào tiết chào cờ đầu tuần			
7	Lồng ghép vào tiết sinh hoạt cuối tuần			
8	Các hình thức tham vấn trực tiếp đối với cá nhân, nhóm			
9	Các tình huống trong giáo dục và các tình huống trong thực tế cuộc sống			
10	Kết hợp với các tổ chức giáo dục trong nhà trường			
11	Kết hợp với gia đình, nhà trường và xã hội			
12	Xây dựng hòm thư mật			
13	Xây dựng môi trường giáo dục tốt			
14	Con đường khác (kể tên nếu có)			

**Câu 7: Em hãy cho biết mức độ tham gia của học sinh vào giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội hiện nay?**

TT	Mức độ thực hiện	Đánh giá
1	Rất nhiệt tình	
2	Nhiệt tình	
3	Bình thường	
4	Không nhiệt tình	

**Câu 8: Em hãy cho biết hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường đã được tổ chức thông qua những hoạt động nào dưới đây và đánh giá mức độ thực hiện?**

STT	Hoạt động GDNGLL	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên (3 điểm)	Không thường xuyên (2 điểm)	Chưa thực hiện (1 điểm)
1	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hoạt động sinh hoạt dưới cờ			
2	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hoạt động sinh hoạt tập thể			
3	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hoạt động sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề			
4	Đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho học sinh vào hội thi tìm hiểu			
5	Tuyên truyền, phổ biến			
6	Tổ chức hoạt động vẽ tranh tuyên truyền cổ động trong nhà trường			
7	Mời chuyên gia tư vấn giới thiệu			
8	Mời Công an nói chuyện giới thiệu			
9	Tổ chức giáo dục học sinh thông qua các tình huống giáo dục và các tình huống thực tế trong cuộc sống			
10	Xây dựng các quy định, yêu cầu thực hiện kỹ năng phòng, chống TNXH và nhận thức mức độ nguy hiểm của TNXH			
11	Xây dựng văn hoá nhà trường, nói chuyện về tấm gương			
12	Trực tiếp nhắc nhở, phê phán hành vi, biểu hiện xấu			

**Câu 9: Để biết thông tin về tình hình tệ nạn xã hội, em thường được tìm hiểu qua các nguồn thông tin nào sau đây? (Đánh dấu X vào ô lựa chọn)**

STT	Con đường nhận thức	Từ nhà trường	Từ gia đình	Từ chính quyền, đoàn thể	Từ truyền thông XH
1	Tệ nạn ma túy				
2	Tệ nạn mại dâm				
3	Tệ nạn cờ bạc, số đề				



4	Tệ nạn chơi game bạo lực				
5	Bỏ học, la cà quán Internet				
6	Sử dụng chất kích thích				
7	Bạo lực học đường				
8	Trần lộn, trộm cắp				
9	Mê tín dị đoan				
10	Truyền bá VHP đồi trụy				

**Câu 10: Em hãy cho biết tác hại của từng loại tệ nạn xã hội sau như thế nào?**

- Tệ nạn ma túy...
- Tệ nạn mại dâm...
- Bạo lực học đường...

TT	Mức độ nhận thức	Rất tốt (4 điểm)	Tốt (3 điểm)	Bình thường (2 điểm)	Chưa tốt (1 điểm)
1	Tệ nạn ma túy				
2	Xâm hại tình dục trẻ em				
3	Tệ nạn cờ bạc				
4	Tệ nạn chơi game bạo lực				
5	Bỏ học, la cà quán Internet				
6	Sử dụng chất kích thích				
7	Bạo lực học đường				
8	Trần lộn, trộm cắp				
9	Truyền bá VHP đồi trụy				
10	Mê tín, dị đoan				

**Em hãy vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:**

- Giới tính: Nam, Nữ:
- Lớp:

*Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của em!*

**PHỤ LỤC 4**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dùng cho Phụ huynh học sinh)**

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở của quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xin Ông (Bà) vui lòng cho biết ý kiến đánh giá của mình về những câu hỏi dưới đây. Ý kiến của Ông (Bà) sẽ chỉ được tác giả sử dụng vào mục đích nghiên cứu đề tài.

Nếu đồng ý, xin đồng chí đánh dấu (x) vào các lựa chọn tương ứng

**Câu 1: Ông (Bà) đánh giá như thế nào mức độ nhận thức của học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH ở trường học hiện nay?**

STT	Mục tiêu của giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH	Mức độ (%)		
		RQT	TĐQT	KQT
1.	Hình thành cho HS hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ hành vi, thói quen tiêu cực để thực hiện đúng chuẩn mực xã hội			
2.	Ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ TNXH ra khỏi đời sống xã hội			
3.	Góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, thân thiện cho học sinh			
4.	Giúp HS phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức			
5.	Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận với gia đình, bạn bè, cộng đồng và ngay chính bản thân mình trước biến đổi không ngừng của xã hội hiện nay			
6.	Giúp HS hiểu rõ tác hại của TNXH. Từ đó giúp HS tự điều chỉnh hành vi và tự hoàn thiện bản thân			
7.	Hình thành ở HS tính kỉ luật, tự giác, ý thức thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, tôn trọng pháp luật, sống có kỉ cương, nề nếp, không vi phạm pháp luật và TNXH, phát triển toàn diện nhân cách cho HS			
8.	Giúp HS có kĩ năng, có kiến thức về phòng, chống TNXH để tuyên truyền trong gia đình và cộng đồng			

**Câu 2: Ông (Bà) hãy cho biết các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội mà học sinh đã được thầy, cô hướng dẫn ở trường và đánh giá mức độ triển khai?**

STT	Nội dung các kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội	Mức độ giáo dục		
		Rất Thường xuyên	Khá thường xuyên	Ít thường xuyên
1	Kỹ năng phòng, chống ma túy			
2	Kỹ năng phòng, chống HIV/AIDS			
3	Kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em			
4	Kỹ năng phòng, chống thuốc lá, rượu bia			
5	Kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường			
6	Kỹ năng ứng phó với những tình huống căng thẳng			
7	Các kỹ năng khác nếu có (kể tên)			

**Câu 3: Ông (Bà) vui lòng đánh số thứ tự theo thứ bậc ưu tiên các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh THCS ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay.**

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Thứ bậc
1	Tích cực rèn luyện của học sinh	
2	Ảnh hưởng của bạn bè và một số hành vi xấu	
3	Đời sống vật chất	
4	Quản lý của xã hội	
5	Giáo dục từ gia đình	
6	Sự quan tâm của các tổ chức chính quyền, đoàn thể	
7	Sự quan tâm của cán bộ quản lý và đội ngũ GV	
8	Nội dung và phương pháp giáo dục nhà trường	
9	Biện pháp tổ chức giáo dục	
10	Việc quản lý trong nhà trường	
11	Phong trào thi đua	
12	Dư luận xã hội	
13	Kiểm tra, đánh giá	
14	Các yếu tố khác (kể tên nếu có)	

**Câu 4: Để biết thông tin về tình hình tệ nạn xã hội, theo Ông (Bà), học sinh thường được tìm hiểu qua các nguồn thông tin nào sau đây?**

STT	Con đường nhận thức	Từ nhà trường	Từ gia đình	Từ chính quyền, đoàn thể	Từ truyền thông XH
1	Tệ nạn ma túy				
2	Tệ nạn mại dâm				
3	Tệ nạn cờ bạc, số đề				

4	Tệ nạn chơi game bạo lực				
5	Bỏ học, la cà quán Internet				
6	Sử dụng chất kích thích				
7	Bạo lực học đường				
8	Trần lộn, trộm cắp				
9	Mê tín dị đoan				
10	Truyền bá VHP đồi trụy				

**Câu 5: Ông (Bà) đánh giá như thế nào về sự phối hợp của các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở trường học hiện nay?**

- Với Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của nhà trường:

.....  
 .....

- Với đội ngũ GV trực tiếp tham gia giáo dục

.....  
 .....

- Với các tổ chức chính quyền địa phương

.....  
 .....

- Với phụ huynh học sinh

.....  
 .....

**Câu 6: Ông (Bà) có đề xuất ý kiến gì đối với việc giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh hiện nay?**

- Với Nhà trường:

.....  
 .....

- Với chính quyền địa phương:

.....  
 .....

**Xin Ông (Bà) vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân**

- Giới tính: Nam, Nữ:

- Độ tuổi:

- Nghề nghiệp:

*Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông (bà)!*

**PHỤ LỤC 5**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dùng cho cán bộ ban ngành địa phương)**

**Câu 1: Xin Ông (Bà) vui lòng cho biết, những tệ nạn xã hội nào trong các tệ nạn sau đây có nguy cơ xâm nhập vào HS ở các trường THCS hiện nay, đặc biệt ở trường học đóng trên địa bàn công tác của Ông (Bà) và mức độ vi phạm?**

TT	Các loại tệ nạn xã hội	Mức độ vi phạm		
		Nhiều	Ít	Không có
1	Nghiện hút (Sử dụng chất kích thích)			
2	Uống rượu, bia			
3	Đánh bài			
4	Xâm hại tình dục trẻ em (quan hệ tình bạn nam nữ không lành mạnh)			
5	Truy cập, lưu hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy			
6	Mê tín dị đoan			
7	Tệ nạn ma túy			
8	Bạo lực học đường			
9	Bỏ học, chơi game, la cà quán Internet			
10	Trần lộn, cướp vặt			

**Câu 2: Xin Ông (Bà) vui lòng đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng phòng, chống TNXH cho HS các trường THCS của Quận Đống Đa trong giai đoạn hiện nay.**

TT	Biện pháp	Tính cấp thiết			Tính khả thi		
		RCT (3đ)	CT (2đ)	KCT (1đ)	RKT (3đ)	KT (2đ)	KKT (1đ)
1	Tổ chức tọa đàm nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường						
2	Chỉ đạo tăng cường triển khai nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho						

	học sinh một cách có hệ thống qua các môn học trên lớp						
3	Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm						
4	Tích cực xây dựng môi trường nhà trường thân thiện góp phần giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay						
5	Huy động các nguồn kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội.						
6	Quản lý, phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội cho học sinh.						

**Xin Ông (Bà) vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân**

- Giới tính: Nam, Nữ:

- Độ tuổi:

- Chuyên ngành:

- Đơn vị công tác:

***Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của ông (bà)!***